

võ hồng

*NHÁNH
RONG
PHIÊU
BÁT*

lã bối

Nhánh rong phiêu bạt

Võ Hồng

nhánh rong phiêu bạt

Võ Hồng

Bìa: *Đinh Cường*

Nguồn: *Thư viện Tiểu Lùn*

nhánh rong phiêu bạt

VÕ HỒNG

LÁ BỐI
in lần thứ nhất 1970

1

Đức Lợi chồm người tới, ngón tay cái và ngón trỏ kẹp mạnh vào má của Thủy kéo dịch ra, vừa nhú hai mắt lại để nhìn cho kỹ:

– Chị bảo con bé này phỏng?

Thủy thấy đau suýt kêu lên một tiếng suýt xoa. Cái cảm giác đau không chỉ do hai ngón tay kẹp lại mà còn do hai móng tay dài, nhọn châm vào thịt. Hai móng tay sơn trắng như hai cái vuốt sắc của

một loài beo rừng, một loài mãnh cầm. Nhưng nó bậm môi chịu đựng.

Người đàn bà nhà quê mặc áo bà ba đen ngồi thu hình trong chiếc ghế có bọc nỉ vôi vĩa đứng dậy. Bà Đức Lợi – nguyên bà là vợ một Đại úy nhưng bởi có hùn mở tiệm tạp hóa Đức Lợi nên người ta thường quen miệng kêu là bà Đức Lợi – khoát tay:

– Chị cứ ngồi. Chị đưa con bé này lại cho tôi phỏng? Nó lên mấy?

Người đàn bà ấp úng:

– Dạ ...dạ ...Nó tuổi Thân.

– Ai có biết tuổi Thân với tuổi Phận gì? Lên mấy thì cứ nói mẹ nó ra. Thời đại này mà còn ầm ố những tuổi Thân với tuổi Mẹo. Này, con bé kia, mày lên mấy?

Thúy vừa mới mừng vì đôi ngón tay thôi kẹp vào má, chợt lại giật mình vì tiếng gọi và vì đôi mắt đục nhờ nhờ đang xoáy nhìn vào nó. Nó không nghe rõ hết câu hỏi, và bởi không dám hỏi lại, nó lúng túng:

– Dạ... thưa Bà, con ... con không có ...lên.

– Trời ơi! Ngu ơi là ngu. Tao có bảo mày lên với xuống chỗ nào đâu? Tao hỏi mày lên mấy. Lên mấy tuổi đó.

(Tiếng đó bà đổi sang giọng miền Nam, ý chừng để cho cả câu nói được dễ hiểu hơn). Thúy ấp úng:

– Dạ thưa Bà, con được mười hai tuổi.

– À! Mười hai tuổi. Mười hai tuổi mà còn khờ như một đứa lên tám.

Người đàn bà nhà quê:

– Dạ. Mười hai tuổi đó. Nó khờ đặc.

Bà Đức Lợi tỏ vẻ không lưu ý đến câu nói vô ích đang hứa hẹn còn sẽ được kéo dài. Bà cắt ngang:

– Chị nói bố mẹ nó?

– Dạ cha mẹ nó chết hết. Dạ, thời kỳ chiến tranh, hai bên xáp đánh, máy bay yểm trợ, bom nổ đạn lạc, nhà cháy người chết thui, bò cũng chết thui. Dạ, chớ hồi trước nhà nó giàu lắm.

Bà Đức Lợi nói giọng lửng lơ:

– Ở nhà quê thì giàu cũng chả mấy hột.

– Dạ giàu thiệt mà.

– Thôi, giàu hay nghèo mặc kệ ... Nó giàu thì nó ăn. Chị là bà con gì với nó?

– Dạ, cháu là người lối xóm. Nhà nó ở xóm trên, cháu ở xóm dưới. Quen miệng nó kêu là Dì Tám chứ không có bà con. Hồi trước nhà nó giàu lắm, ruộng cò bay...

– Biết rồi. Thế ai giao nó cho chị đem vào đây?

– Dạ, cha mẹ nó chết hết, nó bơ vơ. Xe Đại Hàn chở nó vô Tuy Hòa với đồng bào tị nạn. Bà con trong xóm chạy giặc vô Tuy Hòa trước, lập nghiệp có cơ sở thấy nó vậy mới dẫn về nuôi. Hôm ra ngoài đó buôn gà, sẵn cháu dẫn nó vô đây.

– Để đem cho ở đây tứ phỏng?

– Dạ không. Nói có Đất Trời làm chứng, cháu không có bụng đó Cháu định nuôi nó như con, nhưng ngặt nhà

túng quá, ăn bữa mai lo bữa chiều. Nghe chị Năm cháu nói Bà cho đi học, cháu mới dẫn nó tới cho Bà.

– Ủ, nhà tôi cũng chả có việc chi, mỗi mỗi đã có chị bếp và anh xe. Nếu nó ngoan thì tôi nuôi để nó trông nhà.

– Dạ. Nó “quang” lắm. (Tiếng ngoan đọc theo giọng nhà quê miền Nam).

– Này con kia, mày tên gì?

– Dạ thưa Bà, con tên Thúy.

– Tí hả?

– Dạ thưa Bà không phải Tý. Con tên Thúy.

Bà Đức Lợi bấu môi:

– Từ bé đến giờ mày đi chăn bò hay đi cuốc cỏ ngoài đồng?

– Dạ thưa Bà con đi học.

Bà Đức Lợi im lặng. Hai câu trả lời làm bà tung tức. Thứ nhất là cái tên. Bà đang đợi chờ một cái tên thô lỗ quê mùa cỡ Cái Ve, Cái Đậu, Thị Mót, Thị Lùn. Ở nhà quê đặt một cái tên như vậy đã đủ rồi. Còn bày những Thúy những Ngọc. Làm như ca sĩ hay văn sĩ. “Khéo vẽ chuyện”, bà lẩm nhẩm nghĩ. Hãy cứ lo cho có cái ăn, có cái đút vào mồm mỗi ngày ba bữa. Lại còn bày vẽ đi học. Đi học để làm gì? Chăn bò hay cắt cỏ thì đã chết ai? Đi học để sau này làm Bác sĩ phỏng? Còn lâu, con ơi! Nhà người ta trâm anh thế phiệt, dòng dõi đại khoa thì mới hòng đỗ nổi cái Tú tài, cái Cử nhân, chứ đâu đến cái ngữ mày? Đi lừa con bò cho gặm cỏ còn chắc ăn hơn.

Rõ ràng là bà Đức Lợi đang tức anh ách. Bà chột quai tay nắm cánh tay Thúy

kéo lại gần. Sức mạnh của khối thịt nung núc làm Thúy loạng choạng.

– Yếu thế đó thì làm ăn được gì? Ở nhà nhịn đói phỏng?

Dì Tám lại lật đật thu người như sắp sửa đứng dậy:

– Dạ không. Cũng ăn uống đầy đủ đó chứ. Dạ, tại cháu nó còn lạ, còn ...

– Ngừ này ăn to phải biết. Ăn gấp đôi người lớn ấy.

– Dạ ngó vậy chứ cháu cũng ít ăn.

– Tại ở nhà chị chỉ có rau dưa thì ăn to nổi gì? Có thịt có cá vào xem nào.

– Dạ cháu nó ít ăn thịt lắm. Cháu nó thích ăn rau.

– Thời bây giờ rau cũng chả rẻ. Mười

đồng mua được có hai lọn rau bé bằng cái bó tằm.

– Dạ thời thế đắt đỏ quá. Cầm đồng tiền ra chợ không dám trả mua cái gì hết. Rờ tới cái gì cũng nghe thách điếc đầu.

– Con gà phải nghìn bạc.

– Dạ bọn cháu đâu có dám nghĩ tới thịt gà.

– Một con cá lóc bằng cổ chân phải đến năm trăm.

– Dạ mấy món đó dành cho quý bà và mấy cô vợ Mỹ.

– Một ký nho tám trăm.

– Dạ, bọn cháu chỉ mua nổi rau lang, rau muống, bí đỏ, dưa gang, dưa hồng. Bữa nào biển im có cá, thì bữa ăn còn có chút cá. Mấy bữa nay được cá ô ô.

– Ăn chi cái thứ ấy? Độc lắm. Mùa bức mà ăn cá ồ ồ thì không sinh mụn nhọt cũng sinh táo bón. Có hôm cả Ty Y tế xin nghỉ đến bảy tám nhân viên cũng vì ăn cá ồ ồ đau bụng nằm liệt. Cô Khánh làm sở mỹ ở xế nhà tôi kia, hôm nọ cũng vì ăn cá ồ ồ mà đau bụng nằm liệt cả hai ngày.

– Dạ, họ ăn nhiều mới vậy. Chờ mình mua một con cá bằng cổ tay mà ăn cả nhà.

– Sao không mua cá thu ăn có mát không?

Dì Tám phát ra cười, cười ngon lành và tự nhiên như có một con cá thu đang rúc vào nách Dì. Thúy không hiểu tại sao cá thu lại có thể làm Dì cười vui vẻ chân thực như vậy. Chứng cứ là Dì vừa cười vừa bung đôi chân cho xoạc ra, hai vai

cũng đồng thời hạ xuống nhờ hai cánh tay thả rộng trên hai thành ghế. Trông Dì thoải mái, hơi mập ra một chút so với cái dáng co rúm Dì đã giữ từ lúc bước vào ngồi ở cái phòng khách đồ sộ này.

Thật là lần đầu tiên trong đời Thúy mới thấy một căn phòng sang trọng như vậy. Nó rộng dễ thường bằng hai lớp học. Vách quét vôi xanh nhạt trên có lốm đốm những chấm màu dương màu vàng. Nền lát gạch hoa có những hình rằn ri nhiều màu. Chúng có cái gì vừa khác nhau lại vừa giống nhau, khiến Thúy cứ nhìn hoài không chán mắt, nhìn xong lại muốn nhìn nữa. Bởi vì như do một phép lạ nào đó mà mắt của Thúy cứ bị di chuyển đi tự nhiên từ miếng gạch này đến miếng gạch khác chứ không phải do Thúy muốn nhìn. Có phải lại những miếng gạch giống nhau? Nhưng

sao chúng vẫn có cái gì khác nhau?

Bộ xa lông gồm bốn ghế mập ú nệm dày đến hai tấc và bọc toàn nỉ đỏ có thêu hình hoa lá thật to. Ghế xa lông đặt trên tấm thảm rộng, dày, cũng thêu thùa hoa lá. Một cái ghế dài, cũng dày, cũng ú và cũng bọc một màu nỉ đỏ như bốn cái ghế mập lùn kia, được đặt dọc theo bờ tường. Ở kế bên là một cái bàn dài chân đen bọc đồng, có hai hàng ghế đồng đến mười hai chiếc xếp vòng quanh. Mặt ghế và chỗ tựa lưng cũng lại bọc nỉ. Thúy có cảm tưởng cái gì cũng êm ái, cũng mơn trớn ở nơi này. Bắt đầu từ tấm thảm chùi chân đặt ở lối đi vào, chơm chớm những sợi dài màu trắng mà Thúy nghĩ rằng nó êm như len và cũng ấm áp như len. Để giày để dép đâu có cần một sự chịu đựng thừa thãi như vậy?

Hai cái ngà voi – Thúy chắc thế, căn cứ vào những bức hình vẽ con voi trong các cuốn sách Vạn Vật – uốn cong đặt trên một cái bàn thấp màu đen bóng lộn. Trên vách ...

Thúy chột giật mình vì tiếng cười hô hố thét lên của bà Đức Lợi. Bà nhắm tít đôi con mắt, mặt ngẩng lên trần nhà và màu đỏ hừng hực lên mặt.

Sau đó bà ôm bụng, người xuống mà ngoặt ngoẹo cười tiếp.

– Ồi giời ôi! Thật là đồ hóa dại. Ăn như thế không chết là phúc. Bị Tào Tháo đuổi ấy chứ gì. Hố hố ...

Thúy nhìn sang Dì Tám. Chẳng biết Dì kể chuyện gì mà bà Đức Lợi cười đến không kịp thở như vậy. Nhưng trông Dì Tám có vẻ mặt ngẩn ngơ hơn là thích thú.

Dì chăm chú nhìn bà Đức Lợi cười rồi chột nghĩ sao đó Dì cũng ngượng ngáp cười theo.

Dì cũng ngượng ngáp cười theo.

– Dạ cháu nói thiệt đó Bà. Cả nhà ai cũng đau bụng hết. Nói xin lỗi, đến thẳng nhỏ chút cũng không thoát khỏi.

– Ai bảo nghèo mà ham? Mấy cái lon đó là đồ nhà binh tụi nó phế thải. Nó đem đồ ngoài đồng rác, người mình mới rửa nhau ra đó nhặt, đem về rửa ráy sạch sẽ trở lại rồi bày bán. Ai dại mua ăn hết chịu.

– Nhưng thưa Bà mấy lần trước ăn có sao?

– Thì họa hoàn cũng có kỳ tốt.

– Thiệt ra thì ăn cũng chẳng ngon lành chi. Có được nó rẻ.

– Phải rồi. Ngay đến thịt gà đông lạnh, thịt heo đông lạnh của Mỹ ăn cũng chả ra chi. Ngon sao bằng được thịt lợn, thịt gà của mình? Thịt gà của mình, luộc lên là nó cứ thơm phức. Còn thịt gà Mỹ ăn nó nhạt ...

– Dạ. Gà Mỹ đem ra chợ bán ít ai mua. Chỉ có mấy tiệm phở và tiệm cao lâu là chịu mua.

– Lỗ vốn ngất ngư, mấy anh nuôi gà. Hôm nọ ông Phán Mi bảo rằng thằng rể của ông ấy cho mang ra chợ bán mấy con gà. Người ta trả hai trăm rưỡi một con, nuôi ròng rã bốn tháng trời. Mà nào chúng nó có chịu ăn cơm rơi nhà mình? Phải cho ăn đồ ăn hóa học và cho ăn suốt ngày đêm. Lại còn phải mua rau xà lách cho chúng ăn nữa cơ. Thôi thôi, cứ ta về ta tắm ao ta là hơn cả.

– Dạ. Mùa này mà tắm ao thì mát hơn tắm giếng.

– Cái chị này nữa. “Ta về ta tắm ao ta” là nói ví von ra thế. Ý nói rằng thà là mình cứ nuôi gà ta, miễn là thú gà đẻ sai ắp giỏi.

– Dạ, lựa mấy con gà hoa mơ chân thấp.

– Rồi cứ cho ăn đầy đủ là nó phải đẻ sai. Đẳng này có nuôi gà Mỹ mới chịu bỏ tiền mua thức ăn cho nó, còn nuôi gà ta thì cứ bỏ mặc cho nó bươi xới, kiếm được thức gì ăn thức nấy, không kiếm được thì thôi. Nuôi kiểu cầu Trời như vậy thì bảo nó lấy sức đâu mà nó đẻ? Dễ thường ăn cát ăn đất mà đẻ trứng được phỏng?

– Dạ, ngay tới cái trứng thì trứng gà

mình cũng ngon hơn.

– Còn phải nói. Nó vừa thơm lại vừa béo. Trứng gà Mỹ nó nhạt, loang loãng làm sao ấy.

Dì Tám xoa tay:

– Dạ bà nói vậy chứ cháu cũng đâu có đủ tiền để mua nổi trứng gà Mỹ? Nghe mấy bà bán hàng nói vậy thì cháu cũng biết vậy. Mấy bà đó chê đủ điều. Bưởi Mỹ thì chê chua chê hăng. Chanh Mỹ thì chê lạt.

– Ủ, tại phong thổ của nước họ như vậy. Trái gì cũng to, vật gì cũng lớn, nhưng mà bỏ. Tại xứ của họ lạnh.

– Người của nước họ cũng vậy. To lớn sồ sề nhưng mà bỏ hơn người mình.

Bà Đức Lợi cười tít mắt:

– À, cái đó thì tôi không biết chắc. Tôi thấy họ khuôn vác hùng hục.

– Tại họ ăn uống cả ngày. Uống gì mà cứ toàn coca với bia. Mình mà được ăn uống như vậy thì mình cũng to lớn mạnh khỏe như họ chứ đâu có chịu ốm yếu nhỏ con.

– Có lẽ.

Câu chuyện tắt nghẽn sau đó. Dì Tám cúi xuống gãi chân còn bà Đức Lợi thì bước lại vặn một cái nút đen đặt nơi mặt tường. Thúy không biết cái nút đó có liên lạc gì với căn phòng. Chẳng lẽ bật đèn vào giữa ban ngày. Cũng không có tiếng kêu leng keng để biết rằng đó là một cái chuông. Nó đưa mắt lạng lẽ nhìn xung quanh. Không có gì xảy ra ở gần đây hết. Chợt nó lưu ý đến tờ báo đặt trên mặt bàn cứ bay chập chờn theo một

nhịp đều đặn. Nó ngược mắt lên thì thấy ba cái cánh quạt trắng thật dài đang êm êm chạy vù vù trên trần.

Tiếng bà Đức Lợi:

– Lắm người nuôi gà mà bị sạt nghiệp. Nguyên do chỉ vì cái chứng toi của chúng nó. Nếu bảo đảm chữa được cho khỏi toi thì chẳng còn nghề gì mau giàu bằng nghề nuôi gà. Vốn một lời năm lời mười cơ đấy. Chỉ sợ một con mang áo tơ lá vào là ngày hôm sau cả chuồng đứng cú rũ hết. Tha hồ mà ỉa cứt cò rồi nằm ngã quay lơ.

– Còn cái nạn nuôi gà thả đèn điện cho ấm. Bữa trước báo có đăng ở đâu miệt Chợ Lớn có ông nào đó nuôi một tầng lầu tới ba ngàn con gà. Đêm thả đèn cho gà ấm rồi điện chạm dây cháy nhà, cháy thiêu hết ba ngàn con gà.

– Vị chi đi là ba trăm ngàn đồng. Chả bao nhiêu. Lỗ dăm ba triệu có ăn thua chi.

– Dạ đó là người ta giàu. Như bọn cháu, lỗ một trăm ngàn đồng đã thấy xót con mắt.

Câu chuyện cứ thế kéo dài, bắt từ chuyện chợ búa chuyển qua mục nuôi gà Mỹ. hai người đàn bà ngồi an toàn trong hai chiếc ghế, – bà Đức Lợi trong một chiếc xa lông mập lùn còn Dì Tám trong một chiếc ghế nhỏ hơn, gầy hơn nhưng cũng có bọc nỉ, – tha hồ lái cho câu chuyện muốn đi tới đâu thì tới. Chỉ có riêng Thúy thấy bơ vơ lạc lõng bởi không còn ai để ý đến sự hiện diện của nó nữa, bởi nó không còn là đầu đề để bà Đức Lợi lôi ra hạch sách, để Dì Tám bào chữa thở than. Ủ, thì quên nó đi cũng phải bởi vì nó không còn biết gì nhiều về việc chợ

búa mua bán, hoàn toàn mù tịt về việc nuôi gà Mỹ, nhưng không lẽ họ lại có thể quên rằng nó cũng cần ngồi như một người khác. Từ khi bước chân vào đây nó đã chỉ đứng như một thí sinh, như một con bò đứng để người ta xem sừng xem xoáy. Không ai bảo nó ngồi xuống một cái ghế nào đó, ghế gỗ cũng được. Giá có ai cho phép thì nó rất cảm ơn để được ngồi ngay dưới gạch. Đôi chân nó mỏi nhừ và dường như chúng đang run run. Bởi lẽ thường đã hơn một giờ rưỡi đứng rồi. Người thí sinh chỉ đứng nhiều nhất là mười lăm phút. Con bò đứng lâu hơn. Nhưng nó có tới bốn chân.

2

– Thúi ơi ! Thúi ơi ! Chạy lên lấy cái jupon cho tao. Mau lên. Trễ giờ tao rồi.

Tiếng của Bích Liễu oang oang ở trong phòng tắm. Thúy vừa dạ vừa chạy lên lầu mở tủ áo của Bích Liễu. Bao nhiêu là quần áo đủ màu đủ kiểu treo đầy trên những chiếc mắc cũng đủ màu. Biết chọn cái nào? Chạy xuống hỏi thì lại bị la là “trễ giờ rồi”. Cũng không có đủ thì giờ để lưỡng lự nữa.

Thúy vớ lấy một cái váy xòe màu

xanh lá cây rồi ba chân bốn cẳng chạy xuống thang lầu. Gõ cửa phòng tắm. Cửa phòng tắm hé, một cánh tay thò ra. Tiếp theo là một tiếng tru tréo:

– Trời ơi! Sao mà mà ngu vậy? Cái này là jupon hả? Dạy bao lâu mà có tí xiu mà cũng không nhớ. Jupon là cái váy ngắn đó. Chờ mang cái này xuống để tể bà Tổ mày đấy à?

Thúy lại lật đật chạy lên lầu. Lại mở tủ áo. Phải chọn một cái váy ngắn hơn. Chắc là đây. Lại ba chân bốn cẳng chạy xuống lầu. Lại gõ cửa phòng tắm. Và lại có tiếng tru tréo:

– Ai bảo mà cái này là jupon?

– Chị nói cái váy ngắn.

– Nó là mini-jupe chứ ai bảo mà là jupon? Cái jupon thì phải bằng hàng ren

chứ jupon gì lại bằng Tussor?

– Sao chị không nói rõ cho em?

– Màỵ còn làm thầy cung thầy kiện nữa hả? Hỡi con nặc nô kia? Màỵ muốn làm thầy tao hả? Màỵ có chạy ngay lên lấy cho tao không? Trể giờ đi học của tao rồi.

Thúy không dám nói lại, lật đật chạy lên lầu lần nữa. Chân mỏi và hơi thở hỗn hển. Suýt ngã vì vội quá nó phải leo hai bậc thang một. Nhưng vừa lên hết cầu thang thì Bích Huệ chặn nó:

– Màỵ chạy đi đâu đó?

– Em lên lấy cái jupon cho chị Bích Liễu.

– Khoan đã. Bò xuống gầm giường tìm cái tẩy cho tao.

– Chị Bích Liễu đợi em ở phòng tắm.

– Mặc chị. Mà phải tìm cái tẩy cho tao đã.

– Để em đem cái jupon cho chị ấy trước rồi em lên tìm.

– Mà sợ chị ấy còn mà coi thường tao phải không? Mà tưởng rằng tao không dám đánh mà phải không? Tao...

Có tiếng tru tréo ở dưới nhà:

– Thúi ơi! Sao lâu dữ vậy? Mà chết dúi ở đâu rồi?

– Chị Huệ bắt em phải tìm cái tẩy cho chị đã.

– Huệ ơi! Mà để nó mang cái jupon xuống cho tao đã. Tao đi học, trễ rồi.

Huệ sợ chị nên phải nhường lối cho

Thúy đi. Nhưng bụng còn ăm ức nên khi Thúy bước qua mặt nó, nó thụi một quả vào lưng con bé. Thúy không dám nói, cũng không dám quay lại, chỉ lăm lũi vừa đi vừa chạy về phía tử áo.

Giải quyết yên vụ jupon, đến vụ mò tìm cái tẩy. Giường ngủ đóng theo kiểu mới chân lùn tịt khiến Thúy phải nép mình bò sát đất. Mạng nhện quấn vào đầu vào mặt, tơ nhện bị bút đứt phải ra tiếng rền rẹt. Bụi đóng từng lớp dày dưới đó. Hàng tá đồ vật lăm lăm nằm ngổn ngang. Bắt đầu là những mảnh giấy do ngọn chổi lười biếng lùa tổng vào cho mất dấu tích. Tiếp đến làn những giày, dép, guốc. Có ba đồng bạc chì Ngô đình Diệm. Một cái áo len đỏ đã đổi sang màu gạch vì có quá nhiều bụi bám. Chắc đây tờ đã bị một trận đòn vì bị đổ riệt là áo phơi ngoài dây chiều quên đem vào nên

bị kẻ trộm nó lấy. Hoặc tiện hơn hết là đổ ngay cho đầy tớ lấy trộm. Thân phận đầy tớ sinh ra là phải chịu oan như vậy. Cãi không lại, cãi không được, cãi thì bị mang tiếng là hỗn. Có cửi tạ để phang vào lưng, có bàn tay xoè để tát vào mặt. Hai ba cuốn sách gối đầu lên nhau ở phía đầu giường. Vỏ hạt dưa, — từ ngày Tết năm ngoái? năm kia? — giấy bóng gói kẹo, gói đậu phộng nằm vờn vãi. Đúng là bề trái của một sự hào nhoáng giả dối. Nhìn bề ngoài thì cái giường thật sang trọng. Gỗ đánh vernis trắng. Nệm mousse dày. Khăn trải giường màu hoa sặc sỡ. Nhưng dưới gầm giường là cả một ổ rác. Một con chuột cái bạo dạn có thể mượn nơi đó làm tổ đẻ đẻ. Và nếu cần, nó có thể tổ chức luôn một nhà hộ sinh cho tất cả chuột cái vùng lân cận. Bảo đảm sẽ không có ngọn chổi nào quấy rầy, con mắt nào rình mò.

Tìm cái tẩy cho Bích Huệ xong, đến lo hầu bữa ăn sáng cho “hai chị”. Ăn sáng gì mà bày biện hơn người ta ăn bữa cỗ. Bánh mì đặt trong giỏ. Lọ mứt. Lon bơ. Hộp phở-mát. Thầu đường. Bình cà phê. Lon sữa. Nhưng Bích Liễu thích ăn phở còn Bích Huệ thì chuộng bún bò. Thúy và chị bếp phải chia nhau mang gà-mên xuống chợ mua về hai thứ cho hai cô. Lại còn bị chê ổng chê eo.

– Sao không lấy thêm hành củ?

– Em có hỏi mà ổng không đưa. ổng nói hành mắc.

– Hành có đắt thì một bát phở mới lên giá tới bảy chục. Nếu mọi thứ đều rẻ thì chỉ năm đồng một bát. Lại cũng chả có tương ớt.

– Bữa trước chị nói tương ớt dơ lắm, ai cũng thò muống thò đũa vào mà múc mà xoáy. Lại bày cả ngày giữa bàn, ruồi bâu bụi bám.

– Ủ, là tao nói vậy chứ tao có bảo mày đừng lấy tương ớt đâu?

– Thôi, bữa sau em nhớ lấy.

– Nhớ lấy thêm chanh. Miếng chanh nhỏ quá vụn không đủ chua.

Thúy nghĩ tới vẻ mặt của ông bán phở. Mỗi lần hỏi thêm tí ớt, nhắc bỏ theo miếng chanh thì ông xịu mặt lại, quắc mắt lên. Cái sọc trên má như kéo căng ra cho dài thêm và cái hàm cũng thêm vuông. Giọng ông oang oang:

– Cái gì cũng thêm. Cái gì cũng thêm. Xuống chợ mà thêm. Món gì cũng đắt thành vàng mà món gì cũng biểu thêm.

Tám đồng một trái chanh. Hai đồng một trái ớt. Không mua thì thôi, đừng tới tiệm tao nữa.

Mụ vợ phụ họa thêm:

– Đem trả lại tiền cho nó. Bữa sau không có bán cho nó nữa.

Cái nguyệt của mụ kéo nửa vòng tròn.

– Lấy chi miếng thịt bò bấy nhầy dai như thế này?

Bích Liễu nhai nhách nhách rồi nhả ra bàn.

– Mà không biết thế nào là thịt bò mềm, thế nào là thịt bò dai hay sao?

– Dạ biết chứ. Nhưng lão phở lão làm lia lịa không hờ tay, lão tự ý gấp thịt chứ lão đâu có cho mình chọn lựa?

– Nhưng mà thấy lão gấp thịt bò bạng nhạng thì mà phải bảo lão ngay.

– Chị tưởng dễ. Hễ nói lơ mơ, lão nạt liền. Lão ném trả gà-mên lại. Em bị lão ném gà-mên một lần rồi. Phải chạy đi kiếm nước rửa cho sạch cát sạch đất.

– Thì tới hiệu khác mà mua. Khối hiệu ở dưới đường Nguyễn Hoàng.

– Máy hiệu kia chị chê không ngon.

Bích Huệ thì ít hạc xách chê bai hơn. Chỉ vì bát bún bò do chị bếp mua. Không dễ mà ăn hiệp chị. Người làm bây giờ khó tìm, hễ nói động một chút là họ xin thôi liền. Nhiều lúc không cần nói xin thôi, chủ nhà đã lo sốt vó. Cứ việc bỏ cơm, kê gánh trứng vịt lộn lại ăn năm cái rồi lẳng lẳng ngồi xếp quần áo vào va-li là chủ nhà đã lật dật năn nỉ. Đi làm

cho vợ Mỹ lương cao hơn, cao gấp đôi, lại dễ ăn bớt ăn xén. Nếu làm cho Mỹ hay Đại Hàn thì còn sướng hơn. Làm có giờ giấc và tha hồ được bổng lộc. Lại còn được ăn cấp nữa. Tụi lính Mỹ nó hay uống rượu say sưa, về tới nhà là bò lăn ra ngủ. Đô la đỏ, 10 cents, 5 cents, bạc Việt Nam... rớt vung vãi, cứ việc lượm. Ngủ dậy mò túi thấy mất, nhưng biết mất ở đâu? Có thể là con sến bán bar nó móc túi. Có thể là thằng lái xe Lam nó thấy say ngật ngưỡng nó móc túi. Ăn cấp xà phòng giặt. Ăn cấp ly tách. Ăn cấp lon coca. Chị nào ở bồi cho Mỹ cũng có tiền sắm đồng hồ đeo tay và đeo vàng dây cổ tay. Những chị nào chưa tìm được chỗ làm nơi nhà Mỹ thì phải hạch sách chủ nhà người Việt. Hễ động nói nặng là cứ kêu nhức đầu vào giường nằm.

Một hôm chị bếp bảo Thúy:

– Mi đừng sợ hai con nó. Hễ hiền lành là nó ăn hiệp.

– Nhưng em không quen dữ. Hồi xưa má em dặn: Phải ăn ở tử tế với mọi người.

– Phải tùy người mà ăn ở tử tế. Với hai con quỉ cái nó mà mi tử tế thì tụi nó hợp hồn mi.

– Má em nói: Mình nên tử tế cả với những người dữ, những người muốn hại mình. Họ sẽ hối hận, họ sẽ sửa đổi tính lại.

– Còn lâu.

– Má em nói: Mình phải lấy ân trả oán thì cái oán mới tiêu diệt được. Chớ lấy oán mà trả oán thì cái oán cứ chồng chất.

– Nghĩa là sao, tao không hiểu.

– Nghĩa là nếu người ta ở xấu với mình mà mình ở xấu lại thì sự thù hiềm cứ tăng lên hoài. Đằng này họ ở xấu với mình mà mình vẫn cứ ở tốt thì họ sẽ không còn xấu nữa.

– Có thiệt không?

– Thiệt chứ. Đang khi không, người ta chửi chị. Nếu chị chửi lại thì hai bên đánh lộn. Nếu chị bỏ qua không thèm chấp thì làm sao sanh thù?

– Thôi mi cứ giỏi mà tử tế với hai con khỉ nớ. Đồ chi mà hỗn như gấu, ở dơ như heo, học dốt như bò.

Thúy không thể không bật cười. Theo lời lẽ của chị bếp thì mỗi người là cả một sở thú. Có đủ khỉ, gấu, heo, bò.

Mà Bích Liễu học dốt thật. Mười bốn tuổi rồi mà còn học ở lớp Đệ Thất. Thi hỏng vào Đệ Thất trường công, cô ả phải học một năm ở lớp Tiếp liên. Sau đó thi lại vào Đệ Thất trường công, cô ả lại bị hỏng nữa. Đành phải cho học ở trường tư và bởi học vừa dốt vừa lười nên chuyên môn đội sổ. Cuối năm không lên lớp nổi. Điểm trung bình 06 trên 20 nên nhà trường bắt học lại một năm. Nhưng vị thứ hàng tháng vẫn cứ lẹt đẹt ở hàng 40, 45 trong số 67 học sinh.

Bích Huệ là em, học cũng chẳng ra chi. Mười hai tuổi, lớp Nhì. Chuyên môn cầm đèn đỏ. Bà Đức Lợi phải siêng năng đi thăm bà Hiệu trưởng và cô giáo lớp Nhì và siêng năng mang quà cáp biếu họ, nếu không thì Bích Huệ đã bị đuổi lâu rồi. Thật đau khổ cho những bà mẹ. Tết Trung Thu phải biếu bà Hiệu trưởng một

cân bánh nướng, cho cô giáo một cân bánh dẻo. Ngày Tết phải biếu bà Hiệu trưởng một chai rượu Dubonnet kèm một bánh pháo Từ Châu, còn cô giáo thì được một hộp kẹo Nhật Bản. Người mẹ phải tự an ủi rằng: “Thôi, cũng còn rẻ hơn đi học trường tư. Đỡ phải trả học phí hàng tháng.”

Mỗi đầu tháng bà Đức Lợi khổ tâm ngồi trước hai tờ thông tin bạ do hai nhà trường gửi tới. Những con số “Không” dính vào nhau thành chùm và rải đều đặn trước những dòng chữ : Việt văn, Sinh ngữ, Toán, Lý Hóa, Công dân, Vụn vặt... hoặc Quốc văn, Toán, Sử ký, Đức dục... Họa hoàn cũng có một điểm tốt. Đó là ở mục Thủ công hay Thể dục.

Bà rầy con:

– Chúng bay học hành thế này thì lớn lên chỉ có nước đi ăn xin.

Bích Liễu:

– Me coi, có khối người thuở bé đâu có học hành gì, thế mà lớn lên họ cũng làm giàu bạc triệu bạc tỉ.

– Ai đâu?

– Bác Cả Tề đó.

– Nói gì cái thằng ấy? Nó lường gạt người ta chẳng mau giàu? Phải làm ăn lương thiện thì cái giàu mới quý, mới bền.

– Thế sao hôm trước me bảo làm ăn lương thiện như ông Giáo Anh thì chỉ khổ vợ khổ con? Me bảo thời này phải lưu manh thì họa may mới ăn nên làm ra.

– Tao bảo bao giờ?

– Rõ ràng là me nói chuyện với bà Thanh Mai như vậy.

– Con bé này nói điều.

– Chính miệng me bảo me còn chối.

Bà Đức Lợi im lặng. Chính bà có nói ra điều ấy thật và hơn nữa, chính bà đã thực hành chân lý đó. Miễn là có tiền, có lợi, còn thì dẫu việc gì điều xảo đến mấy bà cũng không từ. Và bà có thể chối được với người ngoài chứ làm sao chối nổi với lũ con bà? Những hành động, những lời nói của bà in thành dấu đậm nét trên tâm hồn của lũ con bà, tuy là vô hình nhưng không thể nào xóa được. Bà phải quay sang đầu dậu:

– Học hành thì phải chăm chỉ siêng năng, đứng đầu lớp luôn luôn như con

bác Thẩm để cho cha mẹ vui lòng và hãnh diện lây. Cứ xem thằng Hòa con bác Thẩm đó mà làm gương. Học giỏi, ngoan ngoãn, lễ phép, về nhà lại trông em, giúp bố mẹ.

Bích Liễu:

– Con Huệ nó lớn tổng ngồng thế kia thì mẹ bảo, còn trông nom cái gì nữa?

– Lớn bé gì lại chẳng phải trông nom?

– Nhà mình giàu có chứ đâu phải nhà nghèo nhà khổ? Lúc bé thì con Huệ nó đã có vú em, chị Hai.

– Là tao nói vậy. Cứ bắt bẻ mãi.

– Nhưng con muốn học mà cô giáo có dạy đâu? — lời Bích Huệ. Cô cứ sai một đứa lên chép bài trên bảng cho học trò chép theo rồi cô bỏ lớp sang rủ cô

giáo lớp bên cạnh xuống nhà ông Cai ăn chè hay uống nước chanh. Ngày nào cũng bỏ đi ba, bốn lần như vậy. Nếu không đi ăn chè thì hai, ba cô đứng nói chuyện ở ngoài hiên. Có khi cô chỉ sai một đứa đứng giữ trật tự, biên phạt những đứa nào nói chuyện. Tha hồ ngồi chơi, muốn đọc truyện Coplan điệp viên vô địch hay truyện cổ tích công chúa Ấn Độ, hay lấy giấy ra vẽ hình đấu chưởng, tùy ý.

– Sao chúng mày không xuống thưa ông Hiệu trưởng?

– Cho cô giáo thù ấy à? Vả lại tụi nó nói cô giáo là bố của ông Hiệu trưởng?

– Chúng mày bịa đặt.

Bích Liễu cướp lời:

– Thật vậy me ạ. Ở Trung học có cô giáo mỗi niên khóa chín tháng mà tổng

cộng cô đi dạy đâu được có ba tháng.

– Thôi, chúng mày nói láo để chạy tội. Tao báo trước cho, tháng sau mà không đứng trời lên vài bậc thì tao bắt nhịn đói.

– Ô-kê.

– Ô-kê Salem.

Chợt Bích Liễu huơ tay như vừa nhớ ra:

– Nhưng mẹ phải may cho con một cái áo kiểu cổ đứng.

– Nhà còn lắm áo, mặc đâu đã hết?

– Nhưng toàn kiểu cũ.

– Vài tháng đã may, mới may cách đây không hơn một tháng sao đã gọi là cũ?

– Nhưng kiểu này mới ở Sài Gòn ra.
Mấy đứa bạn “gồ” đều mặc hết.

– Cái kiểu như thế nào?

– Sơ-mi gài cổ và cổ đứng ba phân.

– À, cái cổ áo đứng ấy hả? Tưởng gì.
Kiểu cộ gì cái thứ ấy? Cổ áo nhà quê ông
bà mình vẫn mặc ngày xưa. Ngày xưa áo
cụt vạt hò, áo dậu cho lính lệ đều may cổ
như vậy.

– Cái này là kiểu bên Mỹ đó me, —
Bích Huệ nói.

– Chắc Mỹ nó sang đây vào Tàng cổ
viện của mình rồi bắt chước kiểu cổ áo
của ông bà mình.

Bích Liễu trề môi:

– Sức mấy mà bắt chước?

– Tao thấy mấy cái áo đầm xoè vẫn đẹp hơn cả. Trông nó phong thể nhất.

– Ủi dào, me lạc hậu thấy mô. Áo đầm xoè chỉ để dành cho mấy mụ đầm già. Bà Kennedy còn mặc mini-jupe.

– Kệ bà ấy chứ. Việc gì phải theo người ta?

– Nhưng người ta là dân sang thì mình phải bắt chước theo.

– Bắt chước học giỏi chứ bắt chước chi cái thứ ăn mặc?

– Ăn mặc sang nó làm tăng giá trị con người.

– Chúng mày nhỏ nghĩ chi đến chuyện ấy? Đến lớn hãy hay. Bây giờ chỉ biết lo học.

– Me cứ nói lo học, lo học hoài. Y như cái đĩa hát cũ.

– A, con này ăn nói hỗn thế hả? Mẹ mày mà mày nói như nói với đây tớ hả?

Bích Huệ vội can thiệp:

– Thôi thôi, mẹ đừng giận. Mẹ may cho hai đứa mỗi đứa một cái áo cổ đứng đi.

– Chúng mày thấy tao hiền lành chúng mày lại cứ...

– Vâng, biết. Con biết mẹ hiền lành nhất xứ, hiền lành cứ y như là Bụt không bằng.

Bích Huệ đưa tay nâng cằm mẹ lên:

– Nào, Bụt ơi, Bụt cười lên tí nào.

Bà Đức Lợi bật cười không giữ được:

– Khỉ! Làm cái trò khỉ.

Bích Huệ vỗ tay reo:

– A, cười rồi. Bụt cười rồi. Nhé, Bụt
nhé, Bụt may áo cổ đứng cho hai con
nhé?

– May ở hiệu nào?

– Hiệu Minh Châu hay Măng Non?

– Măng Non là trường mẫu giáo mà?

– Có một tiệm may mới mở cũng tên
là Măng Non.

– Biết có may áo được không?

– Cha! Sức mấy mà dám chê người
ta? Người ta ở Xà-goòng mới ra, mở tiệm
may có máy lạnh, khách vô ra chen chân
không lọt.

– Marie-Sến chứ ai vào đó mà nhiều?

– Thôi, chẳng nói với me nữa, nói với me tức không chịu được. Bà bác sĩ Thanh cũng may ở đó. Bà luật sư Phụng cũng may ở đó. Thế mà me dám chê.

– Tao đâu có chê? Thế sao không tới may cái tiệm Hy lô, Hy lút gì đó?

– Hô ly út chứ gì lại Hy lô Hy lút.

– Ủ, tao nghe cái gì có Lô lút Hy hút gì đó. Thôi thì tùy chúng mày, muốn may ở đâu thì may. Cho mỗi đứa một áo.

– Hàng gì?

– Téttron hay Dacron cũng được.

– Téttron quê lắm, không thềm. Đồ ba trăm một thước, mặc nó nhục con người.

– Chứ mày muốn Ihứ gì?

– Polyester.

– Bao nhiêu một thước?

– Nghìn bảy.

– Lắm thế?

– Nghìn bảy mà me đã la. Con Xoa may toàn hàng Perlana đến hơn hai nghìn một thước.

– Chi lắm thế? Chúng mày còn lớn, mặc độ dăm tháng, bỏ phí đi.

– Ai chả thế? Chẳng lẽ cứ phải bé mãi để mặc cho rách cái áo?

Bà Đức Lợi phì cười:

– Ai bắt chúng mày như vậy đâu? Nhưng thôi được, may hàng gì cũng được. Mà phải nhớ học cho giỏi nghe không? Tháng sau mà không lên nổi một

bạc thì tao cho mặc giẻ rách.

– Hoan hô.

– Hoan hô. Mẹ cứ yên chí lớn. Tháng sau thế nào con cũng leo lên một bậc. Con Ngọc Túy nó vừa bị xe Đại Hàn tung ở cầu Hà ra. Chân nó bị bó bột, nằm ở dưỡng đường ông Út. Nằm nhà thương ít nhất cũng tháng rưỡi. Bảo đảm là con leo lên được một bậc rồi đó.

3

Thúy ghé ngồi trên một cành
thấp rồi buồn bã nhìn lên trời
cao.

Buổi chiều rơi chậm chậm trên khu-
ôn sân vắng. Cây trứng cá đứng yên lặng,
ôm ấp những khối bóng tối giữa chòm
lá. Bầy dơi bay sột soạt tìm trái trứng cá
chín.

Hôm qua mấy người bạn của Bích
Liễu tới chơi đã thượng lên cây và làm

gãy một cành ngang khiến cả bọn rú lên tưởng tất cả đều té gãy giò. Ban đầu là Hằng đứng dưới đất nhón gót với một cành là thấp hơn hết. Trinh chạy tìm một cái ghế rồi leo đứng lên. Hạnh leo lên bờ thành. Lãng trèo lên đứng hẳn ở một cành thấp. Khóa thấy cành không gãy, liền thượng lên một cành cao hơn. Phong không chịu thua, leo lên một cành khác. Bạch bắt chước. Và cuối cùng bảy người sục sạo trên cây. Chỉ có Lào nhảy dây bị té treo chân và Quý mặc quần Jeans quá chật là chịu đứng dưới đất giờ tay xin trái.

Tiếng của họ vang lên, vui vẻ:

- Kia, hái cho tao trái kia.
- Coi! Coi! Coi chừng gãy nhánh đó.
- Cành trứng cà dòn lắm tụi bay ơi!

– Tụi mình y như đồ chết đói phải không bay? Chắc mấy người đi qua đường rửa mình là đồ chết đói.

– Ấy! Coi chừng bụi nó lọt vô mắt tao. Trời ơi! Bụi ơi là bụi. Bích Liễu, sao cây của mày lấm bụi thế này?

– Tại xe nó tung bụi ngoài đường vô, mày không thấy sao còn hỏi nó? Hái cái trái chín đó kia. Kia, ở gần cùi chỗ mày đó. Cùi chỗ tay trái đó... Trời ơi, con này cận thị mà. Vậy mà dám đèo Honda tao. Thôi, từ biệt mày nghe? Lần sau có cho tiền tao cũng không dám ngồi sau lưng mày. Lỡ mày hun cái G.M.C. thì tao cũng phải đi theo mày tới hiệu sơ-mi gỗ.

– Con này ham quá. Hái đâu ăn đó. Uở, trái xanh lè như vậy mà mày hái chi?

– Coi chừng đó, mấy bà nội ơi! Nghe

đồn trứng cá ăn đau dạ dày đó, nghe không? Có ăn chơi thì ăn ít ít vậy, kéo lủng dạ dày thì biết đường mô mà vá?

– Dem ra tiệm Sinh An, thuê ông già vá ép.

– Đêm qua thằng Bảo em tao chở tao trên Yamaha. Ngay giữa đường Độc Lập, bị đinh đâm lủng bánh. Tụi bay biết không, dắt một cái xe xẹp như thế đi tìm tiệm vá, thế mà dắt tới bảy con đường, qua Trần quý Cáp, lên đường Hai Chùa, xuống Yersin quẹo Lê Thánh Tôn, quật Huỳnh thúc Kháng, rẽ sang Mạc đình Chi, Âu Cơ... Gần tới nhà mới gặp được một hiệu nhận vá.

– Bao nhiêu một lỗ vá?

– Bảy mươi đồng.

– Trời ơi! Mặc dù. Tao vá có bốn chục.

Uở, mình nhớ chi những chuyện vẫn vợ. Ở đâu đâu, chẳng ăn nhập gì tới mình. Mấy chị đó giàu sang còn mình đang mang thân phận cô cút nghèo hèn. Mấy chị cười đùa vui vẻ hồn nhiên, đúng là những người không có điều chi phải lo nghĩ. Chơi đùa một lát rồi ai về nhà nấy, ai cũng có mẹ sẵn sóc, có cha nuông chiều, có người làm phục dịch, có anh chị để nói chuyện, có em để chơi đùa. Có cái bàn riêng để ngồi viết ngồi học, có cái giường riêng để nằm nghỉ lưng, thậm chí còn có cả phòng riêng để khóa cửa lại một mình, tự do trong đó. Mình xa cách với họ biết bao nhiêu, thế mà mình, mới đây thôi, mình cũng có cha mẹ, anh chị em như họ. Mình cũng có một ngôi nhà, một khu vườn rộng trồng đầy những cây

xoài cây cau. Mình có nhiều con gà con vịt trong chuồng, có con chó Vàng đêm đêm cất lên tiếng sủa ông ổng. Mình có nhiều lúa nhiều bắp, nhiều đậu xanh đậu phộng trong vựa, nhiều đường cát trong những cái muổng đặt dài ở chái hiên. Mình có... Mình có...

Và thế là tâm hồn của Thúy lãng đãng đi trở về những kỷ niệm “Ngày Xưa”.

Đúng như lời Dì Tám, gia đình của Thúy là một gia đình giàu ở Xuân Phước. Ba Thúy vừa làm y tá vừa cai quản một dinh cơ có nhiều ruộng trồng lúa, nhiều đất thổ trồng bắp, trồng mía, trồng dâu. Thúy có một anh trai học hơn Thúy hai lớp. Tên anh là Tuấn. Thằng em kế của Thúy là thằng Tựu. Nó trắng mũm mĩm như một con búp-bê. Em bé út mới lên tám tháng. Cả nhà gọi đùa nó là “con chó con”. Không có người cha nào thương

con bằng ba Thúy. Không có người mẹ nào dịu dàng như má Thúy. Thúy sống êm đềm trong cái gia đình nhỏ ngọt ngào đó thì chợt tai họa xảy đến.

Buổi sáng đó Thúy đi học như thường lệ. Trường ở gần Quận, cách xa nhà ba cây số. Đến chín giờ nghe súng nổ lẻ tẻ. Rồi súng nổ hàng loạt. Thầy giáo ra lệnh cho học sinh nằm dài xuống sàn xi măng. Súng nổ dữ dội. Đủ các thứ tiếng súng trong đó. Con Túy Nga nằm bên cạnh Thúy rì rầm nói:

– Có tiếng đại bác ở Quận yểm trợ bắn ra.

Giọng con Cẩm Hồng đứt quãng vì sợ hãi:

– Chắc hai bên đụng độ

Con Nguyệt:

– Ở phía nào vậy bay?

Con Huyền:

– Tao nghe phía Gò Chai.

Con Thanh Vân:

– Gò Chai đâu phía đó? Chắc mạn
Đồng Dài.

Con Xuyên nằm rên rĩ:

– Chắc trúng nhà của tao quá bay ơi!
Má tao mới sinh hồi hôm. Làm sao bả
chạy xuống hầm nổi. Chắc má tao chết
quá bay ơi!

Tiếng nó khóc thút thít làm nhiều
đứa chảy nước mắt. Con Ngọc Hoa gan
lì nhất lớp, dỗ nó:

– Đâu phải phía đó là Đồng Dài mà
mày khóc?

Thúy muốn dỗ con Xuyên mà không biết nên nói sao. Nó chỉ thò tay ra cầm bàn tay con Xuyên. Bàn tay ướt nhẹp. Đúng là con Xuyên đã dùng bàn tay đó để lau nước mắt.

Lát sau có tiếng tàu bay quăng. Tiếng bom dội làm đất rung chuyển ở dưới bụng, dưới ngực mỗi đứa. Vách trường như cũng rung rinh theo.

Con Diệu Hạnh nằm tụng niệm rì rầm:

– Nam mô cứu khổ cứu nạn Quan thế âm Bồ tát. Nam mô cứu khổ cứu nạn... Lạy Phật phù hộ cho ba má con, cho em con, cho bà nội con, cho cô Năm con...

Nghe con Diệu Hạnh tụng niệm, con Xí chợt nhớ ra cũng lầm nhầm:

– Lạy Đức Mẹ hằng cứu giúp... Lạy Đức Mẹ...

Khi bớt tiếng nổ, cả lớp ngồi dậy, phủi quần áo ngồi học lại nhưng tâm trí đứa nào cũng hoang mang lo lắng. Cứ hay nhìn ra cửa sổ cửa lớn.

Mười một giờ, có nhiều tiếng đồng bào vang lên ồn ào trên con đường làng chạy trước mặt trường. Tin tức luân lưu từ miệng người này sang người khác.

– Cả xóm Đồng Tranh thiêu rụi hết.

– Bom thả nát chợ Phước Huệ rồi. Chết nhiều lắm. Trâu bò nằm ngổn ngang ngoài đường.

– Xóm ông Tùng tan nát hết.

Tim Thúy đập thành thịch. “Ông Tùng” là tên người ta dùng để gọi Ba nó.

“Xóm ông Tùng tan nát hết”. Ba nó chết rồi. Má chết. Nó suýt khóc lên thành tiếng nhưng giữ lại được.

Tay chân run lấy bầy, Thúy lên bàn thầy xin thầy cho về sớm.

– Con nói sao? Nhà con ở Đồng Tranh hả? Con nghe ai nói?

– Dạ ở ngoài đường người ta nói.

– Họ nói thế nào?

Nhiều đứa nhao nhao lên:

– Dạ, họ nói xóm “trở” tan hoang hết.

– Dạ chợ Phước Huệ bị thiêu rụi. Dạ, chết nhiều lắm.

Thầy đồng ý cho Thúy về. Và khi nó ôm cặp sách đi vượt qua sân trường, ông

nhìn theo cái dáng nhỏ nhắn của nó mà
bùi ngùi.

Thúy bước những bước vội vã. Con
đường hôm nay như kéo dài thêm ra
hoặc bước chân của nó bị rút ngắn lại
khiến cho cây Thị đầu bờ mường thấy
đó mà đi hoài không vượt khỏi. Nó đành
chạy lúp xúp.

Nhiều người đi ngược chiều. Có
người gồng gánh nổi niêu chần chiếu,
có người cõng em, có người lừa bò. Tim
nó đập thình thình. Mệt quá. Nó vấp vào
những mô đất trên đường, suýt ngã mấy
lần.

“Con lạy Trời lạy Phật cho gia đình
con tai qua nạn khỏi. Con lạy Trời lạy
Phật. Má ơi!” Những hình thù bụi bờ,
rẫy sản ruộng mía nhòa dần trước mắt
nó. Đôi mắt nó đã đọng đầy nước mắt.

Số người chạy ngược chiều với nó càng lúc càng đông hơn. Và càng lúc họ càng hối hả hơn. Chợt một người nắm tay nó làm nó giật mình. Đà đi vội vã làm nó suýt chạm vào bụng họ. Nó ngược mắt nhìn lên: một người đàn ông mặt rám nắng có bộ râu dài đen.

– Mày là con Thúy con ông Tùng phải không?

– Dạ phải.

Người đó nhìn nó, im lặng.

– Sao vậy ông?

– Ờ... Ba mày... Ờ...

Ông lão lộ vẻ lúng túng. Nhiều người cùng đi một chiều với ông cùng đứng lại. Cử trông về mặt của họ nhìn nó, Thúy đã đoán được có tai họa gì đã đến cho nó. Nó oà lên khóc.

Có tiếng một người nói:

– Tội nghiệp! Bom rớt trúng ngay hầm. Cái nhà bị đốt cháy tiêu tùng.

Một tiếng khác:

– Có thoát được người nào không?

– Sập hầm chết rụi hết.

– Có đem xác lên được không?

– Hồi hai bên ngớt bắn, dân vệ có mò xuống dỡ đôn gác, nhưng bắn rát trở lại thành ra họ còn bỏ đó.

Thúy khóc hu hu thành tiếng, hai tay ôm lấy mặt. Bàn tay người đàn ông râu đen vỗ lên đầu nó:

– Thôi, con chạy về nhà... thăm coi thử.

Tiếng “Dạ” của nó nghẹn ngào trong cổ họng và chân nó không còn đủ sức để chạy nữa. Những người chạy nạn lại tiếp tục đi. Họ cảm thấy bớt khổ khi có một đứa nhỏ gánh chịu một mình những tai họa chồng chất như vậy. “Má ơi! Em ơi!” Nước mắt nó chảy ràn rụa như suối. Em còn đâu nữa để mừng khi thấy “chị Chí” đi học về. Em không còn lấm dẫm chạy ra bắt “chị Chí đưa cái cặp cho em ôm”. Em không còn cầm tay “chị Chí” mà bi bô nói rằng con gà mái mới nhảy đi kiếm ổ làm ngã cái giỏ bình. Chị chưa kịp “Ừ” em đã nói lẩn sang chuyện khác. Em nói anh Chín mới chặt vô một buồng chuối mốc, má sai cắt đem dứa. Đợi ba ngày chuối hươm thì đem nấu. Má nói chị Chí thích ăn chuối nấu. Má ơi! Chuối còn nằm trong lu đó mà sao má bỏ con? Em ơi! Ba ơi!

Đến cây Da Rối, chột từng tràng tiếng súng nổi lên, dội vào khu rừng xa nghe ào ào như tiếng pháo ngày Tết. Thúy đứng dừng lại nghe ngóng. Một tràng tiếng nữa lại tiếp theo rồi sau đó nổ liên miên.

Những dáng người gồng gánh hối hả chạy băng ngang qua cánh đồng trống trước mặt. Những con bò hốt hoảng vì tiếng nổ, chạy quáng quàng làm người chăn lính quính chạy theo. Nhiều đứa bé ngang tuổi, Thúy hay nhỏ hơn gùi những cái ba lô nhỏ trên vai, té lên té xuống giữa những đất mô đất cày, giữa những luống cày.

– Mau lên con ơi! Súng nổ tới chân rồi.

– Con đi hết nỗi mẹ ơi.

– Gắng lên con. Mẹ mà còn sức, mẹ gửi cho con. Súng nổ hung rồi, coi chừng chạy không kịp.

Ở phía tay trái cánh đồng, chợt nhiều người dạt chạy tán loạn. Chắc ở nơi đã có hiểm nguy chạp mặt. Có một bà nhìn Thúy rồi vừa chạy vừa nói:

– Sao còn đi về phía đó? Đánh tùm lum ở trên.

– Con nghe nói bớt rồi?

– Ai nói bớt? Ở trên lo đắp công sự. Ở dưới này, lính bên Quận kéo qua.

– Con về thăm nhà...

Người đàn bà đã chạy xa không nghe câu nói của Thúy. Một người đàn bà khác trả lời thay:

– Ai cho về mà về?

– Sao không cho?

– Biệt động quân đuổi đồng bào tránh xa trận địa. Người ta lo đào hầm đặt súng. Tối nay đánh lớn.

Thúy đứng lại lưỡng lự. Những người chạy càng đông. Phải lo tránh đường cho họ, cho gồng gánh, cho bò trâu. Những con chó cũng lúp xúp chạy theo.

Chợt súng nổ hàng loạt thật gần, rào rào như rụng được lá trên đầu. Nhiều tiếng la thất thanh:

– Trời ơi! Chết rồi.

– Chết tôi rồi. Trời ơi! Trời ơi!

Thúy luống cuống. Thừa lúc ấy, các làn sóng người chạy giặc kế tiếp kéo Thúy chạy lui. Y như hòn sỏi nhỏ. Y như nhánh rong con. Thúy không biết mình

đi đâu, mình nghĩ gì, mình định làm gì. Hai bàn chân nhỏ cứ lúp xúp chạy. Một thở không ra hơi. Đói lắm người. Nước mắt cũng thôi không còn sức để chảy nữa. Và cứ thế, như một hòn sỏi nhỏ, như một nhánh rong con, Thúy trôi dạt từ xã về Quận, từ Quận về Tỉnh, trôi dạt cho tới thành phố xa lạ này.

*

Tiếng cánh dơi rền rẹt giữa những cành trứng cá. Buổi chiều xám đậm. Hôm nay bà Đức Lợi cùng hai con đi xi-nê và sau đó họ ăn nem nướng Mỹ Hạnh chứ không ăn cơm nhà. Cả gia đình bàn nhau suốt buổi trưa về việc chọn phim. Bích Liễu thích loại tuồng Đột sống mới. Tuổi đôi mươi. Bích Huệ thích tuồng trình thám OSS 117.

– Mày quê một cục, - lời Bích Liễu, Trinh thám sắp đặt trước thì hỏi còn thú vị cái khi khô gì nữa? Thế nào giữa lúc “bên mình” lâm nạn sắp chết cũng có “người anh em” đến cứu. Thế nào “ảnh và chỉ” cũng cười nhau, thế nào “tụi nó” cũng vô tù, cũng sạt nghiệp, cũng chết chẳng toàn thây.

– Chớ bộ “Tuổi đôi mươi” của chị ngon lắm hả? Thế nào cũng mini-jupe lòi đùi lòi vế, cũng bikini lòi bụng lòi lưng. Thế nào cũng có chàng và nàng du dương ngoài bờ biển, nuốt đường trường trên yên xe Bridgestone, tóc bay rối loạn và miệng há tròn vo đen ngòm như cái hang cóc. Mấy thằng con trai thì quần túm tóc tém, giày cao gót như ban nhạc Phi luật tân, còn mấy con nhỏ thì phải mang gương đen gọng to.

– Thằng thầy của mày chó ai? Thằng thầy năm ngoái của mày đó. Bảy giờ rưỡi sáng đi trong hiên trường mà phải mang kính đen. Làm như thầy bói. Cái kính đen hạng thường giá có hai trăm bạc chó bao nhiêu. Xài mười năm đâu có hư? Chia đồ đồng mỗi năm chỉ tốn có hai mươi đồng bạc tiền kính đen, mỗi tháng tốn không tới hai đồng, sang gì cái khoản đó?

– “Bồ” của chị cũng vậy, chị nói ai? Cũng đeo kính đen tú thời.

– Nhưng nó đeo kính gọng nhựa to, giống tài tử.

– Tài tử rạp xiếc phải không? Tưởng đâu sang lắm. Mang kính đeo vô, mặt càng giống con khỉ đột hơn.

Cuộc lựa chọn phim biến thành cuộc

đấu khẩu. Không ai chịu thua ai. Bà Đức Lợi phải can thiệp:

– Thôi, cãi nhau vừa vừa chứ. Hễ chạm mặt là có chuyện cãi.

– Tại chị nói xúc phạm tới ông thầy giáo con.

– Còn mày dám nói người ta giống mặt khỉ.

– Thôi, đã bảo im.

Hai chị em mím môi như dọa nhau rằng: nếu không có “Bả” đứng ra can thì tao quyết cắn một miếng cho mày biết tay.

– Bây giờ tao quyết định: đi coi tuồng chường ở Tân Tiến.

Bích Liễu xì lên một tiếng:

– Đồ tuồng chưởng! Lạc hậu như tuồng cóc nhái. Chỗ nào cũng chưởng, ngày nào cũng chưởng, con nít cũng chưởng, người lớn cũng chưởng, báo chí giành nhau độc quyền in truyện chường.

– Tuồng chưởng nó thâm thúy lắm, — lời bà Đức Lợi. Nó có nhân có nghĩa, có quân sự phụ, có tam cang ngũ đảng...

Bích Liễu chận hỏi:

– Ngủ đảng là ngủ làm sao? Là ngủ rông, ngủ lang thang theo kiểu bụi đời phải không? Ngủ đảng ngủ sá, đầu đường xó chợ...

– Chắc không phải. Ngũ chứ đầu phải là Ngũ. Ngũ đảng đây là Đảng hoàng, Thánh Hiền, Tiên, Phật cũng từ đó mà ra.

Bích Huệ làu nhàu:

– Thôi thì tuồng chưởng cũng được. Có điều đi xem xong thì mình ăn cơm tiệm luôn, không ăn cơm nhà.

– Ăn ở đâu? Phở Tàu Bay?

Bích Liễu vừa tắc lưỡi vừa nhún vai:

– Chết chết! Sáng ngày nào cũng ăn phở.

– Hay bún bò, bánh bèo Huế ở dưới Nhà giấy thép?

Bà Đức Lợi :

– Buổi chiều họ đâu có bán. Thôi, mình ra Mỹ Hạnh ăn nem nướng một bữa.

– Cũng được. Hơi bình dân một chút, nhưng thôi cũng được. Đáng lẽ vào Dân Thiên ăn bồ câu rán hay cháo bào ngư. Nếu mẹ không bị thua số chót hết Mười

lăm nghìn tuần vừa rồi thì nhất định con không chịu đi ăn nem nướng đâu.

– Nem nướng ăn ngon chứ. Mùi thịt nướng thơm làm mê man lỗ mũi. Hồi nhỏ mẹ thềm lăm. Mỗi lần đi ngang hàng nem nướng, cứ muốn đứng lại. Mà nhà nghèo...

Bích Liễu “Sụt” lên một tiếng lớn, vừa đưa một ngón tay trở lên miệng ra dấu bảo im.

– Mẹ lại kể lể chuyện nghèo hồi nhỏ. Đã dặn không được kể lại mà cứ quên. Lỡ chị bếp chị nghe.

Mọi người vội đảo quanh mắt xem có ai đứng thập thò gần đó không. Bà Đức Lợi cười xòa:

– Ủ, mẹ quên. Cứ quen miệng nói bậy hoài.

Bích Liễu nói to như đóng kịch:

– Con biết rồi! Hồi nhỏ ông Ngoại bà Ngoại cưng mẹ, ngày nào cũng bắt mẹ ăn nem nướng chả ram, giò heo hầm, gà đút lò nên mẹ quen miệng chứ gì?

– Ủ

– Hồi đó ông Ngoại làm quan to ở ngoài Triều đình hờ mẹ?

– Ủ.

– Mẹ có đến năm, bảy con hầu bà vú hầu hạ mẹ, hờ mẹ?

– Ủ

– Mẹ là công chúa cảnh vàng lá ngọc hờ mẹ?

– Ủ.

Sau màn kịch “cảnh vàng lá ngọc” đó,

mẹ con chia tay đi mặc áo, trang điểm.
Lúc bước ra sân, bà Đức Lợi gọi chị bếp:

– Bếp ơi!

– Dạ.

– Chiều nay tôi và hai em không ăn
cơm nhà.

– Dạ.

– Chị nấu cơm ăn với con Thúy.

– Dạ.

– Ăn mấy món còn dư hồi trưa.

– Dạ.

– Nhưng miếng cá kho để dành mai.

– Dạ.

– Khúc thịt còn dư cũng xào lại để
dành mai.

– Dạ.

– Ăn qua loa rau luộc và dưa chua đó cũng được. Buổi tối mà ăn chi thịt thà cho nó nặng bụng khó tiêu.

4

ích Liễu học vừa dốt vừa lười. Chỉ có cái miệng ăn quà vặt là cần mẫn, hoạt động không biết mệt từ sáng mở mắt đến khuya đi ngủ. Cứ mười lăm phút nửa giờ là chạy lại mở tủ lạnh. Có bao nhiêu là đồ ăn đồ uống trong đó. Nho, cam, táo, bơ, pho mát, coca, pepsi... Những món ăn văn minh nhập cảng từ ngoại quốc đó như chỉ biết tẩm bổ cho xác thịt của Bích Liễu. Chúng chừng như không dính dáng gì đến trí não của Bích

Liễu hết. Bởi trí não đó đen tối như được nuôi dưỡng bằng than đá.

Một hôm Thúy thấy Bích Liễu loay hoay giải một bài toán Hình học, miệng lẩm nhẩm mãi cái đề toán y như một thầy phù thủy đọc bài kệ, bài chú. Đường phân giác của hai góc kề AOB và BOC hợp thành một góc vuông. Chúng tỏ rằng AOB và BOC là hai góc bù nhau. Bích Liễu vẽ rồi xóa rồi vẽ lại. Bích Liễu xoay quyển vở đủ chiều.

Thúy vừa nghe đọc đề toán vừa nhìn vào hình vẽ của Bích Liễu. Đó là đề toán thông thường mà lời giải nó còn nhớ như in. Như nó thấy trước mặt, thầy Thọ cầm viên phấn vẽ lên bảng hai đường phân giác OT và OZ. Lý luận rõ ràng nháy ra trước mắt. Góc AOB bằng 2 góc BOZ, góc BOC bằng 2 góc BOT. Rồi góc AOC bằng $2BOT + 2BOZ$. Thế mà $BOT +$

BOZ = 90 độ. Vậy AOC = 180 độ.

Khi thầy Thọ kết luận như vậy, cả lớp đều ồ lên sung sướng. Học Toán có cái thích thú đó. Ngồi mò mẫm bên bàn mà không biết mệt. Khi tìm ra được lời giải thì vui, khỏe trong mình như vừa được tắm mát.

Thúy học chương trình Đệ Thất không hơn bảy tháng nhưng những sai lầm của Bích Liễu nó thấy được. Bích Liễu đọc Anh văn sếu sáo, rời rạc, trật giọng. Ri-đin (reading) mà đọc là Re-đinh. Đọc chữ nào cũng có thêm dấu Sắc thật mạnh vào thành ra nghe chữ nào cũng nặng nhọc. Làm bài tập trật như điên. Thúy thập thò đứng nhìn, thấy chỗ sai ngứa mắt muốn chỉ nhưng không dám, sợ Bích Liễu bị chạm tự ái, trở lại hành hạ nó. Có một hôm thấy Bích Liễu lẫn lộn Past participle của To see với Present

của To seem, nó buột miệng nói không giữ kịp:

– Chị lầm rồi. Chữ N chớ sao chữ M.

Bích Liễu quắc mắt nhìn:

– Mày nói sao?

– Seen chớ sao lại Seem?

– Mày biết gì mà nói? Xin với xỏ, Xiêm với Áo gì? Mày tưởng đây là chữ Việt sao?

– Không, em nói chữ Anh đó chớ.

– Mày ở nhà quê chăn bò mà làm gì biết Anh văn? À, mày chạy theo xe Mỹ lượm đồ hộp tụi nó quăng và đi theo xin kẹo rồi học lóm phải không? Chắc mày thuộc mấy chữ Ô kê, Năm bờ oan, Năm bờ ten...

- Em học đệ Thất.
- Đệ Thất gì?
- Đệ Thất Trung học.
- Nói láo tao vạt mỗ.
- Em nói thiệt.
- Nói thiệt thì đọc thử bài selection này đi.

Thúy cầm lấy đọc không khó khăn. Bởi bài đó không phải chỉ được tập đọc rồi mà còn được học thuộc lòng.

Bà Đức Lợi ở trên lầu vừa bước xuống thấy Thúy đứng lảng quáng ở bàn học của Bích Liễu, liền la lên:

- Đi xuống nhà sau cho chị bếp sai vạt. đứng đó chi làm rộn người ta. Cái tay táy máy bạ cái gì cũng rờ, làm gãy đầu

bút chì, làm nhàu nhè sách vở. Mà biết gì mà lên vớ vẩn đó? Để chỗ cho người ta học.

Thúy lủi thủi đi xuống bếp. Bích Liễu gọi bà Đức Lợi:

– Me me...

– Cái gì con?

– Con Thúy nó đọc được Anh văn.

– Đồ nói láo, tin làm gì?

– Nó đọc thật mà. Nó đọc trước mặt con.

Bà Đức Lợi ngẩng bộ mặt chứng hững. Bích Liễu đẩy quyển sách English for today sang mẹ:

– Nó đọc bài này.

– Đọc bậy bạ chơi chớ gì.

- Không. Nó đọc đúng giọng.
- Chắc là bắt chước ai đó.
- Nó nói nó có học Đệ Thất.
- Chả tin. Dân nhà quê nói mười thì hãy cứ tin một.
- Rõ ràng là con nghe nó đọc đúng.
- Chắc là chó ngáp phải ruồi. Dân nhà quê cho dầu có đi học thì cũng là học chơi học bởi vậy thôi. Giỏi sao được? Thôi con học đi. Mai mốt hạch Tấn ích, gắng cho hơn người ta.
- Con học đến gây người.

Bích Liễu vừa nói vừa co cánh tay lên đưa cho mẹ xem. Cánh tay no tròn. Chỉ có màu da nâu sẫm và mặt da khô. Lạ thật, ăn toàn đồ bổ mà da không được sáng. Người ta được săn sóc như vậy thì

trắng da dài tóc, còn đấng này thì da nám mà tóc chẻ tư chẻ năm rồi khô quăn như râu bắp.

– Hôm nào mời ông Lang làm cho may cái tể.

– Con không chịu uống đâu. Uống thuốc tể giống như bà cụ già.

– Sao lại giống bà cụ già? Khổ người trẻ đẹp như tiên cũng uống thuốc tể ông Lang.

– Thuốc tể đen như cứt dê, con chịu thôi.

– Nó đen nhưng mà nó bổ. Chịu khó uống vào cho da nó sáng như da người ta.

– Nhưng con có đau ốm đâu mà me bắt uống thuốc?

– Không ồm đau nhưng mà da tối lắm. Con gái da tối, không trông được.

– Con chỉ uống thuốc Tây thôi.

– Thuốc Tây nóng, uống vào nó gây rạc người đi.

– Thế Tây đâm đều gây hết?

– Thổ ngơi của họ phù hợp với tạng phủ của họ. Tạng của họ là tạng hàn.

– Con không uống.

– Không uống thì chích.

Bích Liễu tru tréo lên:

– Không chích đâu. Uống còn không chịu, me lại bắt chích. Con sợ cây kim lắm.

– Ủ, thì thôi. Chẳng uống mà cũng chẳng chích. Thôi, con cứ học đi. Hôm

nào me mua yến hằm cho con ăn.

Bà Đức Lợi âu yếm nhìn con. Có món gì thiếu cho nó đâu? Tổ tiên truyền rằng chân giò heo hằm măng, bổ chân âm, đàn bà ăn có sữa cho con bú, như vậy là bổ nhất trần đời. Mình cho nó ăn hàng ngày. Tây nó khen xúp xương đùi bò ăn bổ, ai bệnh dậy muốn mau lại sức thì ăn xúp xương bò. Mình liền cho ăn xúp xương bò, mà xương đùi bò thú thiệt có ống chân cửa ngang lòi rõ đoạn tủy. Bên Mỹ bên Pháp giàu nhất cũng chỉ ăn đến thịt gà rô-ti là cùng chứ không thể lấy vàng lấy bạch kim đem rô-ti mà ăn được. Ở nhà, thịt gà rô-ti ăn hoài đến nỗi chúng nó năn nỉ xin đừng bắt ăn nữa. Ăn tráng miệng không cam thì táo, thì nho tươi. Chuối chẻ nặng bụng ăn sinh lãi. Sáng uống sữa tươi, trưa uống nước trái cây, tối uống coca. Ăn vậy mà da vẫn không

được tốt. Thậm chí nghe người ta đồn uống nước cà rốt thì nước da trắng hồng như màu cà rốt, thế mà mình cho uống hoài cũng vậy. Nghe người ta bày ăn lòng đỏ trứng gà với mật ong thì da trắng như trứng gà bóc, tóc óng ả như mật ong, nhưng ăn hoài uống mãi, da tóc chẳng chịu đổi thay. Còn biết tin ai nữa? Chẳng lẽ tin mấy cái xe quảng cáo bán cao đan hoàn tán đậu ở góc chợ Phước Hải, đậu ở đầu đường Nguyễn Trãi, Đồng Nai? Chẳng lẽ tin ở mấy tờ báo hàng ngày trên đó thuốc nào cũng Thánh thầy nào cũng Thần? Và điều đáng giận hơn cả là trong khi con mình tắm bổ dưỡng đó mà da khô dướng đó thì trái lại, một đứa nhỏ bơ vơ lạc loài, ăn cơm thừa canh cặn, ngủ giường thô ván cứng là con Thúy thì lại tay chân đầy đặn, mặt trắng môi son. Lắm bữa tức quá, Bà Đức Lợi kiểm soát luôn lượng cơm dành phần cho Thúy.

Bà bắt chị bếp sốt bột cho con Bobby và con Toto, — hai vị Thần giữ của này mỗi ngày xoi hơn một ký thịt. Chị bếp thương hại Thúy đành lùa một phần cơm của chị sang thêm cho Thúy vừa tăng thêm lượng rau. Hai vị Thần giữ của có tên ngoại quốc oai phong kia không chịu ăn rau nên có hôm xuống bếp thấy trong chén của Thúy có nhiều chất xanh mà bà Đức Lợi cũng đành chịu không biết sốt cho ai. Thôi kệ, rau dù sao cũng còn rẻ. Và chẳng lẽ rau nó có thể làm cho mặt trắng môi son được.

Thúy xinh đẹp đã là một điều đáng ghét, bây giờ phát giác ra rằng Thúy có học khá, — khá hơn Bích Liễu, — thì Thúy càng trở nên đáng ghét hơn. Đó là tâm lý của bà Đức Lợi.

Chứ Bích Liễu thì chưa biết nghĩ xa xôi, Bích Liễu chỉ biết lợi dụng ngay, lợi

dụng tại trận cái đã, sai con nhỏ này làm bài giải Số học và Hình học, sai con nhỏ này làm bài tập Lý Hóa, bài tập Anh văn, sai con nhỏ này làm bài soạn Giảng văn, bài luận Việt văn. Sai con nhỏ này học luôn bài học thuộc lòng. Thật là tiện lợi hết mức. Cứ nằm dài trên giường rồi bắt con nhỏ ngồi bên cạnh đọc đi đọc lại bài toát yếu Sử ký, Địa lý, Vạn vật, bài thuộc lòng Anh văn, Lý Hóa. Bích Liễu vừa nghe vừa đọc theo. Cứ đọc đi đọc lại năm lần là con nhỏ đã thuộc lòng rồi trong khi Bích Liễu vẫn còn ngập ngọng nhớ đầu quên đuôi, được đuôi mất đầu.

– Mà đọc mau quá tao làm sao nhớ kịp? Để rai rả tao đọc lại: đời sống ở ốc địa có giếng, có cây chà là, có giếng, có cây chà là. Đời sống ở đài nguyên quanh năm rét, quanh năm rét... Mà biết đài nguyên có gì nhiều không? Nhiều lâu

đài tráng lệ. Cô giáo tao kể rằng những chuyện Công Chúa ngủ trong rừng, Bạch Tuyết và bảy chú Lùn đều xảy ra ở những lâu đài nguy nga đó.

– Đâu phải là đài nguyên? Đài nguyên là miền chỉ toàn có cánh đồng đầy cây rêu và hồ ao.

– Mà biết gì? Cô giáo tao giảng vậy mà.

– Thầy em thì giảng vậy đó. Đài là rêu, nguyên là cánh đồng.

– Thầy mà ở trường Trung học nhà quê, giảng vậy. Ở nhà quê đâu có được đọc chuyện Công chúa ngủ trong rừng, đâu có được coi phim Bạch Tuyết và bảy chú Lùn?

– Văn chương chữ nghĩa ở đâu cũng phải giảng như nhau.

– Đâu có “như nhau” được? Cô giáo tao đồ hai chứng chỉ Cử nhân văn chương, thầy mày giỏi lắm là Tú tài một.

– Em không biết thầy em đồ gì.

– Đối với tụi học trò nhà quê thì giảng sao cũng được chứ đừng hòng giảng bậy với học trò thành phố.

Thúy tự nhiên thấy thương cho những ông thầy học của mình. Tại mình mà ông thầy bị mắng là “thầy nhà quê giảng bậy”. Thực tế thì thầy mình tận tâm, giảng dạy đúng đắn, chu đáo. Sách nào giảng rằng đài nguyên có nhiều lâu đài? Chẳng lẽ lên tới Cử nhân thì đài nguyên khác với đài nguyên ở Tú tài?

– Mày nói sao? Cô giáo tao dạy vậy mà mày nói sai? Đây cô tao phê bình bài văn: Lời văn dẹt dài uyển chuyển mà

rất linh động gợi hình. Nó cho ta một cảm giác man mác u buồn bởi chữ dùng chính xác có nhiều mỹ từ pháp.

– Em đâu có dám nói sai?

– Mày nói hể dụi dàng thì không linh động.

– Em nghĩ vậy.

– Cái gì mày cũng chê.

– Em đâu có dám chê? Tại chị hỏi, bắt em nói. Mà hể em nói khác ý chị là chị nói em chê.

– Trường mày thấy mày sức mấy mà chê? Trường mày có mấy lớp?

– Dạ trường Quận mới có ba lớp.

– Từ lớp nào tới lớp nào?

– Dạ từ đệ Thất tới đệ Ngũ.

Bích Liễu cười rú lên:

– Trời ơi! Ba lớp mà cũng gọi là trường Trung học. Khác chi trường Tư thực mẫu giáo, Sơ học tư thực? Còn thua Tư thực Bát Nhã, tư thực tiểu học Minh Tâm. Nghe đây: trường tao hai mươi bảy lớp. Từ đệ Thất đến đệ Nhất. Trường mày có giáo sư đi dạy bằng ô tô không?

– Dạ không.

– Chứ họ đi bằng gì?

– Dạ bằng xe đạp và xe gắn máy.

– Còn thua thợ nề và thợ rèn. Thợ rèn đi jeep. Thợ cúp đi Yamaha. Trường tao có sáu thầy giáo đi ô tô. Còn học trò đi học bằng gì?

– Đi bộ và xe đạp.

– Không có Honda?

– Không.

– À, học trò nhà quê mà. Đi xe đạp đã là sang rồi. Honda, Suzuki làm sao biết lái. À, có đứa nào cưỡi ngựa đi học không? Tao nghe người ta nói ngoài xứ mày đàn bà hay cưỡi ngựa và đi quyền.

– Đi quyền ở Bình Định nhiều hơn. Họ đồn con gái An Thái đánh võ quạt ngã con trai. Còn đi ngựa thì chỉ đàn bà ở miền thượng là hay đi. Bởi họ phải đi từ núi này sang núi nọ xa xôi, không nhờ sức ngựa thì đi không xuể.

– Còn ở dưới đồng bằng?

– Họ cũng đi bộ, đi xe Lam ba bánh, đi xe ô tô hàng, đi xe đạp như ở đây.

– Họ có đóng khố và cà răng không?

Thúy cười:

– Đâu có. Chị làm quá người Thượng du. Ngoài em cũng như trong này vậy thôi. Cũng có người giàu kẻ nghèo, cũng mặc áo dài, cũng có quân đội, cũng chợ búa mua bán, cũng hàng nylon, tétron...

– Nhưng tao không hiểu làm sao tụi mày có thể học được. Mặc áo vải, đi bộ, tới ngồi trong một lớp học có nhiều lỗ đạn bắn thủng, thế mà tụi mày có thể đọc được tiếng Mỹ trong English for today. Mày học hết Book one chưa?

– Em học được nửa cuốn.

– Vô lý không. Miệng lưỡi của tụi mày mà cũng có thể nói được tiếng Anh tiếng Mỹ! Ở thành phố tụi tao nghe quen, tiếp xúc quen, có radio, có Ti vi, có xi nê.

– Ở nhà quê cũng có radio.

– Đồ mấy cái radio transistor leo

nhéo như lũ ngạt mũi, kể xá gì? Tao nói những bộ radio pickup Hifi đồ sộ đó chứ. Tao không tin rằng một đứa nhỏ chỉ tiếp xúc hằng ngày với con bò và cây lúa mà có thể nói được tiếng Mỹ hay.

– Chắc nói không hay bằng mấy chị đâu.

– Nhất định chớ chắc gì nữa?

Thật không ai ngu bằng con Bích Liễu. Chính nó chuyên môn đọc ngọng tiếng Anh và con bé nhà quê kia cứ phải sửa dùm nó. Về văn phạm thì khỏi nói. Nó trộn lẫn mọi thứ qui tắc y như người ta trộn dầu và hành và hạt tiêu vào đĩa rau xà lách.

Sau những hồi mắng tới tấp, đến những hồi phải đấu dịu để sai Thúy nó làm bài dùm cho thật chu đáo. Nếu nó

thù nó làm quơ quào cho xong thì mình chịu chết. Chắc chắn là nó không dám làm sai. Đã ra lệnh rồi: “hễ bài giải sai tao bị zéro là mày bị ba roi”. Đố nó có dám âm mưu hại ngầm mình. Lâu lâu phải hứa thưởng cho nó.

– Làm bài Luận này dùm tao đi. Đố khỉ, ra đề Luận khó như... khó như... khó như cái gì mày?

– Em đâu biết?

– Người ta thường nói khó như... gì? Họ nói ngang như cua, hỗn như gấu, xấu như ma, còn khó như gì?

– Em chịu, không biết.

– Thôi kệ. Mày làm dùm cái đề Luận này cho tao. “Tả một anh mù hát xẩm ở ngoài chợ”.

- Em đâu có ra chợ lần nào mà biết?
- Mà y cứ tả ở cái chợ nhà quê của mà y.
- Chợ nhà quê đâu có giống chợ thành phố?
- Thì cũng “xem xem” [Tiếng Mỹ nghĩa: như nhau, giống nhau.]. Mà y cứ tả đi rồi tao thêm thắt vô chút ít. Chỗ ruộng lúa thì tao thay bằng bin-đinh. Chỗ cái ao thì tao thay bằng ga-ra. Chỗ bụi gai thì tao để vào đó một xe nước mía. Thế là chu hết. Tao rải thêm vào vài thằng cao bồi để râu trên mép và tóc bù xù, vài con sến mông bụi như mông heo.
- Hát xẩm là hát làm sao?
- Là mù con mắt ngồi ở góc chợ hát dạo. Ca vọng cổ, ca tân nhạc cải cách, ca bài hát Tây nữa.

– Ở nhà quê họ hô bài chòi. Em tả thẳng hô bài chòi.

– Mà y cứ tả như vậy cũng được. Cô giáo tao không biết đâu. Cô ấy đâu có ở nhà quê mà biết. Có cho tiền cũng không dám về. Sợ mìn. Đồ quỷ, tao ghét mấy cái đề “Tả người” đó lắm. Cứ phải dòm thấy, ngó thấy, quan sát, mới tả. Mà tả làm sao cho hay được? Tao ưa mấy cái đề “Tả cảnh” hơn. Chẳng hạn tả đêm trăng ở nhà quê. Tả buổi mai trên cánh đồng.

– Chị có ở nhà quê đâu mà biết?

– Thiếu gì bài người ta đã viết rồi, cứ theo đó mà viết lại. Hể đêm trăng ở nhà quê thì phải có tiếng chó sủa xa xa, có tiếng dế ri ri trong cỏ, có một ngàn con rắn vàng bò lượn trên mặt nước. Tả buổi mai thì có ánh dương màu hồng, có nông phu vác cày dắt trâu. Có chim hát

trên cành và bướm lượn trên cỏ.

– Cô giáo sẽ phê bình là sáo ngữ.

– Không đời nào. Cô giáo tao ưa sáo lắm. Càng sáo càng có nhiều điểm. Hễ chim hót thì phải véo von, hoa thơm thì phải ngát ngào, chỗ quê hương thì phải đẹp hơn cả.

– Chị biết tính cô thì bài làm chắc được nhiều điểm.

– Tao khá luận văn lắm. Điểm trên trung bình hoài. Có bài cô giáo còn phê “Khen” nữa.

– Như vậy em bì sao nổi? Em không có khiếu văn chương. Thôi, để chị làm.

– Thôi mà, cứ làm đi cho tao.

– Lỡ ít điểm?

– Ít điểm tao chịu.

– Chị đánh em.

– Tao không đánh đâu. Hể trên 12 điểm tao cho ba đồng uống nước mía. 10 điểm: huê. 08 điểm: cảnh cáo.

– Em làm văn sáo không nổi đâu. Hồi học đệ Thất, ông thầy em không cho làm văn sáo. Ông nói làm như vậy là tập nói láo. Cứ thấy sao tả vậy, nghĩ sao nói vậy.

Bích Liễu mím môi suy nghĩ. Thấy sao nói vậy thì còn được, chứ nghĩ sao nói vậy thì hơi phiền. Nếu nó cứ đem những ý nghĩ nhà quê của nó ra mà biên hết vào thì mình bị lộ tẩy. Nhưng mà biết làm sao? Thôi, đành phải:

– Kê, cũng được đi. Sang phần “Cảm tưởng” mày nói láo láo một chút chớ

đừng nghĩ sao nói vậy.

Thúy rụt rè:

– Em sợ...

Bích Liễu gắt lên:

– Đã nói rồi mà. Cứ làm đi cho tao. Có sáo có nhồng càng tốt, không có thì thôi. Ai bắt tội mày mà sợ?

Tới đây, Bích Liễu dịu giọng nói ngọt:

– Có điều vô nhập để phải cho ngon một chút, nghe không? Chẳng hạn: Thừa một buổi sáng chủ nhật trời mây êm ả, gió nhẹ như ru, tôi thong dong đếm bước về ngã chợ Phường Củi, lòng lâng lâng một niềm vui man mác. Đại khái nói ngon ngon như vậy thì mày có hy vọng được uống nước mía.

– Cái kiểu này thì chắc chắn em bị cảnh cáo.

– Cảnh cáo cũng được. Làm đi. Tao chạy xuống xa-lông coi Ti-vi một mạch đã. Tối hay có chương trình Mission impossible.

Thúy cầm bút ngồi trước trang giấy trắng. Nó nhớ như thấy rõ trước mắt, như nghe rõ bên tai, thầy Phú hồi ở lớp đệ Thất giảng cách làm Luận: Hôm đó thầy vào lớp xách theo một cái bình trà. Con Lê Hồng lanh miệng nói lên trước:

– Chà, hôm nay thầy uống nước trà trong lớp. Có đem theo kẹo chia cho bọn con không?

Thầy “suyt”:

– Im lặng. Hôm nay làm Luận.

– Làm Luận mà sao phải đem bình trà, thầy? — thằng Quýt hỏi.

– Hôm nay tả cái bình trà.

Con Hà:

– Tả cái bình thì thầy phải lựa cái bình cho đẹp đẹp một chút. Cái bình gì mà bề vôi vậy, thầy?

– À, có như vậy mới đáng tả. Các em phải tả cái chỗ vôi bình bề sao cho đúng. Làm sao khi đọc lên người ta thấy rõ nó, bề như thế nào.

– Như vậy thì văn hay gì nổi, hở thầy? — Võ thị Hoa Hồng hỏi.

– Văn hay là tả sao cho chính xác. Nghĩa là khi đọc lên thì người đọc thấy rõ ngay cái vật mình tả, cái cảnh mình tả.

– Đâu có khó thấy? — Mỹ cướp lời.
Minh cứ viết: Cái bình bể mất cái vôi.

– Như vậy đâu gọi là tả? Mả phải nói nó bể chỗ nào. Đường bể thẳng hay cong. Đoạn bể dài cỡ bao nhiêu. Rồi hình vẽ trên cái mặt bình là hình gì.

Thằng Hết:

– Trên bình có vẽ hình hoa lá đủ màu. Có vẽ con chim đậu trên cành hoa.

– Sao gọi là đủ màu được? Mấy màu? Màu gì?

– Màu xanh. Lá màu xanh, cành cây cũng màu xanh.

– Riêng một màu xanh cũng có chia ra làm mấy thứ. Xanh đậm, xanh nhạt, xanh lá cây, xanh dương, xanh đọt chuối, xanh lá cây pha đen, xanh dương pha tím vân vân.

Hoàng Anh:

– Chà! Khó quá. Như vậy bọn con tả gì nổi?

– Có vậy mới phải học và có vậy mới gọi là làm việc. Thôi, bắt đầu quan sát đi. Ghi lược những điều mình quan sát được. Rồi bắt đầu bố cục bài luận. Sau đó mới đặt câu trên nháp.

Bây giờ thầy Phú có còn dạy ở trường Quận nữa không? Giặc giã ngoài đó đã yên chưa? Con Trương Quý có còn liến láu, bạ gì cũng hỏi, gặp gì cũng nói? Thằng San có còn cà lăm rặn từng tiếng như con gà rặn đẻ cái trứng? Ôi! Ngồi trường Quận quê mùa mà thân mến của mình!

Tiếng đồng hồ gõ boong boong trên vách làm Thúy giật mình trở về với thực

tại. Nó đề ngòi bút xuống trang giấy. Thôi, mặc kệ, nhập gia tùy tục. Ở đây người ta ưa văn sáo thì mình phải liệu mà châm chọc. Cứ bắt đầu như chị Bích Liễu đã dặn: “Thừa một buổi sáng chủ nhật trời mây êm ả gió nhẹ như ru...”

5

Hôm nay là sinh nhật của Bích Liễu. Mẹ con bàn tính về bữa tiệc sinh nhật và về những khách mời. Ăn tiệc mặn, cố nhiên, và vào năm giờ rưỡi chiều để kịp kết thúc vào quãng bảy giờ rưỡi. Phải tránh buổi tối vì tình hình kém an ninh, sợ khách ra về bị cao bồi chặn đường. Khách là những bạn thân của Bích Liễu, gồm cả thầy năm đứa hợp làm một khối. Chúng đi xi-nê với nhau, tắm biển cùng nhau và chung sức lại để

phá phách trong lớp.

Bà Đức Lợi hỏi con:

– Lần trước sinh nhật của Mai Lang thì nó dọn những món gì?

– Bánh phồng tôm, bún bò, bánh mì xăng-uych, chả ram, gà rô-ti.

– Còn tráng miệng?

– Bánh ngọt Hóa Hưng.

– Bây giờ con muốn dọn món gì?

– Món gì cho hơn tụi nó.

– Đắt lắm. Đồ ăn bây giờ lại đắt thêm.

– Mình dọn ít món thôi, nhưng món nào món ấy cho sang.

– Tôm lăn bột chiên.

– Ủ, mua tôm con thật to.

– Thôi, vẽ chuyện. Mua tôm Nhật đóng thùng được rồi.

– Không chịu đâu. Dọn mấy thứ nhập cảng đó, tội nó khinh.

– Biết gì mà khinh? Ăn tôm thì biết tôm chứ phân biệt gì nổi tôm Cầu Đá với tôm đóng thùng Nhật Bản. Chúng nó cũng u mê như mày chứ khác gì?

Bích Liễu tỏ dáng e ngại vì không biết tội nó có thật u mê như mình không.

– Rồi món gì nữa, me tiếp đi.

– Bánh xèo Huế. Tức là bánh khoái đó.

– Ừ được. Huế bây giờ được nhiều người nhắc nhở. Con sẽ giới thiệu là bánh khoái của xứ Huế đau thương.

– Món ăn nước thì cho chúng nó ăn

miến cua.

– À, sang đó.

– Cũng phải mất vào đó ít nhất tám trăm.

– Có bao lâu? Bằng nửa cái vé me đi coi nhạc hội sexy, thần đồng, núi lửa, hỏa diệm sơn.

– Nói nhảm. Cho chúng nó ăn thêm chả ram. Mà thôi, không cần. Vừa ăn bánh khoai xong, ăn chả ram nó nhàm đi. Làm mấy đĩa giò chả, gọi là món ăn chơi.

– Còn tráng miệng? Me nấu chè trái cây đi me nhé? Cô giáo chỉ đạo lớp con bày lấy đu đủ chín, xoài chín, táo chín...

– Táo gì? Táo Tàu ấy hả? Nấu chè Tàu bo bo, nhãn nhục hay sao mà bỏ táo Tàu?

– Không. Táo đây là trái bom đỏ. Coi nà... (Bích Liễu nhúu mày suy nghĩ rồi nói lại) Đu đủ chín, xoài chín, chuối chín, táo chín... rồi cái gì chín nữa đó.

– Rồi sao nữa?

– Dem cắt thành từng miếng vuông nhỏ bằng cỡ mút ngón tay út.

– Rồi nấu cách nào?

– Bỏ vô nước. Đun sôi cho đường vào. Múc ra để nguội. Cho nước đá vào.

– Tưởng gì!

– Ấy thế mà ngon nhất đấy.

– Mày đã ăn chưa?

– Chưa.

– Sao biết?

– Cô giáo nói vậy.

Ba giờ chiều. Bích Liễu gọi Thúy:

– Hôm nay là sinh nhật của tao. Năm giờ rưỡi các bạn tao sẽ đến để dự tiệc mừng. Mà phải ăn mặc tử tế để lên đây tao sai vặt.

– Em có hai bộ bà ba.

– Như thế này hả? — Bích Liễu vừa vói tay kéo cái vạt áo của Thúy tấc lên vừa hỏi.

– Dạ.

– Bộ kia có khá hơn bộ này không?

– Cũng vậy. Bộ kia cũ hơn. Cái áo rách nơi cùi chỏ.

– Sao mà cực khổ khốn nạn vậy?

– Hồi chạy giặc em chạy bất ngờ, chỉ

có một bộ quần áo trên mình, không có một đồng bạc trong túi. Bộ quần áo này là của đồng bào ở Tuy Hòa họ may cho.

– Khốn nạn. Khốn nạn.

Bích Liễu cắn môi suy nghĩ. Rồi chợt đứng vùng dậy:

– Thôi, tao liệu cách này. Lấy cái áo đầm cũ của con Bích Huệ cho may bận. Cho may luôn đôi xăng đan cũ của nó.

Nói là làm. Bích Liễu chạy vụt lên phòng của Bích Huệ mở tủ lục soát.

Lần đầu tiên trong đời, Thúy sắp ngửa tay cầm một cái áo cũ của người khác cho. Nên nhận mặc hay nên lắc đầu từ chối? Nếu nhận thì có động chạm đến tự trọng, tự ái của mình không? Có Ba đâu để mà hỏi ý kiến? Có Má đâu để mà hỏi đại khôn? Có thầy giáo đâu

để làm cổ vấn cho mình đủ tin cần? Có đứa nhất định trả lại không nhận. Sẽ có người khen là khí khái, người chê là tự ái hão. Suy nghĩ thử xem. Cân nhắc cho kỹ đi. Mình chưa đủ sức để khỏi nhờ vả người ta. Chê cái áo nhưng sao không từ chối hột cơm? Cái áo bận bính có khác chi hột cơm ăn nhờ? Đẳng nào cũng vậy thôi. Đẳng nào cũng vậy thôi.

Thúy ngậm miệng cố giữ một tiếng khóc, đưa tay nhận cái áo đầm cũ. Nước mắt của Thúy ứa ra. Thúy phải bám víu gấp vào những lời dạy về nhân cách, về tư cách, về giá trị con người... đã học trong giờ Công dân giáo dục, trong giờ Việt sử. Một tâm hồn cao thượng dưới manh áo rách... Dù nghèo khó nhưng vẫn giữ phẩm cách... Quyết không vì miếng cơm manh áo mà làm điều sỉ nhục... Trải mười năm khởi nghĩa chống

quân Minh, nhiều phen thất trận quân lực bị đánh tan phải trốn trong rừng đào củ chuối mà ăn, nhưng ông Lê Lợi không nhụt chí lớn, nằm gai nếm mật quyết chí phục thù, giết giặc cứu nước...

Cảm tạ những lời dạy Đạo đức, những lời khuyên quý giá như ngọc như vàng. Cảm tạ tiền nhân, cảm tạ tổ tiên đã cho con những gương tự trọng đồng thời với những gương nhẫn nhục.

Khi Thúy thay bộ bà ba ra, mặc sơ mi và jupe vào rồi từ nhà bếp đi lên thì nó gặp Bích Huệ. Bích Huệ nhìn nó từ đến chân. Nó biết Bích Huệ đang nghĩ gì trong cái tia nhìn đó. Quả thật, Bích Huệ sừng sộ hỏi:

- Ai cho mày lấy bộ đầm cũ của tao?
- Chị Bích Liễu đưa.

– Mày không có thì mày ở truồng, sao mày lại đi xin chị Bích Liễu?

– Em đâu có xin? Đang không, chị lấy đưa.

– Không xin, sao biết mà lấy đưa? Trông cái bộ dạng của mày quanh năm “nhất bộ” thì không cần nói cũng biết là mày muốn xin.

Thúy nhin không muốn cãi lại.

– Người gì mà áo quần cứ thay ra bỏ giặt rồi lại bận vô. Chịu sao nổi. Cũng phải thay đổi đi chứ.

Bích Huệ đợi nhưng không thấy Thúy trả lời.

– Tao áo quần cả dãy mà tao còn thấy thiếu. Mặc giáp vòng, nửa tháng sau mới mặc lại mà tao đã thấy xấu hổ rồi. Còn

mày... Thôi, trăm sự cũng do bà Bích Liễu hết. Phải lên hỏi tội bà mới được.

Không phải đi đâu xa. Hai chị em gặp nhau ở hành lang.

– Sao chị lại lấy jupe, của em cho nó?

– Chớ nó lấy gì nó bận?

– Chà, chị nhân đạo quá.

– Tao không nhân đạo với ai hết Cho nó bận sạch sẽ để chiều nay tao sai.

– Biết rồi. Nhưng phải lựa cái jupe cũ, cái sơ mi xấu.

– Toàn là thứ xấu nhất cũ nhất của mày đó. Tao lựa cả buổi mới ra. Mấy cái áo kia, mấy cái jupe kia đều tốt hơn. Nhưng nó bận vào vẫn trông được. Tại mặt mũi nó.

Tối phiên bà Đức Lợi. Khi Thúy lên mở tủ lục khăn bàn, bà ngạc nhiên quay nhìn nó. Cặp chân béo trắng một cách dễ ghét. Đôi cánh tay cũng vậy, cũng trắng cũng no tròn. Bà trông đợi một đôi bàn chân to, thô kệch, có ngón chân xoạc ra như chân ếch. Người nhà quê chuyên môn đi chân đất nên bảo đảm là bàn chân nào cũng to gấp rưỡi bàn chân người thành thị quanh năm suốt tháng nằm nép giữa quai dép quai guốc. Da chân chai cứng và còn nứt nẻ nơi gót chân. Móng chân thì cứng và hay mọc vênh lên. Nhưng khi nhìn vào bàn chân của Thúy thì bà bỗng ùng ùng tức giận. Bởi vì bàn chân nhỏ nhắn và xinh xắn. Bà quát lên:

– Thúy.

Thúy giật mình đánh rơi cái khăn ăn đang vắt ở trên tay. Nó lúng túng bước

xuống ghế để nhặt khăn lên, vừa “Dạ”.

– Sao mà... Ai biểu mà... Ai đưa cho mà cái áo đó?

– Dạ cái áo nào?

– Cái áo mà mặc đó.

– Dạ chị Bích Liễu đưa cho con.

– Nó nói cho mà luôn hả?

– Dạ không. Chị đưa con mặc đỡ.

– Ủ. Chú lữ mà mà mặc đầm nổi gì? Mặc xong rồi thì cởi ra xếp cẩn thận.

– Dạ.

– Người ta nói tùy gia phong kiệm, nhà nghèo thì chớ nên học làm sang.

– Dạ.

– Nhưng có đứa nào hỏi áo đầm của ai thì mày nói của mày nghe không?

– Dạ.

– Hỏi ai may cho thì trả lời là tao may cho nghe không?

– Dạ.

– Dặn kỹ rồi đó. Hay lại u mê nhớ đầu quên đuôi. Hể nói bậy tao đánh vỡ mặt.

– Dạ.

Thế là bộ quần áo cũ qua đủ các ải kiểm soát.

Tiếng chuông gọi cổng chọt reo lên từng hồi. Đúng là do những bàn tay ngịch ngợm. Bích Liễu gọi ới ới ở đằng sau nhà:

– Thúy ơi! Thúy ơi! Ra mở cổng cho các chị.

Thúy lật đật chạy ra. Tra chìa khóa vào ổ. Lách cách. Vừa kéo cánh cổng qua một bên thì bốn cái Honda rồ ga một lượt chạy vọt tới làm Thúy giật mình.

Chúng loạng choạng trên lối đi rải sỏi. Tiếng cười rú lên:

– Anh hùng xa lộ! Anh hùng xa lộ!

– Chỉ còn thiếu một tay kiếm giang hồ. A! Tao là tay kiếm giang hồ.

– Vừa nói, một chị mặc ca rô xám vừa nhẩy từ yên sau xuống vừa khuyên hai tay làm như đang cầm hai khẩu súng lục.

– A lê! Giơ tay lên! Không thì tao “phơ”. Coi chừng! Nghe tao đếm: Một!

Hai!... Ba! Pần Pần Pần Pần.

Đó, thay vì một cuộc giới thiệu e lệ rụt rè, các bạn của Bích Liễu ồn ào tự nhiên như vậy. Bích Liễu đã từ trong nhà đi ra.

– Đứa nào làm anh hùng xa lộ đó bay? Bích Liễu hỏi.

– Con Thu đó.

Người mang tên Thu mặc jeans, áo Montagut. Một cái kính đen gọng to làm lấp nửa khuôn mặt. Thu nghech mặt:

– Ta đây. Mi muốn chi?

Một chị mặc áo đầm kiểu lưng dài xếp pli ngắn, kiểu áo mặc vào giống con khi, — nhe răng cười:

– Muốn chi mi đã biết rồi, còn hỏi. Muốn tọng vào miệng mi một mớ đồ ăn.

Người ta mời mi tới ăn tiệc mà mi còn hỏi.

Một chị mini-jupe màu lưu huỳnh lọt nhái giọng hát bội:

– Muốn ãi ãi, muốn cho mi đớp ãi ãi, bể bụng mi ra ãi ãi.

Một chị lùn tịt mập tù lu đi núc ních như cái lu nước.

– Ê! Ngọc lùn, sao bữa nay nghiêm trang vậy?

– Tại chưa ăn đó — chị áo đầm khi nói. Nó phải ăn đủ ba bát thì mới bắt đầu nói được. Ăn đủ bốn bát thì mới bắt đầu cười được. Tới năm bát thì buồn ngủ.

– Đồ quỉ.

Chị mập lù đập chị áo khi một phát gân gãy xương sống.

Bước vào phòng khách, một loạt tiếng chào vang lên:

– Lạy bác ạ.. Thưa Bác... Thưa Bác...
Xin chào Bác ạ...

Bà Đức Lợi tươi cười:

– Không dám. Chào các cô. Hôm nay các cô đến chơi với em, thật quý hóa quá.

Trong khi chủ khách trao đổi những câu xã giao thường lệ thì ở bên phòng ăn Thúy lo bung túi bụi. Vừa bung vừa nghĩ vẩn vơ đến một thứ lễ mới: lễ sinh nhật. Từ nhỏ tới lớn, Thúy chưa hề nghe ai nói tới sinh nhật mà trong gia đình chỉ biết ngày kỵ tức là ngày chết của ông bà. Thúy hỏi chị bếp:

– Chị ở thành phố, có ăn lễ sinh nhật không?

Chị bếp cười hể hể:

– Ai biết đâu cái thứ lễ đó. Ăn một ngày hai bữa đã lo mệt ứ hơi, còn bày thêm một ngày nữa.

– Đâu có thêm một ngày?

– Nghĩa là tao nói bày biện thêm đó. Ăn sinh nhật thì phải ăn sang, có chả có gỏi, có thịt heo thịt gà, chớ ăn rau mắm đâu được.

– Lâu lâu mình bày mình ăn.

– Có mấy ngày kỵ giỗ ông bà đó, muốn ăn ngon thì đợi tới ngày đó. Trước tưởng niệm ông bà, sau sum họp họ hàng.

– Lễ sinh nhật là ý mừng rằng mình thêm một tuổi.

– Thêm mấy tuổi cũng vậy. Tao nghèo, dầu có thêm cho tao mười tuổi tao cũng không mừng. Bà chủ thêm cho tao một ngàn tao mừng hơn.

– Chị ham tiền vậy?

– Tiền mà sao không ham mày? Có tiền mới mua sắm đồ đạc, để dành để dụm. Tao mà có thêm một ngàn thì tao may một cái áo dài gởi cho bà già tao.

Khi mấy chị nhập tiệc, Thúy được cắt đặt đứng ở góc phòng để sai phái công việc. Bắt đầu, Bích Liễu đứng dậy nói lí nhí mấy lời cảm tạ. Chị mặc áo đầm khỉ, — các bạn gọi tên là Nhạn, — được các bạn ủy nhiệm đáp từ. Cũng lí nhí dập đáp trong miệng. Tiếng vỗ tay lộp bộp báo tin thủ tục đã xong. Những bàn tay bốc đại vào những đĩa bánh phồng tôm. Tiếng răng nhai rào rạo.

– Bánh phồng tôm nhai vừa ngọt vừa thơm phải không bay? — chị Thu, anh hùng xa lộ vừa nhai nhăm nhoàm vừa nói. Chị đã cất cái kính đen to của chị, móc một gọng vào túi áo sơ mi. Người tự xưng là tay kiếm giang hồ, tên là Diệu, chồm người tới:

– Ăn tiệc là tao nhớ tới tiệc liên hoan cuối năm. Năm ngoái ông thầy Khoa bày ăn thịt bò nhúng dấm. Ông ưa món đó hơn hết. Hễ liên hoan là ông nhắc thịt bò nhúng dấm.

Ngọc Lùn:

– Tụi Lục 2 bày thứ tiệc này nghe cũng ngộ. Tụi nó góp tiền mua mít, xoài, bưởi. Không uống coca mà uống nước dừa. Tụi nó chở cả buồng dừa mua sỉ từ chợ Ông Bộ chở xuống.

– Đau bụng thấy bà Nội. Ăn xong thầy trò phải lo đạp xe về nhà gấp. Lỡ đau bụng dọc đường.

Cả bọn cười rú ra.

– Ông thầy tụi nó khen ăn như vậy là có tinh thần Dân tộc.

– Nghĩa là sao?

– Ý nói rằng tụi nó ăn toàn đồ nội hóa. Không có món nào nhập cảng hết.

Hương gật gật đầu:

– Đó cũng là một ý hay. Nhưng mà ăn như vậy xót ruột, chịu chi nổi?

Diệu:

– Ăn tiệc năm giờ chiều, bảy giờ tối về nhà ăn cơm, chuyện gì mà xót ruột. Tao khen cái sáng kiến của tụi nó đó. Chớ hể

có tiệm là có coca, có páté chaud, có kẹo ở P.X. thả ra... như vậy nhảm lảm. Rồi nay mai thì có món mì Nhật bốn, chỗ nào cũng mì Nhật Bốn, mì Nhật Bốn bán ở dọc đường, ở các sập, ở siêu thị.

Nhận giờ tay ra hiệu:

– Thôi nói vừa vừa vậy mà. Con Bích Liễu nó đang cho tụi mình uống coca đó. Phê bình quá, nó đẹp hết, bắt uống nước lọc cho mà biết thân.

Bước qua món bánh khoái. Thu cười tí hai con mắt:

– Đọ, mọn ăn dân tộc đọ. Mọn ăn đặc biệt Huệ.

– Bánh xèo chớ gì mà mà làm rộn vậy? Bộ trong Nam tao không có sao mà?

Hương vừa chấm tương vừa nhai:

– Hai đứa bay cứ cãi nhau tha hồ.
Tao không can đâu, Cứ cãi cho ra lẽ đi.

Diệu và Bích Liễu:

– Phải. Tụi tao tán thành ý của con Hương. Hai đứa bay cứ cãi tiếp đi. Để tụi tao ăn dùm cho.

Sang đến món miến gà, cái dạ dày đã lưng lửng no nên cuộc ăn diễn ra chậm chạp trở lại. Trong khi các cái miệng đều hót từng bừng. Diệu hỏi Thu:

– Bô đã đọc trang Nhi đồng của nhật báo Cải Tạo hôm nay chưa?

– Chưa. Sao?

– Con Bửu rao tìm bạn ở trong đó.

– Bửu nào?

– Bửu Bồ Đề. Rao mê ly lắm. Thế này đây (Diệu sửa lại cách ngồi, rồi vừa ưỡn ẹo vừa nhái theo một giọng thỏ thẻ): Mimosa Mộng Dung gọi điện thoại cho Bích Đào. A lô. Mình có đọc bài thơ “Em thềm một người mẹ” của Bồ. Mình khóc vì cảm động. Mình muốn kết bạn mí bồ đó, Bồ chịu hôn? Đọc bài thơ, mình thương Bồ ghê. Bồ mất mẹ, bị một bà dì ghẻ hành hạ, mình ghét bà dì ghẻ của bồ ghê. Bồ gửi thư cho mình đi. Gửi về 116 Cổ Loa.

Nhận:

– Con Mộng Dung nó là dân Vạn Ninh chính cống con nai vàng, tao biết, vậy mà nó viết y giọng ngoài Bắc. Mấy con nhỏ búp bê đều viết giọng đó hết. Đứa nào cũng nhái nhau.

Thu chỉ sang Hương:

– Đây nè! Bà ni cũng vậy nè. Cũng trong gia đình “Các em Nai tơ”. Cũng A lô Mây Viễn xứ gọi về Đóa Hồng cô đơn. Tao đọc lời nhắn của mày rồi. Những là: Hôm qua giận cậu ghê. Cậu hẹn đến trường gặp tớ để cùng mí tớ đi xi-nê thế mà mình đợi mãi chả thấy cậu đâu. Hay là cậu quên mình rồi. Mình thì nguyện suốt đời thủy chung mí cậu.

– Đóa Hồng cô đơn là ai vậy mày? —
Nhận hỏi.

Hương cười:

– Tao nói dóc. Có con khỉ nào tên là Đóa Hồng cô đơn đâu?

– Vậy thì ai hẹn mày đi xi nê?

– Tao cũng bày đặt luôn.

– Lỡ nhà báo người ta biết?

– Biết sao được?

– Có đứa nào tố cáo?

– Tố cáo làm gì? Ai biết Mây viễn xứ là ai, Đóa Hồng cô đơn là ai?

– Như vậy thì mày viết chi?

– Ở không bày chuyện chơi cho vui. Vậy mà có đứa ghiền đó. Như con Miên. Ba nó ưa đọc tờ Tin Tức nhưng hể sai nó đi lấy báo là nó tha về tờ Cải Tạo. Chỉ vì trong tờ Cải Tạo có trang thiếu nhi nhắn tin nhau, có gia đình Nai Tơ. Nó cũng ưa kết bạn. Nó bị một thằng ba xạo ở Biên Hòa biên thơ cho nó mà giả làm con gái. Cha nó bắt được thơ, tẩn cho nó một trận bò còng. Ba nó là Thượng sĩ nhà binh nên đánh cộc lăm.

– Tao biết cha nó. Cái mặt quăm quăm.

– Có phải ông nhà binh đi cái Mô-bi-lét thường ghé chở nó chiều thứ Ba?

– Đúng đó. Chiều thứ Ba mình học ba giờ. Năm giờ rưỡi ra, đúng giờ ba nó đi làm về. Hồi trước gia đình tao thuê nhà ở gần nhà ông. Ăn gian và nói láo một cây.

– Cha nó làm Thượng sĩ mà nó ăn diện ghê.

– Ủ, tao thấy nó diện ác. Tiền mô mà sắm dữ.

Hương vừa nuốt vợi một sợi miến vừa đưa tay ra hiệu bảo đợi:

– Ủ ! Ủ! Đợi tao nói cho nghe. Áo đầm xin ở Saigon. Ủ, nó có bà cô lấy chồng Tàu ở Chợ lớn. Nhà bà cô giàu. Lâu lâu gởi ra cho áo cũ của con bà.

– Mày bày đặt.

– Thiệt mà. Tao ở gần nhà nó, tao không biết sao? Mấy đứa em của nó mặc rách rưới như tổ đĩa. Chỉ vì cô nó ở Saigon không có con nhỏ. Đứa con gái út lớn bằng nó. Nó có số may mà.

– Ủ. Hôm Tết nó có nói với tao là nó tuổi Tí. Tuổi Tí con chuột là tuổi sường. Cứ nằm ở góc nhà, ở trần nhà người ta mà gặm, hết gặm cơm gặm thịt đến gặm khoai gặm củ. Nếu rớt nhằm chính nếp thì còn khoái hơn nữa. Tha hồ mà ăn xôi, ăn bánh chưng quanh năm.

– Bà này nói ầu. Chính nếp sống mà xôi với bánh chưng đâu ở trồng?

Thúy đứng ở góc nhà cảm thấy như có luồng khí lạnh chạy xuống sống lưng. Nó nhìn xuống cái áo sơ mi và cái jupe.

Bộ đầm cũ phế thải đó. Y như trường hợp của con Miên nào đó mà mấy chị vừa nói. Không mấy ai thương xót và đắp cho người nghèo. Người ta ưa phanh phui moi móc để làm nhục họ. Mà, nghĩ ra mình có gì đâu để mà nhục? Ví dụ mình được cha mẹ cho ăn học mà mình lười biếng bỏ học đi chơi, cuối tháng đứng chót. Như vậy là nhục. Ví dụ mình ăn gian nói dối. Như vậy là nhục. Ăn cắp, ăn vụng, nói nịnh... cũng là nhục. Mình chỉ gặp cơn rủi mà lâm vào cảnh nghèo khó bơ vơ... Đang lan man nghĩ, chợt có tiếng Bích Liễu gọi:

– Ê, Thúi! Chạy lấy thêm nước đá.

Nhạn quay lại nhìn nó rồi hỏi Bích Liễu:

– Tên gì lại Thúi? Hết tên hay sao mà đặt kỳ vậy? Ai đặt tên cho nó đó?

Bích Liễu cười:

– Tao.

– Chớ cha mẹ nó đặt tên gì?

– Thúy.

– Ủ, cái tên người ta nghe ngon lành như vậy.

Bích Liễu chu mỏ:

– Tao ghét. Nhà quê mà ham. Thúy với Nga gì. Nhà quê thì giữ phận nhà quê. Cứ ngó quanh thấy gì thì đặt tên nấy. Bắp, lúa, khoai, con bò, con heo, cái cà, cái chổi.

– Sao mà đặt lại tên nó là Thúi?

– Tao theo Quốc ngữ mới, quốc ngữ cải cách. Có mấy ông nhà văn thay Y dài bằng I ngắn, Duyên viết là Duiên, yêu viết

là iêu. Tao thay Y dài bằng I ngắn trong chữ Thúy. Kết quả nó được đọc thành chữ Thái. Mấy cô ca sĩ tha hồ than phiền. Thanh Thúy trở thành Thanh Thái, Thúy Nga thành ra Thái Nga. Rồi một lô Thái Lan, Diễm Thái, Thái Kiều, Thái Vân.

– Con nhỏ đó bà con với mày phải không?

– Súc mấy mà bà con? Nó nghèo, quê hương nó bị chiến tranh, người ta dẫn nó vô đây xin ở nhờ nhà tao.

– Nhà nghèo mà mặt mũi sáng sủa thông minh hỉ? — lời Thu.

– Ủ, trông nó cũng được đó chứ? Nó có biết đọc biết viết không?

– Ờ... Ờ...

Bích Liễu lưỡng lự không biết nên

nói thiệt hay nói dối. Nói nó đã học lớp đệ Thất thì mình thấy cũng tức tức. Cố nhiên là không dám nói rằng mình đã nhờ nó làm dùm bài Luận hay giải dùm bài Toán. Nói nó thất học thì sợ lỡ có đứa nào hỏi nó, nó nói thiệt mình thành đứa nói dối. Bích Liễu đành cứ ấp a ấp úng. May thay vừa lúc đó con Diệu đập vào vai nó:

– Ê! Bô, ăn xong làm một chầu nhảy đi.

– Tụi con gái không mà nhảy cái gì?

– Nhảy solo.

– Đứa nào nhảy? Con Thu hờ?

Thu lắc đầu nguầy nguậy:

– Mình chịu thôi. Bắt con Hương đó. Nhảy Soul một cây.

Bích Liễu quay sang Hương:

– Đồng ý nhảy không bỏ?

Hương ngần ngừ:

– Nhảy có đứa nào cùng nhảy mới vui. Nhảy một mình ngán lắm.

– Còn bày nữa, — giọng Nhạn kéo dài, thứ giọng trách cứ của người lớn. Đã nói nhảy solo. Biết kiếm đứa nào nhảy với mày? Thôi, cho qua mục đó. Nó mới húp miến gà, bắt nó nhảy nó ọc hết ra giữa nhà đó.

– Vậy thì bây giờ biết tiêu khiển bằng món gì?

– Tráng miệng. Bây giờ qua mục tráng miệng. Diệu giơ ngón tay cốc vào đầu Thu:

– Bà quí này nói ngu một cây. Tao

hỏi mục tiêu khiến, bả trả lời món ăn.

– Ăn cũng là một món tiêu khiển. Hễ giờ Toán tao bí không làm bài được thì tao hay tiêu khiển bằng đậu phộng rang hay trái say. Nhớ hôm thầy Thục tịch thu hết gói trái say của mình đem để lên bàn. Trông cái gói trái say để tồ hô giữa bàn ngó dị hợm mắc cỡ thấy mồ. Bỏ trong cặp, nhét trong hộc bàn thấy nó dễ thương. Ác ôn hơn nữa là có kỳ cô Hồng Phước tịch thu trái xoài xanh, cái dao và gói muối,— có đâm ớt cẩn thận, — đem để trên bàn. Hôm đó tao sợ gần chết. Đồ tụi mi biết tao sợ cái chi không?

– Zê rô chớ gì!

– Không. Cô Hồng Phước đâu có hay cho zê-rô.

– Phạt lên đứng ở góc bảng đen.

Thu lắc đầu:

– Cũng không phải. Lén đem theo đồ ăn là tội nhẹ mà. Đâu có nặng bằng tội nói chuyện?

– Vậy thì mày sợ cái gì?

– Tao hồi hộp sợ tiếng giày của ông Hiệu Trưởng đi qua. Hễ ông thấy có tang vật lạ để trên bàn là ông sẽ hỏi liền. Giờ cô Hồng Phước đâu phải là giờ Vạn vật để ông tưởng học trò đem xoài theo để học quan sát thực vật.

Khi ráp vô tráng miệng mới chợt nhớ là không ai nhắc đốt đèn quanh cái bánh sinh nhật. Hương lẩm bầm:

– Tại cái tật mê ăn mà ra.

– Chả sao. Bây giờ đốt cũng được. Thúi ời, bùng cái bánh ra.

Cái bánh tròn to bằng người Thúy, nó phải cong lưng xuống mới bung nổi bởi cái đĩa nặng. Đặt lên được trên bàn rồi lại phải chạy đi tìm hộp đèn sáp. Rồi lại chạy đi tìm hộp diêm. Mà nhà thì rộng, cứ lên lầu xuống lầu, chạy ra sa-lông, chạy xuống nhà bếp là đã rã rời cặp giò. Trong khi chủ khách cắm nến đốt nến thì Thúy lo dọn bàn với chị bếp. Thu nói:

– Năm ni mi lên mười bốn. Rứa là mười bốn cây nến. Sang năm mười lăm cây. Cho tới ngày mô mi lên tám mươi tuổi...

Diệu ngắt lời:

– Chỗ đâu mà cắm đủ tám mươi cây nến hờ bây? Chẳng lẽ cắm xung quanh cái bàn? Làm như đám ma? Không được.

– Tao có cách rồi. Bắt chước nhà Ngân hàng in các loại giấy bạc một đồng, mười đồng, trăm đồng.

– Mi nói rằng tao không hiểu, — Thu nheo mắt hỏi.

– Lấy nến nhỏ này làm bạc một, lấy cây nến to làm bạc mười đồng. Thế là ổn. 68 tuổi chẳng hạn thì cầm sáu cây nến to và tám cây nến nhỏ.

Thu vỗ tay reo:

– Hay quá ta. Rằng mà mi thông minh rứa? Mà nghĩ cũng lạ hỉ? Mi thông minh rứa mà rằng mi học dốt rứa?

Nhiều tiếng cùng la lên một lượt:

– Thôi thôi dẹp chuyện học của mày lại. Để chỗ cho người ta ăn chơi.

Nến vừa cháy được một phần năm chiều cao thì Bích Liễu lần lượt thổi tắt hết. Mấy cái miệng reo lên như người ta hô khẩu hiệu: Hoan hô Bích Liễu... Hoan hô Teenager Bích Liễu... Hoan hô tuổi mười bốn... Tuổi mười bốn trốn học một cây! Bích Liễu cầm dao cắt bánh. Các bạn a lại, mỗi người lãnh một phần. Mực trắng miệng được pha trộn với văn nghệ. Người ta vừa ăn vừa uống, vừa ca hát. Hết Nhận hát bài Get back đến Bích Liễu hát bài You've made me so very happy. Rồi chuyển qua Tân nhạc với Hương hát bản Gõ cửa. Cổ nhạc không chịu thua. Thu ca sáu câu vọng cổ. Chỉ có Diệu nằng nặc từ chối, lấy cớ ăn no quá hát không nổi.

Công việc hầu hạ đã thừa bớt, Thúy đi xuống bếp. Bà Đức Lợi đang đứng cạnh cái bàn bày sắp ngổn ngang những đĩa thức ăn còn dư lại. Bà sốt hai ba đĩa

lại làm một, ba bốn bát vào làm một, đưa
cho chị bếp sai cất vào tủ lạnh.

6

Ngày tiếp theo ngày, Thúy sống nhần nhục trong gia đình bà Đức Lợi, trông mong thấp thỏm rằng sẽ có một ngày bà gọi nó lên, giao cho một chồng sách vở rồi dẫn nó tới một ngôi trường. Nó thèm nghe lại tiếng viên phấn mài kin kít trên mặt bảng đen, tiếng thước gõ xuống mặt bàn thầy giáo, tiếng ngòi bút cào rào rạo trên giấy như tiếng một loài một gặm gỗ. Tiếng cái thước

giệp, cái ê-ke, cái thước đo độ, cái compa được đặt xuống, nắm lên, xoay qua, trở lộn ngược... chạm vào mặt bàn, xát vào mặt vở trong giờ làm bài toán Hình học. Trong những ngày đầu, mỗi lần nghe bà Đức Lợi cất tiếng gọi là nó tràn trề hy vọng. Nhưng chỉ liền sau ba, bốn tiếng nói của bà là nó nhớ rằng nó thuộc thân phận tôi đòi.

“Lấy cái chổi... Sao mày... Hôm qua tao đã dặn... Con kia...”, những câu nói được bắt đầu như vậy chắc chắn không phải là để bảo nó ôm sách vở đi học.

Nó có cách nào phản kháng không? Van xin không? Chừng như nó không đủ can đảm để làm một cách nào trong những cách đó hết. Bà Đức Lợi không hề ngọt ngào với nó, không hề tỏ ra chịu nhượng một người (trừ với hai đứa con), Hy vọng được đi học mỗi ngày mỗi bỏ

xa nó. Sang tháng thứ ba, sang tháng thứ tư thì nó hoàn toàn tuyệt vọng. Giã từ vĩnh viễn tiếng viên phấn kin kít trên mặt bảng đen, tiếng thước gõ trên mặt bàn, tiếng ngòi bút... tiếng cái ê-ke xát vào mặt vở.

Xế nay Thúy xin phép bà Đức Lợi cho về thăm Dì Tám. Dù không phải là bà con họ hàng nhưng Dì gần gũi với nó hơn hết, Dì là tượng trưng cho cái quê hương xa cách ngút ngàn không biết ngày nào nó có thể về thăm. Sống ở giữa gia đình bà Đức Lợi, Thúy cảm thấy xa lạ như một con vịt đem bỏ giữa đàn gà. Xa lạ bắt đầu bằng giọng nói. Bà Đức Lợi còn giữ một giọng Bắc tương đối thuần chất, mấy đứa con pha giọng Saigon, chị bếp thì rắc giọng Huế. Chỉ một mình nó nói cái giọng đặc biệt của riêng quê nó và khi tách rời ra khỏi cái cộng đồng lớn lao

nơi quê hương thì giọng đó trở nên yếu đuối lẻ loi, bị người này nhại lại, bị người kia chế diễu. Xa lạ bởi nó không biết trao đổi chuyện trò với ai, người nào cũng đã có kẻ chia xẻ tình cảm với họ rồi. Mẹ con bà Đức Lợi thì quây quần ở nhà trên, ở trên lầu, hưởng thụ mọi sự sung sướng.

Chị bếp lục đục ở dưới bếp, lo làm cho xong công việc để khi nào hờ tay là chạy qua góc phố nói chuyện với anh Di; thợ sửa xe đạp. Anh Di là người An Định theo gia đình chạy giặc vô đây. Anh chẳng một tấm tăng nhà binh từ một nhánh gòn thấp qua hai cây trụ rào. Đó là cái mái của hiệu “Mộng Lan, sơn sửa vá xe đạp và xích lô”. Những chữ này anh viết bằng sơn xanh trên một tấm gỗ thùng. Nước sơn chạy nhều thành giọt ràn rịt chữ này vào chữ khác. Hai chữ S anh viết lộn ngược. Cả chữ N nữa. Anh

đóng một cái đinh lên thân cây gòn, móc tấm bảng lên. Bên cạnh đó lại một cái đinh trên móc nhiều cái vỏ xe đạp, vỏ xích lô cũ. Tấm bảng rao chắc chẳng mấy ai phải đọc tới bởi vì cứ nhìn những cái lốp xe đạp cũ để biết hiệu này chuyên môn gì. Tuy vậy mà trên mặt cái thùng gỗ đựng dụng cụ: kềm, kéo, búa, lon keo, dây phanh... anh còn dùng sơn, — lại sơn xanh, nhà quê đặc biệt, — để viết thêm nhiều chữ: Công việc nhanh chóng. — Và bảo đảm. — Giá phải chăng. — Rất được tín nhiệm. — Chủ nhân kính mời.

Anh Di có rất nhiều mụn nơi mặt. Chuyên môn mặc quần Tây xám và áo bà ba đen. Tóc lỏm chớm rụng đứng. Cái miệng hơi hô ra và rõ ràng là một khuôn mặt như vậy không thể gọi là đẹp được. Chị bếp thương anh xe đạp chắc chỉ vì hàng ngày đi chợ chị phải đi vòng qua

cái góc đường nơi có hiệu sửa xe lộ thiên của anh. Buổi trưa khi ăn uống dọn dẹp xong,— lúc bấy giờ bà Đức Lợi và mấy cô con gái đang nghỉ trưa trên lầu,— chị rửa tay xà phòng đến ba bốn lần, để tay lên mũi ngửi đến đôi ba lần. Chị rửa mặt chải tóc rồi nhẹ nhẹ mở cổng sau chạy ra hiệu “Sơn sửa vá...”. Có hôm lật đật quên tắt vòi nước. Có hôm bỏ đĩa cá không đập lồng bàn, mèo nó nhảy lên xực hết.

Bữa nào ra quán mà được nói chuyện với anh thì chị về tươi tỉnh vui vẻ. Chị tiếp tục công việc dọn dẹp vừa hát sai nhịp những câu hát quen miệng. Bữa nào ra gặp trở ngại, chẳng hạn anh đang lúi húi vá ruột giữa nhiều cái xe đạp đang ghéch đờ và nhiều thân chủ đang sốt ruột, chẳng hạn anh đang trò chuyện với một ông xích lô vắng khách thì chị trở về mặt hầm hầm. Chị ném cái

nón xuống bàn đánh bộp một cái. Chị đá luôn con Bobby lẩn quần dưới chân. Và cuộc chưởi rửa bắt đầu. Ai, vật gì cũng có thể bị chưởi. Cái chổi (mới đó mà biến mất đi mô rồi) cái thùng thợ ống nước (Đồ mắc dịch, biểu tới coi cái vòi nước nghẹt mà cứ hện rày hện mai) cái thùng quẹt (Hết cha nó đá rồi, trời ơi! Quên mua hoài. Tổ nội cái óc ngu này) con ruồi (Uở, mỗ cha mi. Răng mà cứ vo ve đậu lên mặt tao?). Những lúc đó Thúy tìm chỗ để lẩn trốn.

Những hồi vui, chị bay lẩn thân nói chuyện với nó.

– Rửa là em ở cùng một làng với anh Di?

– Không phải một làng. Em ở Xuân Phước còn Anh ở An Định mà.

– Rửa thì một quận.

– Cũng không phải. Xuân Phước thuộc quận Đồng Xuân còn An Định thuộc quận Tuy An.

– Vậy thì đồng một Tỉnh.

– Dạ.

– Anh Di ngó hiền lành, em hí?

– Dạ.

– Mấy hôm ni ảnh diện ghê, em thấy không? Hút thuốc Salem, nhai kẹo quynh-gum.

– Chắc ảnh làm nhiều tiền.

– Ờ. “Dưng” mà phải để dành để lo cưới vợ chứ.

Thúy không biết trả lời như thế nào.

Một hôm chị bếp trao cho Thúy một bức thư viết dở dang, vừa nói:

– Này, chị viết bức thư này mà chữ nghĩa của chị... hết quá sợ nghe không được thông. Em đọc đi rồi viết dùm lại cho chị.

Thúy mở tờ giấy xếp làm tám trên đó những nét vẽ ngòeng nghèo cài móc vào nhau và xô đẩy nhau. Nét chữ của chị bếp đó. Nó vừa đọc vừa đoán. Và sau đây là kết quả của khả năng chiết tự của nó.

Thăng gửi anh chín,

bữa nở ra thăm anh mà anh mắt khách, dựng anh ghê. Anh cứ lo cắt ruộc xe rồi kà rồi bôi keo bỏ em đứn xơ rở một mìn, em dựng ghê. Em dựng rồi em nói thôi từ ni về sau không thềm ra thăm anh nữa, rứa mà răng em.

– Viết tới đây rồi thôi nửa chừng vậy hả chị?

– Không. Để rồi em thêm vô chớ. Chị biên tới đó thì vừa bừa bà kêu, chị bỏ ngang. Chừ em biên tiếp dùm đi. Sợ chữ của chị anh Chín đọc không chạy mô.

– Biên y như thế này hay có sửa lại?

– Em liệu liệu đó. Chỗ mô nghe không được thì em sửa lại chút ít.

Thúy nhìn xuống bức thư của chị bếp. Có những chữ viết sai chính tả trông kỳ quái như những con vật bất thường. Như con gà có ba chân hay một con bò có thêm cánh. Như chữ Thân, chữ ruộc, chữ đứn. Thúy nhanh nhẹn lấy giấy viết lại. Sau đoạn thư có bản thảo nháp sẵn đến phần sáng tác trực tiếp của chị bếp.

Phải vừa đề nghị sửa lại vừa tôn trọng nguyên văn. Cuối cùng, khi đọc lại toàn bản văn cho chị nghe, chị gật đầu khen:

– Được lắm. Hay đó.

Khi Thúy xếp bỏ tờ thư vào phong bì rồi trao tận tay cho chị, chị nói:

– Mà em đừng mệt với bà nghe!

Thúy lắc đầu:

– Không có đâu. Em không mệt đâu.

– Cũng đừng nói chuyện cho con Liễu con Huệ biết.

– Em không nói đâu.

– Ủ, rửa tốt. Để bữa mô chị thưởng em.

Nhờ thỉnh thoảng viết thư dùm cho chị bếp mà có chi ngon chị hay lén sốt

cho Thúy. Ban đầu Thúy sợ bị bắt gặp nên không nhận. Chị bếp phải dỗ nó:

– Cái này là phần của chị, chị không ăn nên sốt cho em.

– Đáng lẽ chị phải ăn.

– Chị lớn rồi, ăn hoài, ăn quen miệng. Em còn nhỏ.

– Em cũng không thèm chi. Ở nhà có chi ăn đấy.

– Sao bì với ở nhà được? Ở nhà cha mẹ con cái có một hột muối cần làm năm làm bảy. Mà nói rửa chớ nhà em hồi đó giàu mà. Ăn uống có thiếu món chi.

Thúy chợt nhớ đến má đến ba, nước mắt ứa ròng ròng. Không hiểu sao chị bếp lại biết rõ như vậy. Quả tình là ở nhà, mình chẳng thèm món chi. Không

kể bữa ăn có đầy đủ cá thịt, những món quà vật như chè như chuối, như khoai như cam bưởi bao giờ má và ba cũng để dành phần cho con nhiều hơn. Quả xoài chín đầu mùa thì má dành cho ba và ba chia cho các con. Những món ăn lạ và hiếm như trái nhãn, trái vải... ba và má đều để phần cho các con thật nhiều. Rồi má lại còn lấy phần của má sốt cho các con nữa. Bây giờ xa xôi cách biệt, có lâm vào cảnh ăn nhờ ở đậu nơi quê người mới thấm thía tình ba má thương con là trời biển.

Như vậy là ở trong nhà này chỉ còn chị bếp là tỏ lòng thương Thúy đôi chút, nhưng chắc tình thương đó không đậm đà bằng tình thương của dì Tám. Dì Tám là người đồng quê, là người cùng chung một niềm yêu thương những cảnh những người ở nơi làng xóm mình. Có thể hồi

trước di Tám đã chịu ân nghĩa giúp đỡ của ba má.

Con đường dẫn đến nhà dì được đào khoét thành hang thành vũng. Mấy cơn mưa đầu mùa còn để lại những hố nước lớn. Thúy chụm chân nhảy qua những cái vũng nước nhỏ, vén quần mà lội qua những vũng nước lớn. Rác nổi lều bều và nó chợt nhớ đến những con đĩa và những con trùn bò quần queo mà nó sợ. Những con chó đứng rải rác ở các hàng rào hoặc tụ hội nhau lại để găm giữ. Lại một thứ để nó sợ nữa. Có con chợt ngừng cuộc cãi nhau, đi lại gần nó và ngửi vào chân. Hồn vía lên mây. Giá không nhờ những kinh nghiệm do người lớn bày thì nó đã vọt chạy rồi. Không. Nó đứng lại cho con chó ngửi và đợi chờ con chó táp phập một cái. May thay, con chó bỏ đi. Nó mừng quá nhưng phải rón rén

bước tiếp bằng những bước nhẹ nhàng. Đi được vài chục thước lại gặp một con chó tò mò khác. May quá, đã đến nhà dì Tám.

Nhà dì là một căn nhà tôn xiêu vẹo vuông vức mỗi bề không hơn ba thước. Vách dựng bằng những tấm gỗ đủ cỡ tháo từ các cái thùng ra. Chúng còn mang đủ những tên họ ngoại quốc nơi chúng xuất xứ: thùng bia San Miguel Phi luật tân, thùng rượu Rhum St James, thùng thuốc lá Ruby Saigon. Đôi chỗ được dán kín bằng giấy bao xi măng Đài Loan, bằng bao tải đựng gạo Mỹ. Cửa bước vào cao không quá đầu một người đàn ông tầm thước và bề ngang không đủ để một cái chum đựng nước lọt qua. Quen mắt với ngôi nhà đồ sộ của bà Đức Lợi, Thúy chột ngạc nhiên sao một căn nhà lại có thể sơ

sài như vậy. Y như do trẻ con dựng quấy quá làm chỗ chơi đùa.

Thúy ngần ngại bước vào. Con Dậu đang ngồi đút cơm cho em ăn. Thấy Thúy, nó trở mắt nhìn lên, ngạc nhiên một giây rồi mỉm cười:

– Chị Thúy.

Em nó, thằng Chút cũng trở mắt nhìn Thúy, miệng chíp chíp búng cơm đang ngậm. Hai dòng mũi xanh thò lò nơi hai lỗ mũi. Một con ruồi chọn chỗ đậu trên một dòng mũi đó và nhiều con ruồi khác chia nhau liếm nơi miệng của nó tạo thành một vùng đen. Những con ruồi khác nữa bầu quanh hai con mắt. Khi hai dòng mũi thập thò gần tới vành môi, nó lật đặt hút lên. Cử động bất ngờ làm bầy ruồi bay vụt lên rồi lật đặt đáp xuống. Thúy hỏi:

– Dì Tám đâu em?

– Má em mới chạy ra chợ.

Tiếng của nó mỏng và cong lại như tiếng một con mèo.

– Ba đâu?

– Ba vô làm sở ở trong Hòa Do.

– Đi lâu chưa?

– Mới bốn năm bữa nay. Ông Hương Nông rủ vô trong đó.

– Ông Hương Nông đánh xe ngựa đó hả?

– Dạ.

Vừa trả lời xong, Dậu ôm thẳng Chút kéo sát mặt lại gần rồi bất thần kề miệng hút mạnh vào mũi thẳng bẻ. Chút khóc thét lên, ằng ặc dẫy dụa. Dậu bỏ Chút

ra, vội chạy ra sân nhỏ đánh bẹp một bãi mũi xanh. Thằng bé khóc ngất còn Dậu thì la hoảng lên:

– Trời ơi, mũi đầy một bãi, hút cho mà còn la.

Thúy ngồi sà xuống dỗ bé Chút:

– Thôi nín đi em. Chị hút mũi cho mà.

Mồ hôi rịn nơi trán thằng nhỏ ướt đầm. Bao nhiêu là mụn mọc thành u thành sùng trên trán, trên mũi nó. Thúy nhìn vào chén cơm. Chén giữa bày ruồi đen là những hạt cơm trắng và một viên mắm ruốc. Thúy hỏi:

– Mắm ruốc mà em nó cũng chịu ăn sao?

– Không ăn thì nhịn. Cầu cho có mắm ruốc mà ăn.

– Cho em một chút cá.

– Tiền đâu mua cá? Có tiền đồng gạo là may phước. Ba em bệnh cả tháng. Mới hơi mạnh, gắng đi Hòa Do đó. Nợ tiền thuốc Bắc ông thầy Ba chưa trả.

– Ông hốt thuốc chịu hả?

– Má em tới năn nỉ ông. Đợi hồi nào làm ăn có tiền, góp trả cho ông sau.

– Đau gì mà lâu vậy?

– Nghe nói đau đủ bệnh. Thương hàn cũng có, ho cũng có, yếu gan, sưng lá lách, gì cũng có. Có một bữa tưởng chết.

Thúy mở to mắt:

– Dĩ vậy?

– Ông nằm giãy đành đạch rồi mân mê giường chiếu. Má em khóc dữ quá,

bà con bốn phía lật đật chạy tới đây nhà. Ông giáo Trưng bày đi mời ông thầy Ba. Bữa đó em sợ hết hồn. Nóng quá phát cuồng, ông nói xàm như có ma bắt.

Thằng Chút hết khóc, ngậm búng cơm hút chíp chíp vừa ngủ gục. Dậy bế em đặt lên giường vừa nói nựng:

– Chút lên giường ngủ nghe? Chút giỏi mà. Chút không làm nũng đâu. Chút biết nghe lời chị, nghe lời má mà.

Thúy cảm động nhìn Dậy săn sóc em. Không phải đó là tình thương của một người chị mà là tình thương của một người mẹ nhỏ. Con nhà nghèo ở nhà thường phải vừa trông em vừa gánh nước, quơ củi, nấu cơm.

Thúy vệt đồng quần áo dơ khai mùi nước tiểu bỏ lung tung trên mặt

cái giường bố nhà binh, tìm một chỗ ngồi. Mặt bố kêu kèn kẹt. Trên cái bàn nước, để lỏng chỏng mấy cái tách vàng câu nước trà, một cái đèn dầu lửa có cái thông phong bị ám khói và bị bể tiện đứt một nửa. Có lẽ đã hơn ba, bốn tháng rồi thế mà không thay nổi cái bóng đèn. Nó bể hồi Thúy còn ở đây. Thúy nhớ rõ ràng chiều xẩm đó, con Dậu đang rửa rau bỗng phải bỏ rá rau lật đặt chạy lên đốt đèn. Ba nó đang nói chuyện với khách và vì hà tiện một que diêm, ba nó gọi nó lên bưng đèn xuống bếp đốt. Tay dính nước lật đặt quên lau, nó cầm bóng đèn lên. Khi đèn cháy vắn ngọn lên cao thì nghe nổ đánh sứt một cái. Một vòng nứt quăn ngang. Khách đi khỏi, nó lãnh ba roi vì tội bất cẩn. Cái bóng nứt gãy chịu đựng một tuần lễ. Sau đó, nó rớt xuống bể tan vào một lúc không ai ngờ. Ngọn đèn vụt kéo dài ra thành ngọn khói và

cha nó phải vắn tim cho thấp xuống.

Thúy tưởng cái bóng đã được thay rồi, ai ngờ đến nay nó vẫn còn đó. Không ngờ dì Tám túng bần đường đó. Thúy hỏi con Dậu:

– Má mấy hôm rày có đi chợ không?

– Má em lỗ mấy trận gà, cụt vốn rồi. Gà mua sỉ, đem về thả trong giỏ. Chiều lại ỉa cứt cò, sáng ngày nằm quệp không kịp gánh xuống chợ. Cả lồng bị lây theo, lớp cú rữ, lớp bỏ ăn. Bị liên tiếp ba giỏ gà như vậy.

– Không đi chợ thì lấy gì tiêu?

– Bả theo chị Sai đi phụ hồ cho chú cai Thanh. Chú cai Thanh ở trên xóm vườn ươn đó. Cũng người ngoài mình.

– Sao bữa nay không đi phụ hồ mà đi chợ?

– Bả la nhức đầu sổ mũi hai ba bữa nay.

Thúy ngó quanh quất căn nhà. Những vật tầm thường cũ kỹ và bẩn thỉu. Không có món gì có thể ăn được. Nhà giàu có đồ ăn cất kỹ trong tủ buffet, trong tủ lạnh, trong gác măng giê. Nhà trung lưu để khắp chỗ: trên bàn, trên ghế, trên tủ, trên vách, có khi là một nải chuối, có khi là một trái dừa, một trái dưa, một trái đu đủ, một chồng bánh tráng. Nhà dì Tám tuyệt nhiên không có dấu tích của một vật có thể bỏ vô miệng. Con Dậu thật khổ sở. Thằng Chút nữa. Trẻ con chỉ biết mê có ăn, chỉ thấy sung sướng khi có món gì ăn. Trẻ con ghét những người lớn tới nhà chỉ để nói chuyện, với cha mẹ nó. Nó thích người lớn cầm trên tay một trái ổi hay tầm tạm cũng vài viên kẹo.

Thương những người tốt bụng như vậy đó.

Con Mực nằm trước hiên gù gù mấy tiếng. Cái cửa ngõ bằng thanh gỗ ghép xộc xệch có chằng dây thép gai bị đẩy vệt ra: dì Tám về. Con Mực đứng dậy vẫy đuôi mừng. Dì bước vào vừa lên tiếng:

– Con Đậu đâu rồi? Sao có mấy cây ớt mà mày không chịu tưới để héo queo vậy? Ở nhà lo chơi, có mấy cái cây cũng bỏ chết. Lại còn để cho gà hàng xóm qua bươi chải tanh banh. Đậu ơi!

Con Đậu lạnh lạnh ‘Dạ’.

– Sao tao đã dặn mà mày cứ quên? Năm tòa bảy sở gì mà mày làm không nổi? Đứa nào ở trong đó? Uở Thúy, con lại chơi hồi nào?

Thúy đứng dậy lí nhí nói:

– Thừa dì con mới lại hồi nãy.

– Có xin phép bà Đức Lợi không?

– Dạ có.

– Con lại hồi dì đi khỏi hả? Ờ, chắc hồi dì mới đi chợ. Mấy bữa rày dì nghỉ. Mới mò ra chợ bữa nay.

Thằng Chút đang thiu thiu ngủ, nghe tiếng mẹ lồm cồm bò dậy. Dì Tám lại ngồi cạnh con:

– A! Út của mẹ đâu? Út của mẹ đây mà. Lại mẹ “thơm” Út một cái. Mẹ đi chợ bỏ Út ở nhà tội nghiệp quá. Chị Dậu có đánh Út không?

Dì bế thằng Chút lên, tay vỗ bịch bịch lên mông nó. Nó ngả đầu yên ổn lên vai dì. Thật không còn có sự nương tựa nào thoải mái cho bằng. Thúy nghĩ rằng

hồi nhỏ mình cũng được má thương yêu như vậy. Bây giờ đây thì mình bơ vơ cô độc như thân cây ột cây cà bị búng xa khỏi bầy anh em, đem ra trồng ở một miền đất lạ, chịu nắng mưa côi cút một mình.

Dì Tám quay lại hỏi:

– Mấy hôm rày bà Đức Lợi có cho con đi học không?

– Dạ không.

– Đồ... Trời đánh. Hẹn với người ta thì ngọt xớt cái miệng mà nuốt lời như không. Bữa đem cháu tới có cháu biết đó. Bà hứa cho cháu đi học, dì mới để cho cháu tới ở. Chớ nếu ở đây tới thì thiếu gì nơi. Mà ở đây tới thì phải trả lương, mạt lắm cũng một ngàn rưỡi hai ngàn chớ ai ở không công cho bà sai.

Thúy im lặng không biết nói gì. Dì Tám ngó quanh quất rồi nói:

– Không có cái gì cho cháu ăn chơi. Ồ, có mấy củ khoai lang bà Cốc mới cho bữa trước. Dậy ơi, đem nấu mấy củ khoai lang cho con Thúy nó ăn với.

Giọng Dậy:

– Khoai lang đâu nữa mà nấu? Có mấy củ, nấu hôm qua hết rồi.

Dì Tám có vẻ ngượng:

– Mày ăn đầu ăn đuôi hết. Có lòi món gì ra là mày chận đầu ăn hết.

Dậy cãi:

– Đâu phải con ăn? Thằng Chút nó đòi.

– Thôi, mày cãi bay hết. Cái gì mày cũng cãi được hết.

– Chớ sao? Con có ăn được củ nào.

– Thôi thôi, im bớt cái miệng đi bà.

Thúy phải hòa giải:

– Con không đói đâu dì.

Di Tám lại vỗ mông thằng Chút:

– Út không biết cãi, cái gì nó cũng đổ cho Út hết. Nó cắn hết chín miếng, nó đút cho Út một miếng. Lũ con bà Đức Lợi nó có ăn hiếp cháu không?

– Dạ không.

– Dì coi bộ lũ đó dữ lắm. Tụi nó đâu có biết thương con nhà nghèo? Nó có hay đánh không?

– Dạ không.

– Ủ thôi, mình nghèo, gặp cơn ngặt ở nhờ người ta, mình phải nhường nhịn.

– Dạ.

Một đoàn trực thăng bay thấp, tiếng ào ào phành phạch làm rung rinh mái tôn. Di Tám nhìn ra cửa:

– Bữa nay chắc có hành quân lớn. Trực thăng bay cả bấy...

Thím nheo mắt như đang suy nghĩ gì đó.

– ... Hồi khuya nổ ba bốn tiếng thiệt lớn.

Dì nhìn sang Thúy:

– Cháu có nghe không?

– Dạ không.

– Ờ, trẻ nhỏ ngủ say như chết. Chắc có pháo kích ở đâu phía phi trường. Còi báo động rồi máy bay tiếp lên liền... Hổm

rày nghe đánh ở ngoài mình dữ lắm.

– Dì có nghe ở phía nào không?

– Nghe nói Hiếu Xương, Tuy An đều có hành quân.

– Còn ở miệt Xuân Phước, Xuân Long?

– Không nghe nói. “Ở trên” chưa rút mà.

– Có ai ở ngoài đó vô nói tin tức chi không dì?

– Sao mấy hôm rày không gặp ai. Mấy người vô sau họ cứ tấp ở mạn Tuy Hòa, ít vô xa trong này. Cứ nằm đó đợi để hơi yên yên thì mò về. Bữa trước bà Xã Rậm có vô thăm thằng hai Chí ở bên Đồng Đế. Nó đi khóa Hạ sĩ quan ở bên. Dì nghe nói chớ không có gặp.

Mà gặp để làm gì,—Thúy nghĩ. Tan hoang, tiêu diệt hết cả rồi! Ba, má, anh, nhà, chuồng heo, lùm lúa, cây xoài..., tất cả đều nát vụn hết rồi! Thúy nhìn ra những cây trụ rào. Ngả nghiêng xiêu vẹo lòi xòi. Những thân cây xám mốc, đen đui, những bụi có, những lá khô, những rác rưởi. Thật là buồn bã tiêu điều.

Thúy đứng dậy. Dì Tám nói ngày:

– Cháu ở chơi đã. Còn sớm mà, về chi lật đật?

– Thưa dì, con xin đi có hai giờ.

– Mà làm quá xin làm việc Nhà nước.

Thúy bước lại cầm tay con Dậu:

– Chị về nghe Dậu?

– Hôm nào xin má xuống chị chơi.

Dì Tám:

– Nó cứ đòi đi xuống hoài mà dì không cho đó. Đâu có phải như nhà mình. Mất công họ coi chừng, sợ mình ăn cắp.

Nụ cười của Thúy trở nên buồn thêm.

– Thừa dì con về.

– Ủ cháu về. Nhớ nghe lời dì. Chịu ăn nhẫn cho qua ngày.

7

Bà Đức Lợi đứng chống nạnh ở trước sân trông chừng cho Thúy, ở một góc rào, đang cầm giẻ lau những cây song rào bằng xi măng mà người ta gọi là cây lam. Thật là một việc vô ích. Không ai làm như vậy. Bụi đường bám lên vách, lên cây rào trụ rào là việc thường, và cứ một năm người ta quét vôi lại một lần. Nhưng bà Đức Lợi không muốn cho Thúy ở không. Phải kiếm việc cho nó làm, càng nhiều càng tốt. Lau

quét là công việc thường xuyên. Sa-lông mỗi ngày lau hai lần: mai và chiều. Đó là nói những ngày không có khách tới. Lau nhà thì phải ngồi chồm hồm mà đẩy miếng bố ướt nước. Có nhiều lúc mỗi quá Thúy đẩy miếng bố chạy tới, chạy quá đà một chút, nó dài người ra, gượng không nổi suýt nằm dài xuống đất và nó chột muốn nằm dài luôn. Chắc sẽ khỏe lắm. Nằm quách như vậy đi cho bắp thịt giãn ra, cho hơi thở hòa hoãn lại, cho gân cốt chùng xuống. Nghĩ như vậy mà nó không dám, sợ những cặp mắt bí mật theo dõi nó.

Thúy vừa lau những cây ráo vừa nghĩ đến sự vô lý. Bụi đường tung lên như khói mà bắt lau cẩn thận chi từng mặt của cây ráo. Đáng lẽ cầm một cái chổi quét bụi thì phải hơn. Con đường Hồng Bàng là con đường ngang duy nhất của

khu Xóm Mới được rải nhựa nên bao nhiêu xe cộ đều dồn chạy trên mình nó. Đầu trên nó nối dài với con đường Lạc Long Quân chạy mút tới đầu thành phố, đầu dưới nó nối với đường Hàm Nghi chạy thẳng xuống biển, chạy quật ra mạn phi trường, Cầu Đá nên số thân chủ của nó đông không kể xiết. Con đường nhộn nhịp từ bốn giờ sáng đến mười hai giờ khuya. Quân nhân, công chức, tư chức, học sinh, thợ hồ, thợ điện, má-ma-san... vọt xe xuôi ngược hai chiều. Các xe Lam ba bánh, xe Daihatsu chở Mỹ từ cửa Bé lên cũng tiện đường chạy luôn ngả Hồng Bàng. Sẵn có nhiều bar, nhiều ổ nhiều động nằm dọc trên đường và ở mấy con đường kế cận. Mỗi lần có xe jeep Mỹ chậm chậm chạy qua, có quân nhân Mỹ lang thang đếm bước là các cô ngồi xúm xít ở các xe nước ồ tới bao vây. Xe bus của hãng tàu RMK-BRJ chở công nhân

Phi luật Tân, Đại Hàn, xe jeep MP Mỹ, MP Đại hàn, xe GMC của nhà binh Việt Nam... Buổi tối càng dập dìu hơn nữa. Những nhà lương thiện được xe jeep nhà binh, xe Land Rover chính phủ, xe Toyota tư nhân đậu hàng dãy trước nhà. Khách đi tới các động thường giữ ý tứ, ít khi cho xe mình đậu trước động. Phải đậu xa một chút rồi đi bộ tới. Xe chạy nườm nượp suốt ngày, tung bụi như điên thế mà lau chi lau đến cây rào. Chỉ lau lá sách cửa sổ cửa lớn đã đủ gãy xương sống rồi.

Tiếng xe gầm thét ầm ầm, vùn vụt làm ngáy ngất cái đầu. Một người đàn bà ăn mặc khá sang trọng bước xuống xích lô đi thẳng lại cổng. Người đó ngó vào sân thấy bà Đức Lợi đứng chống nạnh liền gọi:

– Chị ơi chị! Ra cho tôi hỏi tí.

Bà Đức Lợi không trả lời, quay nhìn chỗ khác. Người đàn bà tưởng bà Đức Lợi không nghe rõ nên gọi to hơn.

– Chị! Chị! Có bà chủ ở nhà không?

Bà Đức Lợi vẫn không quay lại. Thúy bỏ giẻ lau đứng dậy, bước ra cổng ngõ. Người đàn bà lạ mặt chồm tới hỏi:

– Em ơi, cho qua hỏi chút. Má em có ở nhà không?

Thúy hỏi lại:

– Thưa bà, bà muốn hỏi ai?

– Má em.

Nó lưỡng lự:

– Má em?

– Ờ. Má em là... bà chủ nhà này.

Thúy chỉ về bà Đức Lợi:

– Bà chủ nhà kia.

– Vậy hả? Như vậy thì không phải.

– Thưa bà, ý bà định tìm ai?

– Tôi hỏi bà Trung úy Dân, người Sài Gòn. Nghe nói ở số nhà này.

– Chắc là bà đi lộn đường. Đây là đường Hồng Bàng.

Người đàn bà nhú mày suy nghĩ:

– Có lẽ. Để tôi coi lại địa chỉ. Thôi cảm...

Tiếng bà Đức Lợi gọi giật lại:

– Thúy! Vô làm công chuyện. Nói cái gì ngoài đó? Chuyện người ta kể người ta.

Thúy “Dạ”, lật đật cúi chào người đàn bà rồi chạy vào. Nó suy nghĩ về sự ngộ nhận vừa rồi. Tại bà Đức Lợi hôm nay chưa kịp trang điểm, mặc áo cánh nhàu nhè và quần Mỹ A. Không có son phấn bôi lên, da mặt bà xám ngoét. Lông mày thì nhỏ trần trụi hết. Bà không có cốt cách của một người sang trọng. Lúc bôi son phấn vào, bà dễ trông hơn, nhưng hễ hôm nào bà trang điểm quá kỹ thì khuôn mặt và đầu tóc của bà trông giống một me Mỹ về già.

Một buổi chiều có hai cái xe jeep đậu trước nhà. Chuông cổng reo. Bích Liễu đứng ở bao lơn trên lầu la lên:

– Cậu về! Cậu về!

Vừa la nó vừa chạy xuống cầu thang. Bà Đức Lợi, Bích Huệ cũng tíu tít chạy ra, lật đật mở cổng, Ông đại úy mập mập

bước vào, mở bệ hai cánh cổng ra. Hai cái xe jeep chậm chậm chạy trên lối đi rải sỏi. Bích Liễu chạy vù tới cầm tay ông đại úy.

– Sao bây giờ cậu mới về tới đây?

– Tụi nó đắp ụ, đào đường, dựng chướng ngại vật cùng khắp.

– Cậu có đựng đồ không?

– Không.

– Cậu về có được lâu không cậu? — Bích Huệ hỏi.

– Hai ngày.

– Sao ít vậy cậu?

– Chuyện nhà binh mà.

Ông đi lại phía chiếc xe jeep, vừa nói:

– Để cậu lại coi tội nó chuyển đồ xuống. Ê! Coi chừng. Tội bay khiêng coi chừng.

Bốn người lính đang cong lưng khiêng một con cạp độn rơm từ trên sàn xe chuyển xuống đất Bích Huệ la lên:

– Trời ơi! Cạp ở đâu mà trông dữ vậy cậu?

Ông đại úy cười:

– Cạp bắn chú cạp đâu?

– Cậu đem về chi vậy cậu?

– Để biếu cho người ta.

Bà Đức Lợi:

– Con cạp này to hơn con cạp kỳ trước hả mình?

– To hơn nhiều. Mà quý nhất là bộ da y nguyên không có lỗ đạn.

– Mình để biểu ai vậy?

– Để biểu ông Tỉnh Trưởng.

Con cộp được chuyển vào đặt ở giữa xa lông. Cái miệng đỏ như máu và hàm răng nhe ra. Nhưng dáng bộ không hung dữ như trong trí tưởng tượng của Thúy. Nó chỉ đang đi tới trong một tư thế khoan thai. Tiếp theo, những người lính bỏ xuống những giỏ lớn đựng đầy thịt nai tươi và khô, sừng nai, những giỏ cam, giỏ chuối, giỏ măng và những giỏ có đựng nhiều gói không biết chứa gì trong đó. Cả nhà tíu tít khiến Thúy thấy mình đứng dư ra đó. Không thể đưa tay ra nhắc dùm những cái giỏ đầy ụ nặng trĩch kia. Nó thành ra bơ vơ buồn bã, cảm thấm thía nỗi buồn của kẻ xa lạ.

Ông đại úy thỉnh thoảng quét ngang qua nó một cái nhìn xoi mói khiến nó càng áy náy thêm. Không thể bước ra vòng tay chào như trong những cuốn sách Luân lý hay dạy vậy. Bởi không có một khoảng thời gian trống nào để nó chen cái chào của nó vào. Bởi ông đại úy không có một phút đứng yên. Ông bước tới, giơ tay, trở lui, ra lệnh, quát tháo, nhăn mặt, cười. Nó yên tâm khi có tiếng chị bếp gọi nó xuống bếp sai bỏ thêm lò than mới, sai đổ đầy ấm nước, sai mang dao thớt cho chị thái thịt.

Ở phòng khách, mọi cái đèn đều bật lên sáng choang, mọi cái quạt đều quay. Bốn người lính nhìn bỡ ngỡ những món trang trí lộng lẫy trong căn phòng. Một người lính quen tay cầm cái mũ vải lơ đãng quạt. Bà Đức Lợi đưa gói thuốc lá Kool ra mời họ. Họ chuyển tay nhau

trình trọng rút điều thuốc trắng tinh. Ở nơi túi áo nhà binh của họ có thò cái đầu của gói thuốc Bastos xanh.

Buổi tối hôm đó Thúy rộn ràng theo chị bếp trong việc nấu ăn, dọn bàn và rửa chén bát. Nổi áy náy vì chưa được ra chào ông Đại úy cứ canh cánh bên lòng nó. Cho đến tám giờ sáng hôm sau.

Thúy ngồi lau sàn nhà ở mái hiên trên lầu thì nghe có tiếng bàn bạc của ông bà Đại úy ở trong phòng. Nó sẽ không để ý nghe ngóng nếu đột nhiên nó không nghe tên “Thúy” được nói lên giữa câu chuyện.

– Con nhỏ đó tên Thúy? — giọng ồ ồ của ông Đại úy.

Không nghe tiếng trả lời của bà. Có lẽ bà đã gật đầu.

- Thuê mỗi tháng bao nhiêu?
- Khởi trả tiền lương. Người ta đưa tới xin ở nhờ.
- Con ai ở đâu thế?
- Nghe bảo gia đình ở vùng bị giặc giã, bị bom đạn chết hết. Nó chạy thoát thân một mình.
- Ở miền nào vậy?
- Nghe bảo ở quận Đồng Xuân.
- À, tôi biết. Thằng Tương con Bác Cả trước có làm quận trưởng quận đó. Nhưng sao đi ở lại không lấy tiền lương?
- Có con mẹ xưng là bà con với nó dẫn tới kể lể sự tình của con bé rồi xin cho nó ở để mình cho nó đi học dùm.
- Thế đã cho nó đi học chưa?

– Tôi cũng ừ ào cho qua chuyện. Bày vẽ, học hành gì.

Im lặng một hồi. Có tiếng quẹt máy quẹt xanh xạch. Chắc ông Đại úy đang bận mỗi điều thuốc. Thúy hồi hộp vì ông Đại úy đang đề cập đến việc học của nó. Có lẽ ông sẽ cho đi học. Người đàn ông thường quảng đại hơn người đàn bà và họ coi trọng lời hứa hơn.

– Tôi nghĩ để nó ở trong nhà bất tiện,
— lời ông Đại úy.

Thúy giật mình.

– Mình nói sao tôi không rõ.

– Quê nó ở ngoài miền đó, cái miền bất ổn. Làng nó bây giờ thuộc về “bên kia”, mình biết sao mà tin?

– Nó là con nít mà.

– Thời này, con nít cũng không thể tin được. Lỡ nó...

Tiếng ông Đại úy nói nhỏ lại, Thúy không nghe rõ. Nó chỉ còn nghe rõ tim nó đang đập thình thình.

– Tôi trông nó có vẻ ngay thật. Rút rè nhút nhát, chắc bố mẹ nó là người có tiền. Người đem giới thiệu nó bảo rằng bố mẹ nó nhà giàu.

– Tôi đã nói, thời này biết tin ai? Bà con trong họ mình còn không tin được, huống chi... Tôi đang vận động đi Quận trưởng. Ông Tỉnh ủng hộ, tận tình cất nhắc. Lần này đem về biểu ông ấy con cọp đó. Trên Bộ Tổng không có ý kiến trở ngại, nhưng thế nào bên An ninh cũng điều tra. Do đó mà tôi ngại không muốn để con bé ở trong nhà.

Lại im lặng. Tiếng ông Đại úy tiếp theo:

– Có chút ít nghi ngờ gì thì lỗ việc của mình.

– Nó còn con nít mà.

– Cứ nói con nít hoài. Biết bao nhiêu con nít làm gián điệp.

Gián điệp! Tiếng “gián điệp” làm Thúy cơ hồ run lên. Tưởng như có một cặp mắt của cơ quan an ninh đang trừng trừng nhìn nó. Tưởng như có một bàn tay cứng và lạnh đang mở rộng và chầm chậm bóp vào cổ nó.

– Mình cứ khai là nó ở đây tớ cho mình. Nó có phải bà con của mình đâu mà mình sợ?

– Thì ai cấm mình khai? Cũng như

không ai cấm cơ quan an ninh nghi ngờ theo dõi.

Một tiếng chặc lưỡi.

– Vậy theo ý mình thì nên làm sao?

– Đuổi quách nó đi ra khỏi nhà.

Thúy giật mình. Đầu nó choáng váng. Hai dòng nước mắt rần rần chảy lên khóe mắt. Thân phận mình sao mà khổ vậy? Đã bơ vơ lại còn sắp bơ vơ thêm.

– Nhưng mà nghĩ cũng tiếc — lời bà Đức Lợi. Mình khỏi trả tiền công cho nó. Ít gì một đứa như vậy cũng phải trả lương nghìn rưỡi một tháng. Con nhỏ ở bé em, chị Mạch trên Việt Nam Thương tín phải trả mỗi tháng đến hai nghìn. Bây giờ người ở khó tìm lắm.

– Nhưng mình không thể ham cái lợi nhỏ mà bỏ cái lợi lớn.

– Trước đây tụi con gái miệt ngoài vào xin ở đông. Cứ tới ga đón, chuyển tàu nào cũng có vài chục đứa. Bây giờ ở ngoài đó cũng có việc làm. Quân đội Mỹ ủi đất làm phi trường, các nhà thầu lửa muốn người không bỏ dư.

– Thây kệ. Biết làm sao.

– Hay là mình đem nó lên cho ở trên cô Bảy.

– Bà vẽ chi cho thêm rắc rối. Rồi lỡ có chuyện chi, họ truy nguyên ra, lại cũng kẹt có tên mình trong đó. Chuyện bé xé ra to, hồi đó có hồi cũng không kịp.

Giọng bà Đức Lợi lưỡng lự:

– Ờ thôi, tùy cậu.

– Phải dứt khoát ngay đi.

– Cũng phải sắp đặt...

– Có cái gì mà sắp đặt? Bảo nó gói quần áo đi ngay. Về nhà bà con của nó. Nhà bà con của nó có ở gần đây không?

– Nghe nói ở khu Máy nước, Đồng Dừa chi đó.

– Nó đi đâu kệ nó, miễn là nó đi ra khỏi nhà mình.

– Đi liền bữa nay hả?

– Chú còn đợi bữa nào nữa? Mình giải quyết lẹ đi. Không chần chừ gì nữa hết.

– Để nó giặt giũ đã. Buổi sáng nhiều công chuyện. Còn phải lau nhà và cả một thau quần áo.

– Còn tham nữa.

– Ờ ờ thôi. Để tôi ra bảo nó.

Hai tròng mắt của Thúy đã ướt nhoè, nước mắt chảy ròng ròng trên đôi má. Giẻ lau, mặt gạch hoa, lan can sắt, cửa phòng... tất cả đều mờ ảo, xoay vòng. Thúy cố đứng dậy nhưng hai đầu gối nó mềm rã rồi hồ nó sắp sửa ngã nhoài trên mặt gạch.

8

Trong năm ngày trở về ở nơi nhà Dì Tám, Thúy đã thấy rõ mức độ túng thiếu của Dì. Lượng cơm ăn không dồi dào và Dì Tám phải lấy nê là mình no rồi để bỏ bát đĩa đứng dậy trước. Chỉ có cu Chút là được ngồi sau cùng với một bát cơm còn đầy. Đậu vét sồn sột vào đáy nồi, nhặt không sót những hạt cơm dính rải rác và vừa đứng dậy vừa nhìn bát cơm của cu Chút một cách thòm thèm. Gạo lại tăng giá và nghe

còn dọa sẽ tăng giá nữa. Món ăn chính chỉ có cơm, còn đồ ăn thì lèo tèo một bát mằm, một đĩa rau luộc nên không thể ăn đồ ăn thay cơm. Ở nhà bà Đức Lợi, Bích Liễu và Bích Huệ ăn mỗi bữa chỉ lưng hai bát bởi phải để dành bụng mà ăn đồ ăn, ngon và bổ hơn cơm.

Nghĩ đến bà Đức Lợi, Thúy chột nhớ lại buổi sáng hôm đó, liền sau khi nhận sự phán quyết của chồng, bà Đức Lợi mở cửa đi ra. Lúc bấy giờ Thúy đã bê thau nước đi xa một chút và lằm lũi lau nhà. Bà bảo nó đem dẹp thau dẹp giẻ. Bà đi theo sát gót nó. Xuống dưới nhà, bà bảo nó thu dọn quần áo.

Công việc làm mau trong nháy mắt bởi một nửa số quần áo nó đã mặc trên mình. Bà lục trao cho nó một cái túi giấy trên có in mấy chữ BULGUR, một lá cờ Mỹ và hai bàn tay nắm nhau. Bà bảo nó

bỏ quần áo vào đó. Bà bảo nó đi tìm cái nón. Và cuối cùng là nhặt lệnh:

– Thôi, hôm nay cho mày về luôn ở với Dì Tám mày. Tao không nuôi nữa. Nghe rõ không?

– Dạ.

– Đừng có lại đây nữa nghe không? Bảo với Dì Tám mày tự hậu cũng đừng lại đây chi nữa nghe không?

– Dạ.

Thúy ngó lên lâu. Bà Đức Lợi đón ý, nói:

– Thôi, không cần lên chào ông làm chi. Ông còn ngủ.

– Thưa bà con lên chào chị Liễu chị Huệ.

– Thôi chẳng cần. Chúng nó bận học.

Thúy quàng quai nón lên vai, đặt túi áo quần xuống cạnh chân, vòng tay thưa:

– Thưa bà con về.

Mà nhỉ, về đâu? Có nhà cửa quê hương đâu mà về? Căn chòi của Dì Tám không đủ để hai đứa con nghèo nàn của Dì kiếm đủ miếng ăn. Không có dư một cái giường để chỗ đặt lưng. Chị bếp đi chợ. Không có ai để nó chào nữa. Bốn anh lính ngồi hút thuốc ở dưới nhà xe.

Bà Đức Lợi đi theo nó ra cổng. Ra khỏi cổng, nó quay lại chào và bà “Ừ” một tiếng. Sau đó bà khóa cửa, yên tâm đi vào.

Dì Tám ngạc nhiên khi thấy Thúy xách túi giấy đi vào nhà. Con Dậu chạy ra mừng:

– Chị Thúy, chị đem cho cái gì đó?

Dì Tám cũng đang mơ tưởng một món quà gì nên cất tiếng hỏi:

– Con đem cái gì về đó?

Sự ngộ nhận làm Thúy cực thêm. Biết trả lời sao? Ái nỡ, ai đủ can đảm làm thất vọng những, mong ước tràn trề kia? Tới nhà ai mà cầm túi giấy là chủ nhà nghĩ rằng có một món quà mình đem theo trong đó. Đến thẳng Chút cũng lững chững bước lại gần giờ bàn tay nhỏ xíu ra xin. Lúng túng, khổ sở, tuyệt vọng, Thúy òa ra khóc không giữ được. Dì Tám tưởng Thúy đau yếu chi, vội vã đứng dậy:

– Sao vậy con?

Thúy bệu bạo, vừa nói vừa nấc lên từng hồi:

– Bà Đại úy... ức ức... nói không nuôi con... ức ức... nữa. Biểu... ức ức... về.

– Sao vậy? Con có làm điều gì quấy sao?

– Dạ... ức ức... không.

– Có làm hư hao gì của người ta?

– Dạ không.

– Có lỡ dại ăn cắp món gì...

Thúy lắc đầu mạnh như muốn phúi gập, gạt gập, đuổi xa cái tiếng “ăn cắp”» ghê tởm đó.

– Không, con không đời nào ăn cắp. Má con dặn...

Dì Tám biết mình lỡ lời, vội chặn ngay

– Đó là Dì nói phòng vậy. Con còn nhỏ dại, sợ đôi khi nghe lời xúi dại của người lớn. Dì biết con ngay thẳng.

Qua cơn xúc động, Thúy tỉ mỉ kể lại những sự việc xảy ra, kể cả những điều nó lén nghe ông bà Đại úy bàn tính với nhau. Cứ từng chập Dì Tám kêu lên “Trời ơi! Trời ơi!” như để đánh dấu chấm câu.

Dì Tám cứ đau rề rề từ nửa tháng nay, không đi làm phụ hồ được. Những ngày đi làm được thì tiền công cũng chỉ đủ phui lủm hàng ngày nên hể ươn yếu thì thiếu thốn liền tay. Phải như ở nhà quê thì Thúy và Dậu có thể ra sông ra lạch mò bắt con ốc con tép, ra đồng nhổ rau dền rau má về luộc ăn trừ bữa. Đằng này ở thành phố thì chỉ có cát và rác.

Một bữa Di Tám gọi Thúy lại nói riêng:

– Dì thấy con ăn uống thiếu thốn, thiệt Dì không nỡ. Mà biết làm sao, nhà túng quá. Hay là để Dì gửi con lên ở tạm trên nhà thím Sáu ở trên Diên Khánh. Thím Sáu bữa trước có ghé lại nhà mình đó. Con còn nhớ không?

Thúy đứng suy nghĩ.

– Thím ghé lại bữa chiều trời mưa đó. Thím làm nghề tráng bánh tráng.

Thúy gật gật đầu.

– Dạ con nhớ rồi.

– Thím Sáu chỉ có hai vợ chồng không, không con. Nhà tráng bánh tráng, xắc bún. Bữa trước, hồi Dì đưa chân thím ra về thím có hỏi con là con ai. Dì nói rõ công chuyện của con và thím ước ao nhà thím có một đứa nhỏ như con vậy. Dì không muốn để con đi bởi Dì còn nhớ

vụ bà Đức Lợi. Dì tưởng nghỉ ngơi vài bữa thì đi làm trở lại được, dì cháu rau cháo với nhau, ai ngờ cứ ươn ươn kiêu này, thấy cực khổ thân cháu quá. Thôi, đề dì nhả thím Sáu xuống và con lên ở tạm trên thím. Tử tế thì ở lâu, khắc bạc thì cháu về đây. Mà nói chớ, thím Sáu cũng người hiền lành.

Thúy không có ý kiến. Bốn ngày sau, thím Sáu tới. Thím gầy ốm, da đen đui. Miệng hơi hô. Thím nói!

– Được lắm chớ! Cho nó lên ở trên tui. Nhà hai vợ chồng không, đâu có công lên chuyện xuống gì.

Dì Tám:

– Nó tay chân học trò, hồi giờ chưa quen chịu khổ.

– Chị khỏi lo. Tui nuôi nó làm con cũng được. Hễ không ai nhận thì tui nuôi luôn làm con cũng được.

– Tánh nó nhút nhát, ít ăn ít nói.

– Uở cái chị này. Bộ người ta ăn tươi nuốt sống nó hay sao? Thôi, em em...

Thím ngoắt tay kêu Thúy rồi quay sang dì Tám:

– Con nhỏ tên gì vậy chị ?

– Nó tên Thúy.

– Ờ Thúy! — thím quay lại về phía Thúy, — Nè Thúy! Em vô lấy quần áo rồi đi theo thím. Em lên ở trên thím rồi coi. Hết muốn về nhà.

Thúy lấy gói quần áo và chạy tìm cái nón. Dậy hỏi:

– Đi đâu vậy chị Thúy?

Dì Tám:

- Chị Thúy lên chơi trên thím Sáu.
- Cho con đi với.
- Không được. Con ở nhà để ẵm em.
- Con ẵm em đi theo.
- Xa lắm, đi sao được. Để bữa nào rồi má dẫn đi.

Khi tiễn chân thím Sáu ra ngõ, dì Tám để tay lên vai nó:

- Con lên ở trên thím... đừng buồn. Lâu lâu dì lên thăm. Thím hiền lành coi con như con.

Thúy chỉ trả lời được bằng một tiếng “Dạ” nghẹn ngào. Ra khỏi ngõ, dì Tám còn đứng ngó theo cho đến khi hai người đi khuất.

Đến bến xe Lam, thím Sáu đẩy Thúy leo lên một chiếc xe còn trống và thím leo lên ngồi cạnh. Kế bên Thúy là một người đàn ông đứng tuổi đang đưa cánh tay níu lấy một thanh sắt chạy dọc theo trần xe. Cái áo sơ mi trắng cũ đã đổi sang màu vàng và tiết ra mùi mồ hôi nồng nặc. Thúy bị ngồi ép chặt quá khiến cặp đùi chùng như giẹp lại. Trước mặt Thúy có ba người đàn bà bán cá đang loay hoay xếp những chiếc đòn gánh xuống sàn xe. Thúy đoán là bán cá vì mùi tanh nồng phảng phất trong xe. Những người đàn bà thật bạo ngược. Cứ tự tiện xoay trở, gõ đòn gánh lốc cốc vào mắt cá, vào cổ chân người khác.

Khi xe đã chất nghẹt không còn chỗ chen chân, ông tài mới rồ máy cho xe chạy. Xe ì ạch chạy qua những đường phố. Xe nhún nhảy khi bò ra tới ngoại

ô. Đoạn đường Vĩnh Hội Phú Vinh đầy những hố vũng, chưa kịp rải đá rải nhựa nên xe chạy vồng, thùng xe rung dội thành tiếng động âm ỉ. Có hồi phải tránh đoàn công voa nhà binh Đại Hàn đi ngược chiều, tài xế lật đặt lái cho xe chạy tồm vào một cái búng. Đến khi bò lên, xe bò không nổi. Mấy nổ rè rè rồi chọt rống lên, rồi hụ lên, xe nhích lên vài tấc rồi tụt lui. Giải pháp chót được áp dụng:

– Xin mời bà con xuống dùm. Xin làm ơn xuống dùm.

Cái xe mệt mỏi đó, cuối cùng cũng đến nơi. Thím Sáu xuống xe, dẫn Thúy đi loanh quanh.

Những căn phố bày biện hàng hóa vây quanh một cái chợ. Chắc nhà thím không phải là mấy căn phố đó đâu, Thúy

ngĩ. Đi một lát tới những căn nhà gạch thấp. Có hy vọng nhà thím là một căn nhà gạch này. Thím nói lên ở trên thím thì sung sướng quên về mà. Nhưng thím cứ mãi miết đi không chịu dừng lại. Hết đoạn nhà gạch đến những căn nhà tranh. Nhiều cây ô ma, cây măng cầu đứng ở trước sân. Ủ, ở đây cũng thú. Tuy là nhà tranh nhưng có bóng cây. Thúy nhớ những con chim buổi sáng hay bay đến đậu trên cành cây để tìm mồi sâu. Chúng cất tiếng hát. Ngồi ở dưới sân mà nhìn những con chim thì thật vui mắt. Ô, cái nhà này có bầy gà con đi xung quanh con gà mẹ. Thấy dễ thương ghê. Tiếc thay lại không phải là nhà thím. Chắc là cái nhà phía trước mặt kia. Cái nhà đó nhỏ nhưng ngộ cũng dễ thương, có cây bông giấy bò lên trụ cửa ngõ nở những chùm hoa đỏ thật đẹp. Nhưng sao đi qua ngõ thím lại đi luôn? Thế nhà thím còn

ở xa nữa à? Hết những ngôi nhà tranh rồi mà. Ở đằng kia chỉ thấy nhà tôn thôi. Mái tôn hắt ánh mặt trời tạo thành nhiều mặt trời khác chói lòa trước mắt. Vách đất và nền rất thấp. Hàng rào là những đoạn dây kẽm gai cong vẹo hay là những cây trụ nghiêng ngả lòi xòi. Thím Sáu bước vào một căn nhà như vậy. Thúy thất vọng nhưng tự an ủi liền: Thôi, miễn là thím ăn ở hiền lành “coi mình như con”. Người nghèo thường có lòng nhân đức hơn người giàu.

Chú Sáu là một người đàn ông cũng nhỏ thó và cũng gầy gò như thím. Chú đang ngồi bệt dưới đất loay hoay sửa chữa một cái vành rổ. Ngước lên thấy thím về mà không tỏ vẻ mừng. Y như nhìn một người lạ. Cả sự hiện diện của Thúy bên cạnh thím cũng không làm cho chú ngạc nhiên. Chú lại chăm chú nhìn

xuống công việc. Thúy nghĩ đến những ngày sắp tới mình phải sống cạnh một người lãnh đạm như vậy.

Thím Sáu làm nghề tráng bánh tráng. Gà gáy hai lần phải dậy xay bột. Đầu canh tư thì bắt tay vô tráng, tráng cho tới mặt trời đứng bóng. Vừa tráng vừa sắp ra vỉ để phơi. Phải bắt tay làm việc hồi còn khuya để mờ sáng có bánh đem đếm cho các quán. Buổi xế, người thì lo xắc bún, người thì lo đi chợ. Thím Sáu xếp đặt cho Thúy lãnh việc xay bột. Thím nói:

– Chớ con đâu có biết làm chuyện chi khác? Tráng bánh thì phải chuyên môn. Phải đều tay không có chỗ dày chỗ mỏng, ngồi trong lửa cực lắm. Chỉ có chú mày mới chịu đựng nổi, Thím cũng đầu hàng.

Tráng bánh ngô bên lửa thì cực thiệt đó nhưng xay bột không phải là không cực. Nhất là phải dậy hồi gà gáy hai lần. Làm sao mà biết đó là lần thứ hai con gà gáy? Ai nấy cùng ngủ, rồi chợt giật mình bởi tiếng con gà thế mà biết nó gáy một lần hay hai lần thì cũng lạ. Thúy thắc mắc nhưng thím Sáu thì quả quyết. Hể thím nói gà gáy hai lần thì phải đúng hai lần, phải đúng canh hai, phải đúng ba giờ khuya. Có lần thím đập Thúy dậy vì gà gáy hai lần rồi. Thúy bắc cần cối, vớt gạo đổ vô xay. Cò ke cút kít, tiếng giàng xay hát một điệu buồn bã đó còn hai thớt cối thì phụ họa bằng một giọng ghì ghì... ghì ghì. Hết nhả này tới nhả khác. Cây đèn dầu tù mù trong đêm như cũng buồn ngủ theo điệu hát của cái giàng xay. Tiếng gà gáy từng chập kêu gọi nhau ó o từ nhà này sang nhà kia, từ xóm trên xuống xóm dưới, rộn rã inh ỏi một hồi rồi im lìm.

Rồi sau đó chừng một giờ, chúng khởi sự gáy lại, cũng inh ỏi, cũng đối đáp nhau trịnh trọng, chuyển vang khắp xóm, rồi chợt im. Hết nhả thứ sáu, nhìn ra ngoài trời vẫn tối thui. Tiếng ngáy của chủ Sáu khò khò rồ rồ rột rột như tiếng kéo gỗ. Mọi lần thì sang nhả thứ sáu chủ đã dậy nhúm lửa.

Sang đến nhả thứ bảy, thử tám trời vẫn còn tối. Đúng là thím Sáu đã tính lộn. Gà có nhiều con gáy ầu. Đang ngủ, chợt giật mình là gáy liền. Mấy con khác nghe tiếng gáy cũng mắt nhắm mắt mở gáy theo.

Tuy vậy mà sáng ra thím cũng không nhận lỗi. Cũng cứ cãi lấy được.

– Tại sao đó chứ, tao hồi giờ đâu có nói sai?

– Thì con xay hết tám nhả mà trời vẫn còn tối mờ.

– Mà nói sao đó, chớ tao gần bốn mươi tuổi trên đầu, tao không biết gáy mấy lần sao mây?

Thúy im lặng không dám nói nữa, ngạc nhiên vì thái độ của người lớn. Đáng lẽ cứ nhận là mình đã nghe lầm, như vậy có sao đâu? Có ai bắt đèn, bắt bới thường đâu mà phải già miệng nói dối? Thúy nghĩ tiếp: Phải chi có một cái đồng hồ chuông!

Chú Sáu ngó bộ lãnh đạm vậy chớ người không xấu. Ăn cái gì chú cũng cho. Cứ chặng tám giờ sáng chú nghỉ tay sai Thúy đem một cối nước mắm ớt thật cay rồi chú bày ra sàng những cái bánh ướt bị rách. Chú ăn sáng với những tác phẩm bị loại bỏ đó của chú. Chú chia

phần bánh cho Thúy và để dành phần cho thím. Buổi xế chú hay uống nước trà với một gói kẹo. Chú cho Thúy mấy viên vừa nói:

– Ăn kẹo chớ không được uống nước trà. Mà mà uống nước trà, lớn ghiền như tao thì mà khổ. Đừng có ghiền cái gì hết là hơn. Tao nhờ Trời không ghiền trâu ghiền thuốc. Vậy mà không tránh khỏi ghiền trà. Mà coi, thím Sáu mà đó, ghiền trâu bỏ không nổi. Hề thiếu trâu là bả ngòi bả ngáp.

Thúy nói:

– Để thím ăn trâu cho vui miệng thím chớ. Cũng như thú tiêu khiển vậy. Ở dưới phố người ta tiêu khiển bằng xi-nê và cái lương. Tốn tiền dữ lắm.

Giọng chú lửng lơ:

– Nhịn thuốc mua trâu, nhịn trâu mua ruộng.

Thím quay lại hỏi:

– Ông nhịn thuốc vậy con trâu của ông mua đâu?

Chú cười hể hể:

– Thì con trâu đây. Tui là con trâu của bà chó còn con trâu nào nữa?

Chú thím không con nên căn nhà thiệt buồn. Hồi chưa có Thúy tới ở, không biết căn nhà còn buồn tới mức nào. Hai người cứ lủi lủi làm việc, ít ai nói chuyện với ai. Có lẽ vì họ đều ốm yếu mà việc làm cực nhọc, hể bỏ tay ra thì đã mệt rã rời hết còn cái thú nói chuyện. Hai người như hai cái bóng đen nhỏ lướt âm thầm trong căn nhà tôn thấp nhỏ. Để có chỗ xây lò tráng bánh và đặt cối xay bột, chú

phải che thêm một cái chái nhỏ, một cái chái vừa thấp vừa hẹp. Chùng mười giờ sáng thì sức nóng từ mái dội xuống và từ lò tỏa ra, từ cái chảo gang đầy nước sôi, từ cái mặt khuôn, từ cái vung cho dĩ chí cái xoay, cây ghim... chỗ nào như cũng hừng hực toát ra hơi nóng. Chú Sáu như con chà rinh đặt trên vỉ nướng. Thật khó mà mập béo nổi. Con chà rinh hay con cá cơm khi đặt lên vỉ để nướng co rúm lại, đều thu nhỏ người lại. Sống thường xuyên trong một môi trường nóng bức như vậy nên chú Sáu không nghiện thuốc lá là phải. Đã có một lò lửa dĩ dội kể đó thì còn đốt chi một đốm lửa nhỏ nữa trên môi?

Bữa cơm ở nhà thím Sáu xứng đáng gọi là một bữa cơm bởi vì nó được sắp đặt tươm tất. Ngót một năm nay Thúy chưa hề được ngồi trước một bữa cơm

như vậy. Ở nhà bà Đức Lợi thì bữa cơm gồm những món ăn dư ở nhà trên thải xuống. Những đĩa thức ăn như vậy thì trông hoặc quá thừa hoặc quá thiếu. Một đĩa đầy những càng và que của con cua thì đúng là thừa. Chừng như một mớ những đồ phụ tùng của máy cưa đi qua bỏ rớt lại. Một đĩa gỏi còn dư bị nhặt gắp hết thịt chỉ còn lại rau và dưa thì thật thiếu thốn thảm thiết. Đại khái thì đĩa nào cũng dư những phần vô ích: vảy cá, xương cá, cổ chân và bàn chân bồ câu, mỏ gà... và thiếu những phần ngon lành. Một bữa cơm như vậy không ra một bữa cơm nữa. Đó là một bãi chiến trường trên đó ngổn ngang những xác, tươi bởi những lá. Bữa ăn nơi nhà dì Tám thì là kết quả của một sự gượng gạo, một sự chấp vá. Lúc nào cũng có kèm một phụ đề: Ờ, ăn đỡ đỡ rồi chiều hãy hay... Coi còn cái gì trong chạn không... Kệ nó,

bưng chén muối ớt ra ăn tạm cũng được, chứ không hơn hồi nào chạy giặc nhin đói sao? Những cái dạ dày đói bất chấp phụ đề. Nhưng một đứa bé đã từng sống phong lưu như Thúy bao giờ cũng cảm thấy uể oải khi ngồi nhìn mâm cơm như vậy. Mâm cơm nhà thím Sáu chu đáo hơn. Lúc nào cũng sắp xếp có qui tắc. Có món kho, món rau, món canh. Thỉnh thoảng có món xào, dầu có hôm chỉ là xào bún bánh trắng. Ngày Rằm, mồng Một chú thím bày một mâm cúng các đẳng nên bữa ăn có thịt heo xắt phay, có gỏi bắp chuối hay dưa leo. Thật là lần đầu tiên từ khi xa nhà Thúy mới được ngồi ngay ngắn trước một mâm cơm sắp khai mạc. Bởi vì bao giờ ăn chú Sáu cũng kêu cả thím, cả Thúy cùng vào ngồi một lượt. Chú có cái triết lý của chú. Bữa ăn là bữa quan trọng. Trời đánh còn tránh bữa ăn. Không biết chú liên hệ bằng cách nào

với câu chuyện ông Thiên Lôì chờ đánh thẳng bất hiếu đang ăn cơm dở dang mà chú nhất định bắt mọi người cùng ngồi chung mâm rồi mới khởi sự cùng ăn một lượt.

Thím Sáu nói thì tốt mà khi xử sự thì thua chú. Thím nó có tính ham hơn, tham công tiếc việc nữa. Sau nhiều lần lẫn lộn gà gáy một lần với gà gáy hai lần, Thúy đâm ra nghi, có lẽ thím muốn nó dậy cho thật sớm hơn nữa để xay xong sớm thúng gạo gút rồi thím sẽ sai nó chuyện khác. Gần như sai nó không hờ tay. Nhiều hôm chú phải can thiệp:

- Sai vừa vừa vậy. Nó còn nhỏ.
- Mười hai tuổi mà còn nhỏ. Ở nhà quê chừng đó tuổi đã xay lúa giã gạo.
- Đó là chuyện đời xưa, hồi bà còn

nhỏ. Chứ thời nay ai còn giã gạo xay lúa nữa? Làng nào xóm nào cũng có máy xay.

– Không giã gạo xay lúa thì đi cấy, đi làm cỏ, đi mót, đi chăn bò.

– Hồi trước mẹ nó giàu, nó đâu có biết lam lũ. Kệ nó, nó làm được chuyện gì thì nó làm.

Thím Sáu lên giọng sa sả:

– Thì tui có bắt nó làm cái gì thái quá đâu? Có mấy cối bột chớ bao nhiêu. Miệng ăn thì đầu gối phải bò chớ.

Chú Sáu thường nhịn mỗi khi thím to tiếng. Thúy mừng thấy chú biết điều như vậy. Nếu hai vợ chồng cãi nhau to, đi đến đánh nhau nằm vạ la làng thì chắc chắn kẻ khổ nhất sẽ là nó.

Sự xay bột cho nó một kinh nghiệm về mọi công việc ở đời. Kéo cái giăng xay chỉ nặng có vòng đầu, rồi sau đó thì nó cứ theo cái trón mà vận chuyển. Thật nhẹ nhàng. Nhưng đứng đấy chừng mười phút thì mỗi chân, hai mươi phút thì rã gối, một giờ thì bải hoải tứ chi. Nó tự nhủ: “May là từ xưa tới giờ mình chưa rầy oan chị ở”.

Nhà thím Sáu có nuôi ba con heo để lợi dụng nước vo gạo và nước rửa cối bột. Mỗi lần mang chậu cám ra cho ăn, chúng nó xây chung quanh Thúy và ngoắt lia lia những cái đuôi. Thúy đặt cho mỗi con một tên. Con Bạch có bộ lông trắng hếu. Con Vá có một mảng lông đen trên lưng và một cái đuôi uốn cong như lò xo. Con “Tham ăn” lúc nào cũng tranh giành thò mõm vô chậu cám đầu tiên. Con nào giành với nó thì nó quay lại cắn

liền. Hầu như ba con heo là bạn chơi của Thúy. Khi nào mang cám ra cho ăn, Thúy cũng hay đứng nói chuyện với chúng nó.

– Ê! Tham ăn, mà đúng xích ra để chỗ cho bạn mày ăn với chó.

– Ủn ĩn! ĩn ĩn! Chắc nó muốn nói: khoan đã! Khoan đã!

– Bạch! Nằm xuống. Chị gãi cho.

– Ụt! Ụt! Chị gãi dùm chỗ này. Chỗ này chó.

– Vá ơi! Thôi đừng ủi nữa. Chị đánh đó.

– Ụt éc! Ục éc! Để cho em nghịch chơi một chút mà. Đừng đánh em tội nghiệp.

Thím Sáu dự tính tương lai với ba con heo đó. Tháng Chạp kêu chú Xìn tới

bắt. Theo giá thịt bữa nay thì cầm mặt cũng một trăm hai chục ngàn đồng. Lấy tiền để sửa lại cái nhà.

Chú Sáu:

– Con Thúy chịu khó cho heo ăn. Tháng Chạp bán heo, thím mày may cho một cặp bi -sơ-ma.

Thúy cười:

– Py-ja-ma chớ chú.

Chú cười theo:

– Ờ, bi-ja-ma.

Thím nói:

– Còn bày may đồ Tây đồ Đầm nữa. Ở đây bạn ai coi? May bà ba bạn được rồi.

Chú:

– Nó trẻ nhỏ, may áo đầm cho nó mừng.

Thím lớn tiếng:

– May rồi bạn với ai? Bạn đi đâu?

– Thì mình cứ may cho nó, còn nó bạn đi đâu, kệ nó chớ.

– Cứ nối giáo cho giặc. Cứ bày nối giáo cho giặc.

Thúy không còn ngạc nhiên về lối đàn áp của thím. Chỉ buồn cười cho hai người. Chắc chưa rõ py-ja-ma là cái kiểu áo ra làm sao mà đã lật đặt cãi nhau rồi.

Một hôm, nhằm lúc Thím đi chợ còn chú đi lại trụ sở Thôn để đối tờ khai gia đình thì ở nhà con Tham ăn cắn giành ăn với con Bạch. Bạch bị cắn đau quá hồng hộc chạy, ủi tước luôn hai cây rào

chuồng rồi chạy vọt ra ngoài. Thúy sợ con Tham ăn và con Vá sẵn lỗ trống chạy ra luôn nên lật đật lấy đá đóng chắc cây rào chuồng lại chỗ cũ. Khi chạy ra tìm con Bạch thì nó đã đi ra khỏi sân, tung tòn đi ra cổng, đi lọt ra ngoài đường. Thúy chạy theo kêu lên:

– Ụt ụt! Bạch ơi! Ụt ụt.

Con Bạch trả lời “Ụt ụt” nhưng cứ con đường trước mặt lằm lũi đi. Thúy chạy theo thì nó cũng chạy. Lũ nhỏ đứng chơi đó thấy con heo đi ngoài đường liền vỗ tay reo mừng vừa chạy đến xem. Con Bạch sợ, lại vọt hồng học chạy. Thúy kêu lên:

– Bà con đuổi dùm con heo lại. Nhờ bà con đuổi dùm con heo lại. Tụi bây! Chạy đi chơi chỗ khác. Đi theo làm heo tao sợ.

Một người đàn bà đi ngược chiều vung tay hù hù làm con heo dừng lại. Người đó đuổi tiếp, nó quay đầu. Thấy có kết quả, người đó chạy tới mấy bước và con heo đâm đầu chạy. Lũ nhỏ cười ré lên, vỗ tay reo to:

– Chạy về rồi! Chạy về rồi!

Tiếng vỗ tay, tiếng reo làm con heo phát sợ, không chạy thẳng đường mà chun tuột vô hàng rào nhà người ta, chạy lọt vào vườn. Bốn con chó ở trong sân ủa ra, bao vây con heo, gầm gừ nhe những hàm răng trắng và nhọn. Con heo quay tới quay lui thủ thế. Tình thế thật khó khăn. Đuổi một con heo chưa xong, nay thêm bốn con chó mà mình sợ, rồi còn một nỗi bỏ nhà không ai coi. Lũ nhỏ thì cứ reo hò, đợi một cuộc xáp chiến giữa heo và chó. Nhìn quanh quất không thấy có người lớn nào để năn nỉ nhờ. Giữa lúc

hầu như tuyệt vọng đó, chợt có tiếng của thằng Dạo:

- Úa ngào gượng con eo của Ý hẽ?
- Không có đứa nào rượt hết. Nó sảy chuồng.
- Ổng dám dô uối dià hẽ?
- Sợ chó quá, không dám vô đuổi.
- E ui dô uối dùm.
- Ờ, mày vô đuổi dùm ra. Tao cảm ơn lắm.

Thằng Dạo vừa nói ngọng vừa dẹo chân. Cha nó mê vợ nhỏ bỏ mẹ nó và hai anh em nó. Nó phải tới ở nhờ ông Bác nó. Ông Bác cho đi chăn bò. Những buổi sáng mang đĩa tới mua bánh ứt về cho con ông Bác ăn điểm tâm, nó biết Thúy.

Thằng Dẹo đi từng bước nhọc nhằn đã đi hết vòng rào, vô tới sân. Tay nó cầm một nhánh cây đầy lá. Mấy con chó nhìn nó sủa ông ổng chó không dám làm dữ. Nó giơ cành lá lừa con heo. Con heo ngoan ngoãn đi theo hướng nó lừa. Đi qua sân. Đi ra ngõ. Ra đường. Đi dọc theo con đường. Đi vô nhà thím Sáu. Thằng Dẹo biết rõ những việc nó phải làm. Đi qua khỏi ngõ, nó quay lại gọi Thúy:

– Y dô mau ể óng cửa ngại.

Thúy lật đật chạy vô và đóng liền cửa lại. Ý sợ con heo nó lại rượt chạy nữa. Thằng Dẹo biết mở vài cây song chuồng để lỗ trống cho con heo chun vô. Rồi biết đóng kín lại. Nó nói với Thúy:

– Ngấy cám cho ngó ăn, ể ngó ói.

Thúy chạy đi lấy cám pha vào chậu

nước cơm đem cho con Bạch. Xong công việc thẳng Dạo hỏi:

– Ú au, ím âu?

– Chú thím tao đi khỏi. Chú ra trụ sở, thím đi chợ. Sao bữa nay mày không lùa bò?

– Ủa dìu gồi. Ôi, ui dìu.

– Mày về hả? Ngồi chơi đã chớ.

– Ở gâu ổng ánh.

– Ai biểu mày đi chơi lâu cho ổng đánh? Thôi, mày về đi. Tao cảm ơn mày nghe không? Không có mày thì tao chắc bị đòn nặng. Thế nào con heo cũng bị bốn con chó vây cắn. Tao cảm ơn mày lắm.

Bước chân dạo của nó đi nghiêng ngả trên sân. Nó quay lại cười:

– Âm ờn gì ô ó.

Cái lưỡi của nó như cũng dạo theo
cái chân.

9

Xhưng sự nhọc nhằn gặm dần sức lực của Thúy. Ngày nào cũng thức dậy hồi gà gáy hai lần, xay cho hết thúng gạo vo rồi tiếp theo đó lắc xắc cả ngày những việc quét nhà, xách nước, bưng bánh ra quán, bưng vỉ ra phơi, gỡ bánh, xắc bún, nấu cơm, dọn cơm, rửa chén, cho heo ăn. Không phải nó lãnh làm trọn mọi công việc, — ngoại trừ việc xay bột, rửa chén và cho heo ăn, — mà nó phải mó tay phụ giúp vào mọi việc.

Một hôm nó ngủ dậy với một sự mệt mỏi đã dươi. Nó uể oải đổ gạo vào cối, uể oải kéo giăng xay. Thốt cối đá nghe sao nặng hơn mọi ngày và dù đem hết sức lực để đẩy tới và kéo lui mà chùng như nó chạy rất chậm. Cái trớn nhiều lúc bị đứt ngang, bắt buộc nó phải gia thêm sức để hoặc kéo lui hoặc đẩy tới. Xay được ba nhả thì mồ hôi nó tuôn ra ướt đầm nhơm nhớp nơi cổ, nơi lưng. Hơi thở gấp và nhịp tim đập cũng gấp. Có lúc nó chợt cảm thấy một luồng lạnh chạy nhanh theo cột xương sống chạy tỏa ra hai vai. Sức nặng của người nó đè lên tay nắm của cái giăng xay, càng lúc càng đè nặng hơn... Trí óc hoang mang không còn nhận thức sáng suốt đâu là cái đèn dầu hiu hắt, đâu là cái lò tráng bánh. Mọi vật chập chờn trước mắt, quay cuồng xung quanh và tới một lần mức vô hình nào đó thì nó mất hết cảm

giác. Người nó như chột nhẹ hắng đi. Nó nghe mơ hồ một tiếng «rầm». Và sau đó nó không còn biết gì nữa.

Khi mở mắt rạj nó ngạc nhiên sao thấy mình nằm trong giường. Mũi cay và nóng và thơm mùi dầu Nhị thiên đường. Trán, màng tang cũng vậy. Cạnh nó, thím Sáu đưa những ngón tay chà xát vào màng tang. Chú Sáu đứng ở chân giường tay cầm một ve dầu khác màu nước xanh. Chắc là dầu khuynh diệp.

Thấy nó mở mắt, thím hỏi ngay:

– Sao? Con thấy trong mình ra sao?

Biết ra sao mà nói? Chỉ thấy mệt.

– Dạ con mệt.

Chú Sáu hỏi:

– Con có thấy đói bụng không?

- Dạ không.
- Sao con bị té vậy?
- Con không biết.

Thím Sáu nói:

– Chú thím nghe một cái “rầm” lật đật chạy xuống thì thấy cháu nằm dài. Sợ hết hồn. Hồi nhỏ có bị mắc kinh phong không?

– Kinh phong là cái gì con không biết.

– Kinh phong là trợn trắng con mắt, xụi lơ tay chân, sùi bọt miệng bọt mép.

– Dạ không có. Hồi giờ con không có vậy.

– Thím hết hồn. Phải ẵm cháu lên đây. Bôi gần hết nửa ve dầu Nhị thiên

đường cháu mới tỉnh.

Cơn bệnh tưởng đầu qua loa, thím đưa một viên thuốc dán nhện cho Thúy:

– Nuốt vô rồi uống theo miếng nước. Trùm mền cho ra mồ hôi rồi chiều hết.

– Thím bỏ viên thuốc vô trong nước.

– Cho nó bấy rửa hết sao?

– Không sao đâu. Con biết mà.

Uống thuốc xong, trùm mền, mồ hôi ra như tắm nhưng chiều không hết. Mà trái lại, nó nóng mê man. Trong cơn mê, miệng hay nói lảm nhảm:

– Con heo lớn nhứt đó. Ờ. Mặt mỡ ít gì cũng đầy bằng lông tạy. Thịt ngon chớ. Đâu có nuôi bằng hèm rượu hay bã dừa? Con heo lớn mà.

Thím Sáu nhìn chú Sáu, vẻ mặt hơi hãi lo lắng.

– Con nhỏ này bị...

Thím không dám nói hết câu. Chú cũng nghi như thím nên chú càng lo sợ hơn. Mê man nói xàm thì ai cũng sợ. Nói xàm mà nhắc tới heo thì chắc là có ma khuấy ma bắt. Ma đói ma khát hay bắt người bệnh để đòi cúng heo.

Thím đưa tay lay Thúy. Nó mở mắt.

– Con nói cái gì vậy?

Nó lắc đầu.

– Con có nói gì đâu?

– Con nằm thấy cái gì mà con cứ nói chuyện con heo hoài vậy?

Thúy ngơ ngác:

– Con có thấy cái gì đâu?

Rồi nó mỗi một nhắm mắt lại. Chú Sáu không còn đủ yên tâm để tin cậy vào thuốc dán nhện. Chú chạy ra tiệm Quảng tế Hòa mua một chai Tiêu ban lộ.

Phải ba chai Tiêu ban lộ như vậy mới bớt cơn sốt. Mỗi lần tỉnh dậy nằm nghe cơ thể mỗi rã rời, nghe lưỡi đắng và cái đầu nặng như búa bổ là Thúy nghĩ đến cái Chết. Trời ơi! Sợ chết quá. Chú Sáu đứng lên ngồi xuống nhẹ nhàng như vậy, thím Sáu đi vô đi ra thông thả như vậy mà sao mình thì chân tay cơ hồ như bị tháo rời ra từng đoạn. Hơi thở nhọc mệt. Mình không chạy mà sao cứ mệt đuổi hơi. Chắc chết quá. Mình không muốn chết ở đây. Giá ở nhà quê mà có phải chết thì mình sẽ được chôn cạnh mộ của ông Nội bà Nội, ông Cố bà Cố, cô Hai, bác Ba. Ít sợ hơn là phải nằm ở một bãi

hoang lạnh lẽo nơi xa lạ này. Mình sợ lắm. Má ơi! Con chết đây nè! Chắc con chết theo má...

Nước mắt Thúy ràn rụa chảy dài, chảy ướt đầm mu bàn tay.

Nhưng rồi cơn sốt lui dần và hôm nay Thúy có thể lững chững đứng dậy được. Da mặt nó xanh lét. Nhìn vào gương chỉ còn thấy hai con mắt trao tráo. Đi chừng năm bước thì chân run. Tay cũng dễ run. Phải nằm cả ngày nhìn ra khung cửa. Nắng chói sáng làm nhức con mắt. Những tiếng động nghe xa vắng heo hút, tiếng cái gáo va vào thành chum, tiếng cái vá múc sòng sánh vào chậu bột, tiếng một chiếc xe, rồ máy ở nơi xa, tiếng dép lê xênh xệch trên mặt đất. Thúy nhìn lên mái nhà. Mái tôn có đường rãnh chạy song song, Thúy cho con mắt chạy dọc theo những đường rãnh, chạy mút ra

đến giọt tranh rồi lại đưa mắt trở về nóc nhà cho chạy lại. Trò chơi đó làm cho nó quên đi một lát sự mỗi một uể oải nơi lưng, nơi ngực, nơi cổ nó.

Khi bữa ăn dọn ra, nó ngồi nhìn chú Sáu thím Sáu ăn mà thấy thèm quá. Chú chăm chăm nhìn vào mâm cơm, hươ đôi đũa xốc vào đĩa xào. Bàn tay rút về đưa đũa lên miệng, nơi đầu đũa có đầy những cọng giá, cọng bắp sú, cọng hành. Bắp sú xào thì thiệt là ngọt. Thúy tưởng như vị ngọt của bắp sú xào đang thấm trên lưỡi. Chú nhai bún xào nhồm nhoàm một cách ngon lành. Khi bún xào gần tiêu diệt hết thì chú đã hươ đũa sang đĩa rau. Trời ơi, tiếng rau muống dòn rào rạo dưới răng nghe sao mà dễ mê vậy? Bấy lâu nay mình dẫu không khinh miệt rau muống nhưng quả tình mình cũng không khoái nó lắm. Coi như cần

có nó để nuốt cho trôi miếng cơm vậ
thôi. Hôm nay cố nhìn chú Sáu ăn rau
muống mới chợt thấy rau muống là ngon
và Thúy tha thiết muốn lại xin vài cọng
xanh xanh đó. Giá ở nhà thì Thúy sẽ nói
ngay:

– Má ơi, cho con ăn rau muống với.

Thế nào má cũng quay lại dịu dàng
nhìn Thúy và dịu dàng nói:

– Ăn chi rau muống, con? Để bữa
nào thiệt mạnh đã.

– Nhưng mà con thèm quá. Má cho
con một cọng, chỉ một cọng thôi.

– Rau muống đâu có bổ, con? Má đã
hầm xương xúp cho con ăn, xương xúp
bổ và ngon hơn. Bát xương xúp để phần
cho con đó. Đợi một lát cho bớt nóng rồi
con ăn.

Em Tựu nghe nói xương xúp ngon và bổ thế nào cũng đòi:

– Má cho Tựu ăn xúp.

– Không được. Để phần cho chị. Chị bệnh.

– Bệnh là sao má?

– Bệnh là...

Ừ, làm sao mà giảng hè? Bệnh là... là sao? Là đau nhức trong mình, là rên la, là mệt. Cũng chưa đủ. Còn nhiều thứ nữa, nhưng... mệt, ai bắt mình giảng. Thôi, nghĩ tiếp vui hơn. Thằng Tựu hỏi vặn vơ một lát rồi chợt quay trở lại xúp và nài má đòi ăn. Thấy em nài, Thúy nói:

– Má sốt cho em đi má.

Má nói :

– Bữa nay má nấu có ít. Ra chợ trễ, chỉ còn mớ xương đó. Để mai má mua nhiều nấu nhiều cho cả nhà ăn luôn.

– Kệ nó, má sốt ít ít cho em.

Em Tựu vừa đưa chén vừa nói theo:

– Ờ, kệ nó. Má sốt ít ít cho em.

Tiếng «em» làm cả nhà cười rộ lên. Má cầm muống múc nước xúp đổ vào bát cho Tựu. Tựu hút chụt chụt và khen:

– Ngon. Xúp ngon.

Tựu lại đưa bát lần nữa:

– Má múc thêm.

– Không được. Để dành phần cho chị. Chị bệnh. Chị bệnh nên chị không đi học được thấy không? Anh Tuấn phải hái cam cắt ra cho chị ăn, thấy không?

Ba phải chích thuốc cho chị, thấy không?
Má phải nấu cháo hành cho chị ăn, phải
pha sữa cho chị uống, thấy không? Con
không làm gì cho chị hết.

– Hồi này con lượm cái gối cho chị.

– À, như vậy tốt. Con phải thương
chị thương anh, thương ba má.

Tựu gật đầu:

– Rồi má cho ăn xúp.

Cứ bằng những mẫu chấp vá như vậy,
trí tưởng tượng của Thúy tạo ra những
hình ảnh, dựng lên những câu đối thoại,
và cái khung cảnh êm đềm giữa một gia
đình sum họp cuốn hút trọn cả tâm hồn
Thúy. Nó sống miên man ở trong cái
không khí dịu ngọt đó, bình bỗng diễm
ảo, xa cách hẳn cái thực tại xung quanh.

Khi thím Sáu rờ lên chén cháo trắng thấy đã hâm hằm vừa ăn được, thím lại gần giường để gọi Thúy. Thím thấy Thúy nằm nhắm mắt mà nước mắt thì đầy tràn và chảy dài ướt đầm đôi má.

Mùa Đông năm nay mưa nhiều hơn mọi năm. Nước sông Cái đã tràn lên phả bờ mà mưa vẫn cứ như cầm chỉnh mà đổ. Nước tràn lên thêm, lên dần. Những nhà cất tạm bợ che bằng tôn, bằng ván thùng như nhà thím Sáu đều cất ở chỗ đất thấp, lại không đủ sức đỡ nên cho cao nên chưa chi mà nước đã xâm xấp mép sân.

Một buổi sáng thím Sáu ngủ dậy đi ra sau, chợt nghe tiếng thím la to:

– Trời ơi! Con heo... Sao con heo...

Thúy bỏ giăng xay, chú Sáu bỏ vá bột lật đật chạy ra.

– Sao? Con heo sao?

– Sao nó... vậy nè?

Trên những thân cây xếp làm sạp, con Vá nằm nghiêng, bày cái bụng trắng hếu. Bốn chân duỗi ngay đơ. Chú Sáu nhẩy vào chuồng. Tay chú đè lên bụng heo. Chú nói hắt ra như một hơi thở:

– Chết rồi.

– Chết rồi! — Thím Sáu lặp lại rồi hu hu khóc. Thím khóc ngon lành, vừa khóc vừa kể:

– Công tui nuôi dưỡng, thức khuya dậy sớm, tưởng nuôi tới Tết bán kiếm tiền sửa lại cái nhà. Ai dè còn có hai tháng nữa tới Tết mà nó lăn ra nó chết kiểu này. Trời ơi, trời hại tui. Tui đâu có ăn ở độc địa với ai mà Trời hại tui.

Khóc lóc chừng được ba phút thì tiếng của thím trở lại ráo hoảnh.

– Sao nó chết vậy, mình lật bụng ra coi thử.

– Chắc sinh bụng chớ gì.

– Đâu phải? Cái bụng nó lép xẹp vậy mà sinh cái gì?

– Vậy mà sinh đó. Với lại độ rày heo bị dịch hoảnh.

Cái kiểu nói nước đôi như vậy chính là nói ầu. Thím Sáu cố nhiên là không tin nên thím nói to lên:

– Dịch gì mới có hồi khuya tới giờ mà đã chết? Có dịch thì nó cũng phải bỏ ăn bỏ uống cả đôi ba ngày. Mà dịch làm sao? Mới hồi khuya tôi đi tiểu còn thấy ba con đứng dậy đòi ăn. Ngủ một giấc

mở con mắt ra đã thấy nằm thẳng cẳng.

– Thì có nhiều thứ dịch, có thứ chậm thứ mau.

– Ai nói với ông vậy? Làm như Bác sĩ Heo. Thôi đúng rồi...

Thím không nói hết câu, vội nhảy vào chuồng. Con Bạch, con Tham ăn giết mình sợ quá nhảy lông lên. Thím lại ngồi bên tử thi con Vá. Thím xem xét thật kỹ trên da bụng của nó. Thím mò lần lên ngực. Chú lảng quáng ngồi choán chỗ, thím cứ hùng hục lết tới. Rồi thím ra lệnh:

– Lật nó qua bên kia coi thử.

– Chi vậy?

– Thì cứ lật đi mà.

– Nó nặng trĩch...

Thím đứng dậy, giơ hai tay nắm hai cẳng sau lật qua. Còn lại hai cẳng trước đó, chú riu riu cầm lên để lật theo. Phải nhin nó một chút. Con heo chết, nó buồn, nó giận lây mọi người. Láng quáng mà có con chó con mèo đứng gần đây thì cũng chết đòn với nó.

Con heo được lật nằm qua phía kia. Bốn cái chân cùng chấp ngay đơ như đang dự một cuộc tế lễ long trọng. Thím Sáu lại ngồi sà xuống quan sát. Cũng lại cái bụng. Cũng lại cái cổ. Tới đây thì thím có vẻ lúng túng. Miệng cứ lẩm nhẩm: “Uở lạ. Lạ quá.” Chú hỏi:

– Có gì lạ đâu? Đâu?

Thím dần giọng:

– Đâu? Đâu? Đâu? Cứ đứng đó mà hỏi.

Chú đành ngậm miệng, chống hai tay xuống đầu gối mà nhìn. Thím hách một cái chân sau lên để kiểm soát chỗ háng. Thím hách một cái chân trước lên để kiểm soát chỗ nách. Chợt thím la lên:

– Đây nè! Rõ ràng đây nè!

Chú im lặng không dám hỏi «Đây nè cái gì? Đây nè chỗ nào?». Thấy chú im lặng, thím bảo:

– Lại đây coi: Có phải không?

Chú nhìn sát lại gần.

– Ờ.

– Rõ ràng là có một chấm đỏ.

– Ờ.

– Bò cạp cắn chỉ thị.

– Ờ.

Thím vạch vạch cái chỗ có chấm đỏ.
 Chú ngồi xổm xuống nhìn sát kỹ hơn,
 lấy ngón tay chỉ trở rồi:

– Ờ, chỗ cắn đây nè mà!

Thì ra mấy cái “Ờ” lúc nãy là “Ờ” láo.
 Mãi đến bây giờ chú mới thấy cái vết cắn.
 Thím nói:

– Bò cạp nó cắn độc tổ mẹ. Cắn đâu
 là heo chết đó.

– Vậy chớ sao. — chú nói.

– Bây giờ phải lật ván sạp ra kiểm nó
 mà giết

Chú đứng bật dậy như thím vừa
 hăm giết chú. Chú nói:

– Làm sao mà tháo bây giờ? Bể bộn
 lung tung. Phần thì nước cứ lớn thêm.

- Chớ để nó cắn hai con kia.
- Biết có phải... nó hay không.

Thúy cố nhịn lắm mới khỏi bật ra cười. Thật ít ai đuểnh đoảng như chú. Tưởng thím có thể nổi xung mà quát lên nhưng thím vẫn ngồi im lặng. Rồi thím đứng dậy:

- Thôi, lo xử cái con heo chết này đã.

Than ôi, cái tai họa sẽ xảy đến không phải do con bò cạp còn nằm nấp ở dưới sạp chuồng heo mà do con nước cứ mỗi giờ mỗi lớn. Nước ngập lên nửa thêm rồi lên mép thêm. Cái chậu rửa bát để ở vại nước bắt đầu nổi lênh bênh trên mặt nước vàng đục. Ở đầu trên xóm dưới, tiếng kêu gọi, nhả hỏi, ra lệnh nổi lên ồn ào. Người ta lo dọn dẹp đồ đạc. Trâu bò được lừa đi, lúa gạo được gánh chuyển

đi. Tiếng lội nước bì bõm. Mưa từng trận đổ xuống ào ào, nước mưa rơi gõ xuống mặt nước nghe thành những tiếng lũng bống rùng rợn. Người ta có cảm tưởng bị nước bao vây bốn bên. Chưa năm nào vừa mưa lại vừa lụt gấp gáp như vậy.

Và nước đã bò lên trên mặt nền nhà.
Thím nói:

- Phải lo lừa hai con heo đi gởi.
- Gởi chuồng ai?
- Chỉ có chuồng của ông Thời ở mé núi là nằm ở chỗ cao.
- Lừa tới đó cũng khó. Bây giờ ngoài đường cái nước lội cũng tới háng.

Thím gắt:

- Gì dữ vậy? Tới ống chân là cùng.

– Bà cứ ra đó lội thử.

– Sợ gì. Tôi lùa đi liền bây giờ. Không cần phải nhờ tới tay ông. Thúy ơi, chạy đi lấy cái nón cho tao.

Thím vén quần lên tận háng, đội nón lên, rồi ra nhổ bốn cây rào chuồng, lùa hai con heo đi thật. Chú ngăn lại:

– Coi chừng đó. Đi không phủng đâu.

– Phủng hay không kệ tôi. Ngồi đó mà tính coi có phủng hay không.

Hai con heo sợ nước, cứ chùn lại không dám bước tới. Thím vội vã không kịp đi tìm con roi nên sẵn cây đòn gánh, cầm tay luôn. Thím huơ đòn gánh đuổi heo, thọc vào đít nó, đập lên mông nó. Chừng đó mới chịu nhảy tới. Người và vật lội loăng xoăng trong nước.

Ở nhà chú Sáu và Thúy lo dọn đồ đạc. Bởi nước lại lên tiếp.

Những vật bỏ nằm dưới đất đều dọn để lên giường lên bàn. Nồi niêu, ấm, guốc, chổi, thau, vò gạo. Rác nổi lên bêu. Những con gián ty nạn trên cột nhà kéo nhà, bò huyệt chân bị rớt xuống mặt nước, tha hồ vùng vẫy bơi lội làm gợn nước lăn tăn.

Nước lại lên đến mép giường. Phải cuốn chiếu lại, bỏ mền gối vào giữa đệm đặt lên bàn. Vừa lúc đó thì thím bì bõm lội về. Chú lật đặt hỏi:

- Lùa đi có phủng không?
- Còn đứng đó mà hỏi. Lo dọn dẹp đồ đạc bỏ vô gánh đi. Lo chạy chớ còn ngồi đó hỏi.
- Nước mới tới mép giường.

– Đợi lên tới khu dĩ rồi mới chạy hả?
Ở xóm Rộc người ta chạy hồi mờ sáng.

– Chạy đi đâu?

– Cứ nhắm mấy nhà ở mé núi. Cứ gồng gánh ùn lên đó, quen lạ mặc kệ, giàu nghèo bất kể, cứ xin vô trú đỡ đã.

Chú ngó quanh ngó quất:

– Biết đem cái gì bỏ cái gì đây nữa?
Thúy ơi, con thu xếp quần áo đi. Còn bà, lo sắp dọn thúng gióng ra. Tôi trút mấy vò gạo để vô khăn gói.

Thúy thu dọn quần áo của nó và quần áo của chú thím gói lại làm hai bọc. Sau đó là nón mũ và guốc dép. Rồi tới những dụng cụ trong bếp như dao rửa, chén bát. Thúy ước ao mình có đủ sức lực để gánh giúp cho chú thím. Chú một gánh thím một gánh mà gánh nào cũng nặng trĩu.

Gánh của chú có chất cái chảo gang lớn để tráng bánh, cái nồi hai, cái nồi một và gạo nên sức nặng làm chú cong hẳn lưng lại. Gánh thím nhẹ hơn.

Khi rời căn nhà ra đi thì nước đã phủ mặt giường. Thím gánh gánh nhẹ đi trước để dẫn đường. Thúy gửi hai khăn gói trên hai vai đi kề theo. Chú lạch ạch lụi đụi dò dẫm từng bước đi sau.

Nước vàng đục trải lênh láng khắp nơi trông thật dễ sợ. Nước chảy len qua những khe hở cửa rào, cửa bụi cây, nước mang những đám bọt lớn màu vàng, những cành cây, chà khô. Trông chú lò dò từng bước thật tội nghiệp. Chẳng biết chỗ chân sắp bước tới là đất liền hay lỗ hũng. Nhiều lần chú loạng choạng tưởng cả gánh cả chú đều ngã ùm xuống nước. Sự mệt nhọc làm thím hết rửa sả, hết rầy la. May mà cơn mưa đã tạnh.

Hì hục leo lên cho đến sân chùa Phước Sơn thì thật thiên nan vạn nan. Bởi phải leo lên những cái dốc đá. Bà con tụ hội ở đó thật đông. Có cả thằng Dạo đứng chõ một chân rười nhìn ra.

Vừa thoáng thấy thím Sáu gồng gánh đi trước, nhiều tiếng nói cùng cất lên, lật đật truyền tin tức cho nhau:

– Vợ chồng lão bánh ướt cũng lên kia.

– A, vợ chồng chị Sáu bánh ướt!

– Chỗ thằng cha bánh ướt mà cũng thấp vậy hử?

– Ờ, để rồi biểu nó đem bày lò bày khuôn ra tráng bánh. Mưa lụt ở không cũng buồn, kiếm cái gì ăn bậy bạ chơi.

Khi chú Sáu đặt được đôi gánh nặng xuống sân thì cơ hồ chú muốn ngã xỉu luôn. Nhưng chú không được ngã. Chú phải lo trả lời những câu hỏi.

– Uở anh Sáu, chỗ anh cũng ngập rồi, na?

– Ngập lụt trọi.

– Rồi còn heo qué của mày đâu?

– Dạ thưa hờ hờ Cả, lừa hờ hờ gởi.

– Có đem khuôn trảng đồ nghề theo không anh Sáu? Đem bày ra trảng bánh ăn chơi.

Chú Sáu lặng im không trả lời. Mệt quá, phải tiết kiệm hơi thở. Công đâu nói bá láp với tụi thanh niên. Có một tiếng trong đám đông nói vớt dùm cho chú:

– Trời mưa lụt chạy rầu thúì ruột còn

bày ăn uống. Có khuôn có lò mà lấy bột đâu để tráng?

Một giọng khác:

– Rồi củi lửa đâu? Mà ai còn bụng dạ đâu để ngồi tráng?

– Cứ cầu cho có đủ ăn. Ăn tiện tặn chớ cái kiểu này thì nước còn lên nữa. Mưa nổi bong bóng là điểm chưa tạnh nổi đâu.

Một người đàn bà lại vỗ vai thím Sáu:

– Sao hôm kia hẹn mà không lại?

Thím quay nhìn rồi mỉm cười:

– Mặc quá.

– Làm tôi đợi.

– Xin lỗi chị.

– Để bữa nào hết lụt, nghen?

– Ờ.

Không biết hai người hẹn hò cái gì, chỉ biết rõ ràng là thím Sáu đã mệt lắm. Nếu không thì không đời nào thím chịu trả lời tiếng một như vậy đâu. Thím thì phải nói cả tràng dài.

Một tiếng vói lên hỏi từng đằng xa:

– Chị Sáu ơi, đi qua nhà có thấy nhà tôi đóng cửa kín không?

– Cũng quên ngó.

Thím im lặng suy nghĩ rồi chợt hỏi chú:

– Hồi nãy ra sau, có nhớ đóng cửa kỹ không?

– Đóng chi? Ăn trộm ăn đạo gì mà

đóng? Nhà chỉ còn cái giường, cái bàn gỗ tạp đó, ai thềm lấy làm gì.

– Sợ nước chớ ai sợ ăn trộm?

– Sợ nước vô hủ?

– Nó vô tuồng luông nó búng cái nhà đi.

– Để nó vô tuồng luông không hơn đóng kín cửa lại à? Đóng kín cửa lại thì nó đập, mau xiêu vách hơn.

– Không phải. Không phải.

Một ông đứng tuổi đứng gần đó chậm rãi nói:

– Phải đóng cửa lại chớ. Chận bót con nước được chừng nào hay chừng đó chớ.

Thím Sáu to tiếng:

– Đó, bà con nghĩ coi. Vậy mà cũng cứ cãi tui đó. Để nước nó chảy tuồng luông trong nhà thì đổ khỏi vách không ngã sập xuống hết. Rồi đổ khỏi nước không mang cột mang kèo đi hết. Chồng con vậy đó. Trời ơi!

10

Đúng như lời dự đoán của thím Sáu, căn nhà sập tanh banh. Nước lôi đi hết cột kèo, lôi luôn đi mất cả mái tôn. Lôi luôn cả giường cả bàn, cả chuồng heo nữa. Nước làm sập lò. Hôm nước giụt trở về thì cảnh cũ hoang tàn. Chỉ cái cối xay bột bằng đá nặng quá là còn chịu trung thành nằm lại đợi chủ về.

Phần heo chết, phần nhà cửa tiêu tán, phần làm ăn độ sau này ế ẩm, chú

bàn với thím về Hòn Khói, quê thím nghỉ tạm một thời gian rồi hãy tính sau. Nghe ngoài đó lóng rày tình hình có phần lắng dịu trở lại. Chỉ có một thắc mắc nhỏ là giải quyết trường hợp của Thúy bằng cách nào. Thật ra thì cũng chẳng đáng gọi là thắc mắc. Cứ gửi trả nó về cho dì Tám của nó.

Và thế là trên một chiếc xe Lam ba bánh Thúy lại ôm bọc quần áo cũ, — bây giờ chúng nó càng thêm cũ hơn nữa, — trở về nơi nó mới ngày nào hồi hộp ra đi. Và rồi cũng như lần trước, sau dăm ngày thì nó lại ôm bọc quần áo cũ, bọc quần áo định mệnh, gia tài duy nhất theo nó không rời, — để ra đi nữa, lần này thì lên xe hàng để theo một người khác, đi tới một nơi khác xa hơn. Người dẫn nó đi lần này là một người đàn ông. Bởi già tuổi hơn dì Tám nên nó được dạy kêu

bằng Bác. Dì Tám nói:

– Con theo Bác Tư vô Phan Rang đi. Bà con ngoài mình tản cư vô trong đó làm ăn đông lắm. Ở trong đó cũng vui như ngoài này.

Có thật ở ngoài này vui không? Ai vui? Chắc chắn không phải là nó. Cũng không phải là con Đậu và thằng Chút. Cũng không phải là dì nửa. Nhưng mà, lưỡng lự cân nhắc làm chi? Cứ thay một chữ “Vui” bằng chữ “Khổ” là câu nói của dì vẫn đúng.

Bác Tư có khố người vạm vỡ. Giọng bác oang oang:

– Vô ở trong tao thì khỏi thức khuya dậy sớm. Khỏi xay bột. Vô ẩm em cho vợ tao đi chơi. Sao? Có chịu không?

Không dám nói chịu và cố nhiên

cũng không dám nói không. Thì cứ dặt đi quách còn hỏi chịu hay không chịu. Biết vô trong đó sung sướng tới mức nào, cực khổ tới mức nào mà dám nói chịu?

Giọng bác Tư lại oang oang:

– Tánh tao mau mắn nhăm lẹ, miệng bằng tay, tay bằng miệng, chứ không chịu lơ rờ chậm chạp.

Biết rồi! ít người tự nhân là họ chậm chạp. Ai cũng lanh lẹ hết.

– Tánh tao ăn ngay nói thẳng, ăn một cục nói một hòn, mất lòng trước được lòng sau chớ không biết chánh trị.

Thúy không muốn đề ý nghe nữa. Người lớn hay nói về mình, chỉ thấy toàn những ưu điểm của mình nên nhiều lúc họ ca tụng mình không hết lời. Thúy đã sẵn sàng cái bọc quần áo rồi. Muốn đi đâu

thì đi. Đã có dì Tám cân nhắc và quyết định. Nó chỉ còn biết tin ở dì Tám. Mọi cái miệng lạ đều không đáng tin. Người ta nói láo khắp bốn phía. Chỉ trong mấy cuốn sách Luân lý Đức dục ở trường họa may mới có những người nói thiệt.

Chuyến xe hàng không làm cho nó chú ý nữa. Thì cũng những người lạ mặt ngồi trước mặt, ngồi bên cạnh. Lần trước đi xe Lam ba bánh theo thím Sáu thì cũng vậy, cũng những người lạ mặt ngồi trước mặt, ngồi bên cạnh. Phải dùng tới xe đồ thì đủ biết con đường xa. Nó không buồn hỏi mấy trăm cây số. Chỉ có dì Tám tự động nói cho nó biết rằng: đường dài đâu một trăm cây. Cũng gần mà. Gần hay xa, năm chục hay một trăm cây số đối với nó không thành vấn đề. Năm trăm cây số, chín trăm cây số, may ra mới có sự khác biệt. Điều nó lo lắng là không biết nó sẽ

sống như thế nào giữa những người như thế nào. Chú Sáu thím Sáu dù sao cũng là người dễ thương. Chú hiền lành và thím tuy có dữ hơn chú nhưng chưa phải là người đanh ác. Cuộc sống cực nhọc về thể xác, — Thúy rùng mình nhớ lại cái giằng xay trên đó nó đã tựa cả sức nặng của cái cơ thể rã rời của nó, — nhưng nó có phần thoải mái vì tinh thần. Chú Sáu sẵn sàng nuôi nó làm con nếu nó muốn. Thím cùng không mong có một đứa con xinh xắn và ngoan hơn nó. Tuổi quá ba mươi bảy, lấy chồng mười chín năm rồi mà chưa có con thì coi như không luôn.

Bây giờ thì nó có những ngày xa lạ trước mặt.

Xe nhồi lên nhồi xuống trên những con đường đầy lỗ hổng. Đi quá Suối Dầu, xa lộ bắt đầu, xa lộ trải dài láng và đen trước mặt. Xa lộ phẳng trên đó những

xe gắn máy Nhật Bản phóng hết tốc lực. Những chiếc ô-tô đi ngược chiều đánh “vèo” một cái khi qua mặt.

Gió ở mạn biển thổi lên mát rượi làm nó khuây khỏa quên nghĩ đến những ý nghĩ buồn phiền. Nó lén đưa mắt nhìn lên khuôn mặt bác Tư ngồi cạnh nó. Mắt nó bắt gặp cái hàm bạnh ra với nhiều sợi râu cứng tua tủa. Giữa những sợi râu đen có lác đác vài sợi râu trắng óng ánh. Chân nó bị gài ép giữa những bắp đùi chắc nịch của bác Tư và của một người đàn ông cũng vạm vỡ ngồi cạnh khiến nó không xoay trở được. Đến một lúc nào đó thì chân nó tê cứng không còn biết cảm giác gì nữa. Không còn biết cái chân nằm ở chỗ nào.

Mỹ Ca... Cây số Mười chín... Cây số Chín... Ba Ngòi. Những địa danh lần lượt bị đẩy lui lại đằng sau. Cầu Bão...

Phan Rang... miễn đất lạ mà nó sẽ đặt chân đến.

Khi bước xuống xe, Thúy lật đật vừa đi vừa chạy mới theo kịp bước chân của bác Tư. Bác dầm thấp người, bước chân không dài nhưng mà bác bước lia lịa. Thúy không còn dại khờ nữa để mong rằng bác dừng lại ở mấy ngôi nhà đẹp để sạch sẽ kia. Cũng không phải ở mấy căn phố tầm thường này. Mà phải là một căn nhà lợp lá dừa tời tàn như căn nhà bác đang bước vào. Thúy rón rén bước kê theo.

Những thân người ngồi chồm dậy, những cặp mắt chong vào nhìn nó làm nó khiếp đảm. Sao mà lắm thân người và lắm con mắt thế này? Thúy luống cuống không biết có chỗ nào còn trống để bước lại phía đó, để nhìn về phía đó. Thật dễ sợ là những con mắt.

Một tiếng đàn bà nhão nhẹt cất lên:

– Sao bây giờ mới dìu tới nhà?

Thúy nhìn về phía tiếng nói: một người đàn bà có cái mũi huếch lên để lộ hai lỗ mũi trống hoác. Con mắt nheo nheo hướng nhìn về nó.

– Mặc ghé lại nhà thằng Tám Dòn.

– Rồi nó có chịu trả mấy ngàn đồng bạc thiếu không?

– Lấy gì trả? Có tiền cho nó mượn thêm thì có.

– Mồ tổ cha thằng Tám Dòn. Đào mồ cuốc mả nó lên. Hồi mượn thì hẹn nửa tháng, tới bữa nay là mấy chục lần cái nửa tháng rồi? Còn nhỏ nhỏ nào đó?

– Có con nhỏ này, con vợ thằng Tám Dòn biểu dẫn đem về nuôi.

A, mãi đến bây giờ Thúy mới biết dì Tám dưỡng Tám tên thiệt là Tám Dòn. Hồi giờ chỉ nghe kêu thứ Tám chớ nào biết tên thiệt là gì. Người đàn bà:

– Con nó, nó cho đi ở trừ nợ phải không?

– Không phải. Con nhỏ này chạy giặc vô ở nhờ nhà nó. Tui thấy ở nhà nó không làm chuyện chi nên đem con nhỏ về ẵm em cho bà đi chợ.

– Khéo bày! Khéo bày! Chớ còn con Lượm ở không làm gì?

– Để hết nghỉ nắng cho nó đi học lớp Mẫu giáo. Mười tuổi trên đầu còn ẵm em đi chơi đồng đồng.

Đến chiều thì Thúy biết tên cái đám đông bao quanh nó đó. Tất cả đều là con của bác Tư. Người con trai đầu tên

là Giàu, mười bảy tuổi, tóc lè phè trước trán, áo ca rô quần túm, ngồi trong nhà mà mang gương đen. Miệng luôn luôn phì phèo Salem. Người con trai thứ hai, mười lăm tuổi tên Tiên, cũng áo ca rô quần cao bồi và cũng phì phèo thuốc lá. Người con trai thứ ba, mười hai tuổi tên Cửa, mặc quần đùi may ô và cũng phì phèo thuốc lá. Đứa con gái lên mười tuổi tên là Lượm thì mũi cũng huếch lên như người mẹ. Đứa con gái út lên bảy tháng thì chưa được đặt tên. Cả nhà cứ kêu bằng “em bé”.

Công việc của Thúy là ẵm em bé. Em bé có một cái mặt không được dễ thương lắm. Áo xống lại hơi hám, mũi dãi lòng thòng và con mắt chảy ghèn cả ngày. Nó ngang chướng không chịu để Thúy ẵm mà cứ khóc ằng ặc đòi mẹ đòi chị nên

mới một ngày đầu mà Thúy đã bị rửa sả liên hồi.

– Mày không biết ẵm em hả? Nhào tới, xốc nó lên chớ sao cứ đứng khựng giò tay nhử nhử như bắt chuồn chuồn vậy?

– Con ẵm mà em nó cứ gỡ tay ra nó bò về phía Bác.

– Thì phải dỗ nó chớ. Cái miệng của mày để đâu? Phải dỗ, phải hát, phải nựng, phải ùi ùi chỉ nhìn lên ông Trăng, ông Sao cho em nó khuây lảng chớ.

Một lát sau.

– Uở! Mày véo nó hay sao mà em nó khóc ngắt đi vậy? Coi chừng đó, tao coi lại mà có dấu ngắt dấu véo thì mày bề mặt với tao.

– Dạ đâu có. Con đâu có ngắt véo? Em nó thấy Bác, em nó cứ đòi. Con ùi ùi nhìn lên ông Trăng mà em cứ ngã ngựa ra khóc.

– Không biết. Hễ dỗ nó không nín thì tao đánh đòn mày. Để nó khóc quá nó lòi rún ra. Dỗ có một đứa nhỏ mà mày dỗ cũng không nổi.

Bác Tư trai đập xích lô, bác Tư gái đồ bánh căn. Do nghề đập xích lô mà trong xóm người ta hay gọi bác là “Tư Lô”. Mờ sáng khi em nhỏ còn ngủ thì Thúy phụ tay với bác Tư gái bung những lò, những khuôn, những rổ rá chén bát, chai nước mắm, than quạt...vân vân ra bày hàng cho bác. Rồi trở về lo giặt giũ một thau lớn. Khi em bé dậy thì công việc tới tấp thêm một đoạn nữa. Thay những cái tã ướt sũng nước đái, khai thấu mây xanh. Rồi em bé ỉa. Rồi rửa mặt cho em bé. Công

việc này không ngờ lại làm khổ Thúy nhiều hơn hết. Trẻ nhỏ đứa nào cũng sợ nước, càng sợ nước hơn nữa là những đứa nhỏ toét mắt. Ghèn dính kín cả mắt, đắp nước lên cho mềm rồi đóng ghèn thì nó khóc ré quay mặt để tránh. Phải vừa nắn nỉ vừa dỗ, thế mà con Lượm thì cứ ông ổng cái miệng:

– Mày làm nhẹ nhẹ tay vậy chứ. Móng tay mày mà cào mà cấu cho đã sức như móng beo móng cọp thì lở con mắt người ta.

– Cào cấu làm chi? Mới thấm nước cho nó mềm cái ghèn.

– Có thấm nước cũng thấm rai rải đợi cho nó mềm. Tao rửa mặt cho nó hoài mà nó đâu có khóc nữa vậy?

Chắc là nói láo vậy thôi, — Thúy nghĩ.

Rửa con mắt ghen thì làm sao mà êm ái cho nổi? Trẻ con nào lại thích chuyện đó? Nhưng mà thôi, cãi lại làm gì? Hãy cứ lo cạy, lo dỡ, lo rửa. Xong đâu đó đến việc thay áo. Việc này cũng gây nên tiếng khóc nữa. Trời ơi, sao mà Thúy sợ tiếng khóc vậy? Tiếng khóc lẽ nhẹ, ằng ặc, tiếng khóc giả tạo, tiếng khóc làm trợn nghe nó dễ ghét quá. Tiếng khóc chơn thiệt của người đau đớn nhức nhối mới làm mũi lòng người ta. Thế mà đứa nhỏ thì khóc cả ngày. Cho ăn sáng cũng khóc, dỗ ngủ cũng khóc, ngủ dậy cũng khóc, rửa dĩa cho cũng khóc, tắm cho cũng khóc.

Cho em ăn xong thì dọn giường chiếu. Chiếu bữa nào cũng ướt sũng nước dãi, lại phải đem đi giặt. Rồi quét nhà. Bữa ăn sáng của ba người con trai “cao bồi” của bác Tư cũng thuộc phần việc do Thúy lo. Thường ngày thì phải cầm dĩa

cầm chén chạy ra hàng bánh căn của bác Tư để lấy bánh đem về cho ba người ăn sáng. Nhưng có bữa thì Giàu đưa tiền bắt nó chạy đi mua bún bò, có bữa thì Tiền sai nó đi mua bánh cuốn Bắc. Rồi lại sai chạy đi mua gói thuốc lá. Trong khi họ ăn uống ồn ào Thúy lo dọn giường xếp mền xếp gối. Khi dọn rửa xong chén đĩa của bữa ăn sáng thì vừa lúc chui vào bếp nhúm lửa nấu cơm trưa. Vân vân. Cả ngày túi bụi, chụp cái này bốc cái kia không hở tay. Công việc ào ạt tới như do một bàn tay nào ở trên cao vãi xuống. Và cái nhịp điệu quay cuồng đó kéo dài tới mười hai giờ đêm.

Thúy thỉnh thoảng ngồi mơ màng nhớ đến những ngày ở nhà chú Sáu thím Sáu. Dầu phải oằn vai trên cái giồng xay nhưng mà so với ở đây thì cuộc sống còn êm đềm hơn nhiều. Thúy nhớ đến

những ngày ở nhà bà Đức Lợi. Dẫu có bị hắt hủi khinh miệt nhưng mà còn thông thả hơn ở đây nhiều. Nghĩ xa nghĩ gần, nước mắt ứa ra. Chỉ nghĩ tới đó mà thôi, không dám nghĩ xa hơn nữa, nghĩ đến những ngày sống êm đềm giữa gia đình. Mỗi lần bắt trớn muốn nghĩ tới thì Thúy lật đật đứng dậy bỏ đi chỗ khác. Bởi nếu cứ để cho trí nhớ tự do lảng đảng trôi về những ngày nhung lụa ngày xưa thì chắc Thúy không còn đủ can đảm để sống những ngày hiện tại.

Những buổi trưa và buổi tối, căn nhà ồn ào tiếng nói và đầy nghẹt khói thuốc. Đó là giờ bác Tư trai đập xích lô về, bác Tư gái dọn hàng về. Tiếng chửi nổ rang như pháo. Không bữa nào là bác Tư trai không có chuyện để chửi. Cái mặt uống rượu đỏ kè.

– Dù mẹ tổ cha cái xe jeep, thiếu chút

nữa thì nó cán tao chết. Tao đi bên tay mặt rõ ràng, đi sát lề vậy mà nó lái ẩu, lái như bay, nó ép sát tao, tao phải đập vọt lên bờ lề. Dù mẹ tổ cha nó, cũng tại mấy con học trò bạn mini đi ở phía sau tao. Cái Jeep đó đi ngược chiều mà nó dám lái ẩu, ép tao đường đó.

Bữa khác thì: Dù mẹ thằng Hai Ròm, bữa nay nó vọt hết của tao một mỗi. Có con mẹ nhà quê đi thăm con ở trại Phan Năm, láng quáng lính quính không biết ngỏ. Tao đòi một trăm, mụ năn nỉ tám chục. Tao làm bộ chê ít nhưng cứ đập lai rai theo sau ngó chừng. Dù mẹ, quẹo qua cua, một cái xe vận tải ầm ầm chạy tới, làm nghẽn đường. Ở bên kia, thằng Hai Ròm vọt con mẹ đập đi tuốt. Dù mẹ bữa nay nhằm ngày gì mà xui. Đập không quá ba trăm thước, ăn ngon lành tám chục. Dù mẹ, mà cũng tại mình ham.

Bữa khác: Đù mẹ, bữa nay chở trúng thẳng Mỹ say. Đạp chết cha, đạp lỏng xương bánh chè, đạp bức màng tang. Nó đưa ba chục. Mình ra hiệu ba ngón tay là ba trăm, nó lắc đầu. Mình sừng sộ không chịu, Đù mẹ nó, nó nắm áo tao nó ghệt, nó dày. Đù mẹ thẳng nhỏ, ngó nhỏ con mà mạnh dữ. Tao đâu phải thứ bỏ, vậy mà nó làm tao xính vính. Đành chửi nó một trận rồi chịu huề.

Đợi cho bác Tư trai xỏ hết chùm “Đù mẹ” của bác rồi thì bác gái xỏ tiếp:

– Đù mẹ con Chín Lùng. Xách miệng tới ăn bánh căn bánh rế, ăn xong phải miệng mắc nợ. Ai hầu hạ bà cố tổ nó? Mắc nợ hai trăm hai rồi mà ì xác hồng chịu trả. Bữa nay còn vác miệng tới đòi ăn nữa.

– Nó ở tuốt dưới Tấn Tài mà chịu

khó vác mỏ lên đây ăn bánh căn? — lời bác trai.

– Chớ nó ở dưới đó ai dám bán cho nó? Nợ nần bù đầu bù cổ. Vậy mà hể mở miệng là nói dóc. Cứ nói vài bữa nữa chồng nó lãnh chùn gác dan cho rạp Việt Tiến, tha hồ có tiền để trả nợ. À, còn thằng Năm Thọ, Giàu ời.

– Dạ.

– Mà có biết thằng Năm Thọ bữa nay ở đâu không?

– Đâu dưới miệt Kinh Dinh.

– Hôm qua thấy nó cặp bồ với một con sến. Tóc phi dê nhuộm màu râu bắp, mặt trát phấn như cái mã vôi. Nó trả cái đồng hồ ô tô ma tí cho mày chưa?

– Chưa.

– Sao không nắm đầu đòi lại?

Giàu nhờ một bãi nước bọt lọt qua song cửa sổ:

– Khó khăn gì, muốn nắm đầu hồi nào chẳng được? Kêu ít đứa chặn đường, quạt cho một trận đòn hội chợ là ra. Sá gì một cái đồng hồ, năm cái bảy cái cũng có.

– Sao mày không làm?

– Kệ nó, nương tay cho nó một chút. Nó là đàn em, biết thân biết phận, nó đâu có dám hỗn với mình.

– Không hỗn sao nó không trả lại?

– Tụi đàn em nó lắm. Chúng nó tưởng cái đồng hồ đó của ai đưa sửa. Tụi nó thừa cơ nhào vô hốt bậy, trúng ai nấy chịu, nó đâu biết của mình.

- Em út của nó đông không?
- Đông mà toàn đồ tép rêu.
- Nó có dám cự địch với bọn mày không?

Của chen vô:

- Sức mấy mà dám cự địch? Nghe xưng danh em út anh Giàu là tụi nó xếp ve.

Thúy nghe cuộc đối đáp thì biết rằng Giàu, thằng con bác Tư là xếp sòng của một nhóm du đảng. Sau đó thì được biết là nhóm này làm ăn cướp giựt cũng khá. Cứ bữa nào có hàng là chiều lại chúng nó tụ họp về nhà thằng Giàu để chia. Chửi rửa om sòm. Thằng nào cũng một lon bia trên tay cũng một điếu thuốc trên môi.

Một buổi xế Thúy đang bế em ngồi ở vũng thì có tiếng chân người chạy rầm rập. Nó ngó ra. Thằng Lai, — một em út của nhóm Giàu, — đang cầm đầu chạy. Ở đằng sau có dạng một người đàn bà chạy theo, vừa chạy vừa la: “Thằng ăn cắp! Bà con chặn giùm thằng ăn cắp!” Có mấy người đứng ở hiên, ở đường chong mắt nhìn theo nhưng không ai dám ra chặn. Ai cũng sợ nhóm thằng Giàu trả thù. Ai cũng muốn được yên thân nên chỉ đứng lỗ con mắt ra ngó.

Đến ngay trước nhà bác Tư thì thằng Lai thấy ở đằng trước có dạng mấy người lính biệt kích. Nó hoảng, ném cái gói đang cầm trong tay vào giữa nhà bác Tư rồi quẹo qua một đường ngang chạy biến vô xóm. Không ai kịp thấy cái gói, trừ Thúy. Cái gói chạy lọt dưới vũng, ngang tầm đôi chân dép của nó.

Người đàn bà hơi hãi chạy theo ra đồng là một chị nhà quê. Mấy người biệt kích chặn lại hỏi. Chị trả lời hệt chặc:

– Tui ở... Nại lên... ghé lại tiệm Đồng Thanh lựa mua cái thau... tiền gói trong khăn, nắm trong tay... thằng nhỏ đó nó giựt... chạy theo không kịp.

– Thấy nó rẽ ngã nào không?

– Nó chạy tới đây rồi không biết rẽ ngã nào.

– Chắc là ngã này, — một người lính chỉ.

Một người lính khác:

– Chắc nó chạy biến mất rồi. Ngõ ngách lung tung chị kiểm gì ra.

Chị đàn bà đứng chặm nước mắt.

– Trong gói có bao nhiêu tiền?

– Hơn hai ngàn. Mới mót bán mấy
giạ lúa lên chợ Dinh mua thuốc cho con.
Ở dưới nhà quê không có tiệm thuốc
Tây.

– Sao hồi nãy nói ghé vô tiệm tạp hóa
mua thau?

– Thấy cái thau nhựa màu hồng, định
trả mua về cho thằng con nó mừng. Nó
thèm một cái thau nhựa màu hồng.

Một người lính kéo tay hai bạn:

– Thôi đi tụi mày.

Còn lại chị đàn bà bơ vơ đứng đó một
mình. Chị nhìn ngược nhìn xuôi mong
gặp một người để nhờ để hỏi. Nhưng
toàn là những đứa trẻ nhỏ tò mò đứng
hiếng mắt nhìn. Một đứa ở truồng chỉ về
cái ngỗ hẹp:

– “Nó” mới chạy vô đó.

– Rồi nó chạy về phía nào, em?

Một đứa con gái để chồm chừng mười hai tuổi tròng mắt nhìn thẳng nhỏ ở truồng.

– Ai biểu mày nói?

– Tại bà hỏi.

– Hỏi hồi nào? Mày bép xép tao về tao mách mẹ.

Chị đàn bà năn nỉ:

– Để nó chỉ dùm cho qua, em. Thằng con của qua nó bệnh ở nhà, nó đợi thuốc.

– Nó không biết gì đâu. Nó chì ầu đó.

Một đứa con trai chừng tám tuổi, có vẻ mặt hiền lành:

– Không ai dám chỉ đâu. Tội nó biết, tội nó đánh.

Vào lúc ấy, ở từ nhiều căn nhà phát ra tiếng gọi :

– Cu ơi, đi về.

– Tí ơi, ẵm em về. Đứng làm gì ngoài đó?

– Bớ Sáng, dắt em về. Đã dặn rồi mà cứ ứa tụ tập.

– Lành ơi, mỗ tổ cha mày. Mày cứ tha thằng nhỏ ra dang nắng. Tao biểu chuyện ai nấy biết, đừng có xía vô chuyện người ta. Ông cố tổ mày. Về liền về liền.

Lũ nhỏ tản đi hết. Và người đàn bà còn lại, bơ vơ đứng đó một mình.

Thúy nhìn cái vẻ mặt âu sầu tuyệt vọng của người đàn bà. “...mới mót bán

mấy gia lúa... thằng con qua nó bịnh...
mua cái thau nhựa màu hồng cho nó
mừng...”

Thúy mò lấy cái gói tiền rút nằm
dưới chân. Nó bế em đứng dậy, đi ra cửa,
khẽ gọi:

– Chị!

Người đàn bà ngơ ngác không biết
có phải ai vừa gọi mình không. Thúy gọi
lại:

– Chị!

Người đàn bà nhìn thấy nó:

– Em kêu tôi hay kêu ai?

– Kêu chị.

Người đàn bà lại gần.

– Có phải cái gói này của chị không?

Mắt người đàn bà sáng lên:

– Phải. Ở đâu vậy?

– Thằng ăn cắp nó thấy gần chỗ cửa.
Tôi lượm được.

– Em làm ơn cho lại chị.

Thúy gật đầu.

– Em...

Người đàn bà ra vẻ lúng túng. Thúy trao gói tiền, vừa giục:

– Chị giấu vô trong áo đi. Để lỡ tụi nó ngó thấy.

– Em...

– Chị giấu mau đi. Rồi chị đi liền.

– Em...

– Thôi chị đi. Nhớ coi chừng. Còn có nhiều lũ móc túi nữa.

Thúy bế em đi vào trong nhà. Người đàn bà nhìn quanh quất một vòng rồi lăm lăm bước. Thúy đoán chị đàn bà lúng túng lưỡng lự là bởi chị ta không biết có thiệt Thúy trả lại gói bạc cho chị hay không. Hay còn có sự mưu mô gian xảo gì nữa? Cũng có thể chị đang lưỡng lự không biết có nên thưởng công cho nó không? thưởng bao nhiêu thì vừa? Tội nghiệp chị, Thúy nghĩ. Không biết nói sao cho hết nỗi mừng. Hai ngàn đồng bạc là cả núp ruột của chị. Mất đi, không chắc chị còn có thể kiếm ra hai ngàn đồng khác để mua thuốc cho con.

Nỗi mừng của chị đàn bà Nại biến thành nỗi lo của Thúy. Biết nói sao khi lũ cao bồi hỏi cái gói tiền? Nói láo là thằng

Lai ném không trúng cửa thì thằng Lai nhất định không chịu. Cái cửa mở rộng toác như vậy mà. Nói láo là chị ta thấy rõ nó quăng gói tiền vô nhà và chị ta chạy theo tịch thu. Lý không ổn, Bởi như vậy thì phải có sự đôi co ồn ào và mọi người trong xóm đã đổ lại coi. Vả lại lũ nhỏ trong xóm đã chứng kiến cảnh ba người lính biệt kích chặn hỏi chị nhà quê, khuôn mặt tuyệt vọng của chị khi ba người lính không can thiệp giúp dùm gì chị được. Thôi, đành phải đứng ra nhận tội. Vả lại nói láo, dù không vụ lợi, dù để giúp người, mình cũng thấy khó nói quá. Không phải sợ người khinh mình mà sao tự nhiên thấy mình đã tự khinh mình rồi. Có thể nói láo một chút nhẹ nhẹ thôi để hạ bớt nỗi căm giận của lũ cao bồi. Nói rằng chị ta đứng khóc kể nỗi nhà nghèo cực, nỗi con đau bệnh... rồi

thấy mũi lòng mình đem đưa lại cho chị.
Mình xin nhận tội. Rồi muốn đánh xé
hành hạ gì mình cũng cam chịu hết.

11

Trận đòn nặng hơn Thúy tưởng. Bởi người ta không tin là nó nói thật. Bởi người ta nghĩ, — một cách rất hợp lý, — là nó thấy nhiều tiền trong cái gói đó, nó tham, đem giấu đi ở một chỗ nào rồi nó nói dối. Một đứa nhỏ cùi đày như nó mà nói chuyện nhân đạo thì không ai có thể tin được. Chỉ có tham lam và nói dối là dễ tin mà thôi. Vậy thì trận đòn bắt đầu là để tra khảo.

Bác Tư gái găm lên:

– Mày phải nói thiệt. Mày giấu chỗ nào?

– Dạ thưa Bác con nói thiệt. Con không có giấu.

Hai cái tát vụt tới, mau quá không né tránh kịp.

– Giấu chỗ nào?

– Dạ con...

– Nói mau lên!

– Con không...

Hai cái tát lại vụt tới, lần này mạnh hơn làm nó liểng xiểng. Bàn tay của bác Tư gái như có lửa trong đó. Nó làm nóng rất cả hai bên má. Và chùng như chỗ bị tát đang sưng lên, máu đang rần rần chảy dôn về.

Bác Tư gái ho lên mấy tiếng nhỏ.

– Cứ khai thiệt đi thi tao tha.

– Con khai thiệt mà.

– Thiệt cái gì? Cái miệng mày chối leo lẻo.

Thúy khóc:

– Con nói thiệt.

– Nói thiệt! Nói thiệt!

Miệng vừa nói bác Tư gái vừa nhào tới, hai bàn tay cứ tát liên miên lên hai bên má của nó. Cái đầu bác lắc lư theo bai bàn tay và bác chỉ ngừng lại khi đầu tóc bị sổ tung ra. Bác đưa tay vắn lại tóc vừa thở:

– Tụi mày mất dạy. Vừa nứt con mắt đã giở thói lưu manh. Sao? Bây giờ mày đã chịu chưa? Giấu tiền ở đâu?

Thúy khóc oà lên:

– Dạ con lạy Bác, con không có giầu.

Bác Tư gái hùng hồ đi xuống bếp:

– Tao đi kiếm cây củi tạ đã. Phải dùng củi tạ tra máy mới ra.

Bác Tư gái đi khỏi, cả cử tọa vẫn giữ vẻ im lặng. Qua màn nước mắt, Thúy thấy họ chong mắt chăm chăm nhìn nó. Cử tọa gồm bác Tư trai, tất cả lũ con của bác Tư, ba bốn thằng đàn em của Giàu trong đó có thằng Lai. Con Lượm mê mải nhìn đến nỗi cái miệng há tròn như miệng một con cá đang thở.

Có tiếng suồng ngã nơi đồng củi ở sân sau, tiếng chửi thề của bác Tư gái, và sau đó bác sừng sộ đi vào, tay cầm một thanh củi lớn. Mồ hôi ướt đầm nơi mặt bác, làm dính ướt cái áo vào lưng

bác. Bác lại đứng trước mặt Thúy, chống nạnh một tay, quát:

– Sao? Mà giấu chỗ nào?

Thúy chùn người lại.

– Dạ thưa Bác, cháu không có...

Thanh củi tạ vụt xuống lưng nó bốn cái liên tiếp. Nó vắn người, nhả mặt cắn răng chịu đau.

– Mà gan lắm. Đánh đau không khóc là mà gan lắm. Lớn lên đi ăn cướp chứ không phải đi ăn trộm. Sao? Mà có khai ra không? Giấu chỗ nào?

Đau quá mở miệng không ra lời, nó chỉ lắc đầu. Thanh củi tạ lại vụt xuống liên hồi, không kịp đếm. Nó té nhào xuống đất.

– Mày nằm vạ phải không? có giỏi nằm vạ thì tao cho nằm vạ luôn. Này, nằm vạ; Này, nằm vạ!

Bác Tư gái bổ liên tiếp thanh củi, bắt kể là đầu, là mông, là lưng. Thúy lăn tròn vừa co rúm người lại.

Bác Tư trai sợ vợ đánh nhằm chỗ nhược, liền đứng dậy giữ tay bác Tư gái.

– Thôi, bà ngừng tay lại đã. Để tra nó đã. Thúy!

– Dạ.

– Mày khôn hồn thì đừng có giấu nữa. Phải khai ra mau. Cái gói đó đựng mấy chục ngàn?

– Dạ thưa con không biết.

– Mày có mở ra đếm mà sao nói mày không biết?

- Dạ con không có mở ra.
 - Cả trăm ngàn trong đó, thằng Lai nó nói vậy. Nó nói gói bạc dày cộm.
 - Con không có mở, con không có đếm nhưng không có tới số đó đâu
 - Mà y không coi sao mà y biết?
 - Khi mấy người lính biệt kích chặn hỏi chị ta thì chị ta nói có hơn hai ngàn thôi.
- Số tiền nêu ra làm cử tọa “Ồ” lên. Mỗi người suy nghĩ một cách. Thúy thấy cần giải thích thêm. Nó bệu bạo nói:
- Con nghe chị ta nói mới một bán được mấy giạ lúa đem lên chợ Dinh mua thuốc cho thằng con bệnh.

Bác Tư gái:

– Con này trở trinh. Mới nói không biết trong gói có bao nhiêu, bây giờ lại nói là có hơn hai ngàn? Phải đánh nữa thì nó mới khai thiệt.

Vừa nói dứt câu thì thanh củi lại bổ xuống. Thúy lại quần quai, lại lẩn tránh. Đau quá, nó khóc rống lên.

– Nó ở mỗi tháng lương bao nhiêu?

– Không nghe nói.

– Con vợ thằng Tư Lô nó ác lắm...

– Dân đá cá lẩn dứa, hồi giờ ai chẳng biết? Hồi ông đi bói chưa về, nó tra khảo con nhỏ chết đi sống lại.

Buổi tối, ông Huyền Linh nằm trên giường suy nghĩ. Thấy sự bất bình mà nhắm mắt bỏ qua thì cũng áy náy. Ông Thánh ngày xưa có nói “Kiến nghĩa bất vi

vô dũng”, nghề mình không lương thiện nhưng vì bí quá mà mình phải làm. Vậy gặp việc Thiện mình không nên từ chối để mong lấy cái Thiện đó mà bù qua cái Ác kia. Ông dự tính một kế hoạch, gặt gù giây lâu rồi mới yên tâm nằm ngủ.

Vài ngày sau đó, ông dò hỏi bệnh tình của Thúy và lũ nhỏ mét rằng nó đã ỉm em và xách nước được, có điều xách nước chỉ được nửa gàu và thỉnh thoảng dừng tay nhăn nhó. Chắc là mấy vết bầm rớm máu đang nhức.

Một buổi tối, ông thầy Huyền Linh ghé lại nhà bác Tư Lô. Bác Tư gái nghe tiếng gậy lộc cộc, nhìn ra thấy thầy, lật đật ra chào.

– Dạ thưa thầy. Mời thầy ghé chơi.

Và bác cầm đầu gậy dắt thầy vô nhà.

Chú Tư Lô cũng lật đặt đứng dậy:

– Ờ, có thằng Tư ở nhà đó hử?

– Dạ.

Vợ chồng bác Tư kính trọng ông thầy vì mỗi khi cần coi ngày, cần cúng con Sát, cần vái các đẳng linh Thần, Thành hoàng Hậu thổ, cần coi vận hạn may rủi... vợ chồng bác đều tới thỉnh ông thầy.

Ông thầy chép chép chân ngồi nơi giường.

– Lũ nhỏ đi đâu mà ngó vắng hoe vậy?

– Dạ thưa thầy tụi nó nhảy ra rạp Thanh Bình coi bản thuốc quảng cáo. Có hát xiệc ngoài đó.

Ông thầy giơ một bàn tay quạt quạt nơi cổ.

– Trời tháng Giêng tháng Hai mà nóng...

Bác Tư gái chạy tìm cái quạt giấy:

– Mời thầy cầm quạt đỡ.

Ông thầy quạt xạch xạch vài cái.

– Vợ chồng làm ăn độ rày có khá không?

Bác Tư trai:

– Dạ thưa thầy sao cứ ạch đụi hoài. Làm ăn không có dư.

– Thi tao đã nói hôm trong năm. Tuổi mày năm nay có sao Tham Lang chiếu, tháng Giêng tháng Hai hao tài tán lợi, tháng Năm tháng Sáu mắc lời ăn tiếng nói. Phải qua Thu Đông, tháng Chín tháng Mười mới khá được.

– Dạ.

Bác Tư gái đứng chấp tay xớ rớ không dám ngồi. Không ai dám ngồi trước mặt một ông Thánh như vậy. Bác chợt nhớ chạy đi rót một ly nước trà rồi lễ mễ đem gài vào giữa ngón tay của ông thầy.

– Xin mời thầy uống chén nước.

Ông thầy nhướn mắt lên, mỉm cười:

– Ờ.

Ông lặng lẽ đặt ly nước trà lên môi. Sau một hồi im lặng, ông chợt đằng hắng:

– À, vợ chồng thằng Tư, tao nghe dăng mày có nuôi một con nhỏ ở...

Bác Tư gái liếc nhìn bác Tư trai, ra dấu bằng mắt. Chắc hai người đang hồi hộp. Bác Tư trai ứ ớ phát lên một tiếng “Dạ”.

– Tao nghe nói nó không phải người quê ở miền gần đây.

Bác Tư gái:

– Dạ nghe nói nó ở đâu mấy tỉnh ngoài. Con nhỏ đó, nó ngó vậy mà dữ lắm.

– Tao tối con mắt, tao ngó gì được.

Ông thầy pha trò rồi cười, làm hai vợ chồng bác cũng cười theo. Bác Tư gái lại tiếp:

– Nó làm bộ như hiền mà gian tổ cha. Để hớ cái gì ra là biến mất.

– Ờ, thời bây giờ trẻ nhỏ hoang đàng, ăn cắp móc túi.

Thúy bế em đứng ở sau bếp tủi thân nghe những lời người ta phê phán mình. Tất cả đều sai hết, đều oan hết, đều giả

đối. Người lớn ý thế mình là lớn nên cứ tự ý phê phán kẻ khác.

Bác Tư gái kể lể:

– Nó đổ em, em chưa ngủ mà nó đã ngủ trước. Làm công chuyện thì vụng về, nay làm bể cái ly mai làm bể cái bình.

Thúy tự nói thầm: con Lượm nó làm bể, con em nhỏ nó làm bể mà cứ đổ tội cho mình. Con em nhỏ nó không biết nói, nó không biết nhận tội, mình chịu oan đã đành, tới con Lượm thì đúng là đồ già miệng điêu ngoa. Nó uống nước để hơ hỏng cái bình ngã bể tan mà nó cứ nói không biết, không biết. Khi không ai biết hết thì cuối cùng là phần mình phải lãnh. Không có chi tiện lợi bằng. Mình như một loại giỏ rác chứa nhận mọi thứ dơ bẩn mà người ta lẩn tránh.

Lại giọng bác Tư gái:

– Đồ ăn gian nói láo, tôi muốn tổng cổ cho nó về ở với con Tám Dòn. Hết chịu nổi.

– Ờ, mà có không khứng nuôi nữa thì mà sốt qua cho tao. Bên tao năm sáu bữa nay thiếu một đứa dất. Thằng nhỏ ở với tao, bữa trước mẹ nó dẫn về Long Hương, tao chịu bó tay; Có đứa dất, tao mới đi làm ăn được. Con mắt tối mò, đi đứng trong nhà thì còn rờ rẫm được chớ bước ra khỏi nhà, xe cộ ầm ầm, biết ngỗ đâu tránh?

Đề nghị bất ngờ của ông thầy Huyền Linh làm bác Tư quỳnh. Cũng tại mình mà ra. Có nó ẵm em, xách nước, nấu cơm quét nhà, rửa chén, công việc cũng bọn chớ phải ít đâu.

Ông thầy hé hé con mắt nhìn thái độ của bác Tư gái thì thấy bác ra hiệu cho bác Tư trai bằng cách chĩa một ngón tay trở chọt chọt nhiều lần về mình. Miệng thì thầm cái gì đó, ông không dám hé to mắt để coi nên không hiểu rõ. Nhưng ông đủ thông minh để đoán tâm lý của họ. Ông nói:

– Hai vợ chồng mấy muốn bao nhiêu một tháng?

Bác Tư trai:

– Dạ cũng chưa tính.

Ông thầy suy nghĩ một lát.

– Bây giờ tao tính vậy nè. Mày để lại nó cho tao, mỗi tháng tao đưa một ngàn rưỡi. Công việc không có chi hết, nó cứ đi theo dắt gậy cho tao.

– Dạ thưa thầy...

Bác Tư gái mới nói tới đó thì mắc nghẽn, hết biết nói sao. Một ngàn rưởi là nhiều nhưng chẳng lẽ mình nhận tiền? Cũng phải nói...

Ông thầy gạt ngang:

– Tánh tao mau mắn, giải quyết như vậy hợp lý hợp tình. Tiền lương đó hàng tháng ta giao cho vợ chồng mày. Vợ chồng mày cứ nhận, rồi tính sao với bà con gia đình nó thì tùy vợ chồng mày.

– Dạ.

– Nếu không nhín cho tao luôn thì cho tao mượn đỡ vài tháng.

– Dạ. Dạ thôi để thầy dẫn nó về sai vật.

– Tao không sai vật. Tao sai nó dắt.

– Dạ, để nó dắt thầy đi mần. Dạ, chỗ thầy với vợ chồng tui.

– Ờ. Bữa nay mừng Tám được ngày. Giờ Tuất mà dẫn nó qua cho tao.

– Dạ.

– Thôi tao về.

Thế là bắt đầu từ ngày mồng Chín, Thúy lang thang khắp các ngã đường với ông thầy Huyền Linh. Ông bận một cái áo dài đen có vạt áo cụt ngang đầu gối. Những ngày mới dọn về Phan Rang, ông đội khăn đóng cho ra phong cách một nhà Nho có nghiên cứu Dịch Lý Đông phương nhưng bởi phải đi cả ngày mồ hôi vã ra ướt nhẹp cả trán cả chân tóc nên cuối cùng đành phải dẹp cái khăn đóng. Ông giữ lại cái dù đen xoè tròn cầm ở tay trái để cho bạn hàng dễ nhận ra ông.

Có bữa mang gương đen, có bữa không. Mang gương đen có thể làm cho người ta nghi là mình mở được con mắt, là mình không đui. Thà bỏ gương mà chịu khó nhắm mắt cho thật kỹ. Nơi một ngón tay trái ông móc một cái kiếng bằng đồng nhỏ, tay mặt cầm cái dùi. Cứ đi chừng hai mươi thước thì gõ keng keng. Thúy âm thầm đi bên cạnh, lúc thì cầm một đầu gậy, lúc thì đưa vai cho ông thấy vịn.

Keng keng... Keng keng.

Phố này quẹo qua phố khác, người hai bên đường tò mò đứng nhìn rồi thản nhiên bước đi. Đường Thống Nhất... cầu Ông Cọp... cầu Nước Đá.

Tét té té té, tiếng còi thét nhức tai, thấy trò rảo cẳng vào đứng dạt bên đường.

– Xe nhà binh hả con? Nó chở cái gì mà chạy rầm rầm dữ vậy?

– Dạ toàn xe trống. Chạy cả công voa.

– Nhớ dắt thầy đi trong bờ lề nghe con? Xe Mỹ với xe Đại Hàn nó chạy ẩu lắm. Khi nghe tiếng còi thì mình tránh đã không kịp.

– Dạ, con toàn đi trên bờ lề.

Keng keng... Keng keng. Rẽ qua đường Hai Bà Trưng, rẽ qua Quốc lộ Mười một. Lũ trẻ nhỏ chạy tủa ra:

– Ra coi ông thầy bói bay ơi! Ông thầy bói bay ơi!

– A! Ông thầy bói đui. Ông nhướng nhướng con mắt.

– Có cái keng nữa bay ơi! Ông thầy, bói cho tui một quẻ!

Một đứa trạc mười tuổi, ở trần, từ trong nhà chạy ra:

– Thầy bói nói mò. Thầy bói nói dựa.

Thầy Huyền Linh im lặng rảo chân bước. Thúy thì sợ nhất là những đứa chơi ác ném đá. Con nít chuyên môn bắt chước, hễ có ném đá là chục đứa ùn ùn chạy lượm đá ném tới tấp. Cái dù ông thầy bị toẹt phải vá lại một miếng lớn là cũng do một hòn đá lớn của một đứa ném trúng. Đứng lại bắt đền, đôi co với lũ con nít thì cũng chẳng ăn gì, ông thầy đành chịu thua lầm lũi bước.

– Ê, thầy bói! Thầy bói!

Thầy Huyền Linh đứng lại:

– Ai kêu đó con? Như giọng người lớn.

Thúy nhìn quanh quất.

– Lại đây!

Thúy hướng về người đàn bà đứng gọi, dắt thầy rẽ xuống con đường nhỏ vào một căn nhà gạch. Người đàn bà tuổi chừng ba mươi, mặt trét nhiều phấn. Cô ta mặc bộ áo ngủ bằng lụa màu vàng. Cô ta mời thầy:

– Mời thầy ngồi.

Thầy Huyền Linh an tọa nơi mép của một chiếc đi văng gỗ. Thầy hỏi ngay:

– Cô xin điều chi? Bói quẻ gia đạo hay công danh?

– Dạ thưa thầy xin quẻ tình duyên.

Ông thấy móc túi lấy một cái khăn đỏ, chậm rãi trải ra trước mặt. Và không biết bằng cách nào mà khi khăn trải xong thì đã có bốn đồng tiền kẹp nằm ở lòng bàn tay. Bằng hai bàn tay, thầy nhúm bốn đồng tiền nâng cao ngang trán vừa lẩm nhẩm khấn. Có nhiều tiếng Nam mô lẫn lộn giữa những tiếng nói rì rầm. Rồi thầy chột cất cao giọng:

- Cô tên chi?
- Dạ Nguyễn thị Ngà.
- Tuổi gì?
- Dạ thưa thầy cháu hăm ba tuổi.
- Quê ở đâu?
- Dạ ở Sa Đéc.

Thầy trở lại rì rầm trong việc khấn vái. Chừng như để cho thân chủ yên tâm

là thầy đang lo cầu khẩn về mình, thầy chột to giọng đọc tên tín chủ, niên canh và sinh quán trú quán: Nguyễn thị Ngà (chữ Ngà ông nói nhỏ lại) nhị thập tam tuế, sanh tại Sa Đéc xứ, ngụ tại Ninh thuận Đạo... Ông cong lưng vái ba vái rồi trao tiền cho thân chủ:

– Cô gieo quẻ đi.

Thân chủ ném đồng tiền xuống mặt vải. Ông thầy lấy ngón tay mò. Rồi lại thu tiền giao cho thân chủ bảo gieo nữa. Cô Ngà lại ném xuống và ông thầy lại lấy tay mò. Phải bốn lần như vậy, ông thầy mới thu tiền về, trầm ngâm suy nghĩ. Thân chủ hồi hộp chong mắt nhìn thầy và lần nào Thúy cũng thấy hồi hộp lây. Thầy đằng hắng một tiếng lớn làm thân chủ giật mình rồi mới khề khà bình giải lời Thánh dạy.

Sau tín chủ Nguyễn thị Ngà, người tín chủ tiếp theo không coi bói mà hỏi số mạng. Thầy hỏi tuổi:

– Ông năm nay bao nhiêu tuổi?

– Dạ đúng ba mươi.

– Vậy là đi tuổi Canh Thìn. Mạng Kim, sao Thúi Diệu. Ông sinh vào năm Kim Tinh chiếu mệnh, Tử vi có sao Trực phù. Hỉ thần, Đà la, Diệu y, Lâm quan, Long đức, Hóa quyền, Hồng Loan chiếu. Ông sanh trưởng vào một nhà đạo đức, ông bà hiền phúc nhờ đó mà thoát nhiều tai nạn, khỏi sa vòng pháp luật. Phàm cái tuổi Canh Thìn thì khôn ngoan quán chúng nhưng sinh bất phùng thời, từ năm hăm ba tuổi đến nay, hể tính một đường thì nó đi một nẻo. Ông sinh nhằm mùa hạ, có tài mà không gặp thời. Số này là số hoa trở muộn mà. Phải từ ba mươi

hai tuổi trở lên, làm ăn mới trụ.

Qua óc nhận xét non nớt của nó. Thúy không tin bao nhiêu ở sự ngay thiệt của nghề thầy nó. Với người nào thầy cũng khen quẻ lành số tốt. Nếu đang nghèo thì nói ba bốn năm nữa sẽ giàu. Gần như người nào cũng sắp có tin hay ở xa về, có quới nhơn phò trợ có trung vận hay hậu vận tốt. Có người nói thẳng:

– Bữa trước thầy nói tháng này làm ăn phát tài, buôn một lời mười mà tôi lỗ kỳ này gần sập tiệm.

Thì thầy an ủi:

– Cái vận của bà nó khiến vậ đó chớ. Không tán tài thì nó hao cách khác. Mà thà tán tài còn hơn. Vì còn của còn người, người làm ra của. Mà không có sao đâu. Qua Thu thì nó vượng trở lại.

– Thầy nói rõ ràng là tôi phát tài ngay trong tháng này mà.

– Đúng vậy. Đúng vậy. Đáng lẽ là trong tháng này. Nhưng cái hạn của bà nó nặng quá. Phải giải lần lần. Bà có âm phù dương trợ, phúc đức tại mẫu mà. Bà lo chi? Sanh là đàn ông thì làm quan to, sanh làm đàn bà thì là bà lớn.

Vân vân. Thầy nói một lát thì người giận dữ cho mấy cũng hóa ra hiền lành, và trên sự thất bại hiện tại, người ta tha hồ mà xây hy vọng. Không, Thúy không thích cái lối dỗ ngọt kiểu đó. Nó gần gũi với một sự lừa dối. Nhưng Thúy không thể ghét ông thầy Huyền Linh. Bởi ông xấu với người ta nhưng mà tốt với nó. Những bữa gặp bà khách rộng rãi, thầy khen toàn những buôn bán phát tài thăng quan tiến chức, bà thưởng cho bốn, năm trăm bạc thì thầy thưởng cho

nó năm đồng ăn cà rem. Ngộ nghĩnh nhất là lúc đó tiếng chuông keng keng của thầy được đáp lại bởi tiếng chuông leng keng của thằng bán cà rem và thầy hỏi:

– Con có khát nước không?

– Thừa thầy không. — Thúy thường nói dối như vậy.

– Cho con năm đồng đây con mua cà rem.

Nhiều bữa thầy được bổng hậu, thầy cho luôn mười đồng. Thúy để dành, trong bụng nhăm tính. Khi nào có đủ một trăm sẽ mua một cái nón mới để hôm nào về thăm Dì Tám thì đem biếu Dì. Dì cứ ước ao có được một cái nón mới, thứ nón bài thơ mỏng, nhẹ, kéo dầu trong láng mượt. Cứ mỗi lần được thầy

cho tiền là Thúi tính nhảm trong óc. Được bốn mươi đồng rồi. Còn sáu chục nữa. Được năm chục rồi, còn năm chục nữa.

Sau một tháng theo thầy, nó đã thạo trong công việc dìu dắt. Thầy Huyền Linh giao cho nó cầm keng và cầm dùi luôn. Nó tự tính độ đường, đi một chặng chừng bao nhiêu bước thì khua chiêng keng keng., Thầy Huyền Linh bỏ cái gậy ở nhà và thầy chỉ để tay lên vai nó để nó dẫn bước cho thầy.

Bà vợ ông thầy Huyền Linh người ốm yếu, tính hiền lành. Thường ngày bà ít khi bước ra khỏi nhà. Ông bà có một đứa con trai lên bảy tuổi cũng hiền lành nhút nhát như mẹ. Trong nhà có hai người cháu trai ở nhà quê chạy giặc tới tá túc. Cả hai đang học nghề ở một xưởng mộc gần đó. Người anh tên là Bình,

người em tên là Lược. Hai anh em đều là người chơn chất, còn mang cốt cách cần cù của người con trai nhà quê.

Một bữa tối trong khi mọi người đã an giấc ngủ thì chợt nghe tiếng gõ cửa dồn dập. Ông thầy hỏi:

– Ai đó?

Một tiếng nói đồng dục:

– Cảnh sát. Mở cửa mau để soát thẻ gia đình.

Ánh đèn bấm rọi xuyên lên mái nhà. Thím Huyền Linh đánh diêm xoẹt xoẹt châm đèn. Tiếng gọi cửa vội vã thêm:

– Mở ra mau. Mở mau.

– Dạ... Dạ, — Ông thầy trả lời.

Thúy nhìn anh Bỉnh anh Lược. Hai người mặt mày nhớn nhác. Họ nói thì thầm với nhau rồi nhẹ tay mở cửa sau. Họ len nhẹ qua cửa thì chợt ở đằng sau nhà đèn bấm loé lên, tiếng súng lên đạn lách cách và có tiếng hô: «Đứng lại! Chạy tao bắn!» Hai người lính nai nịt bằng súng ống lọt vô nhà bằng ngả sau. Vừa lúc đó thì thím Huyền Linh đã mở được cửa trước. Ba người lính bước vào từ cửa trước. Hai người lính khác, một người nắm cổ áo anh Lược một người nắm tay anh Bỉnh lôi từ cửa sau vào nhà. Một người nói:

– Hai anh này bỏ chạy trốn...

– Dạ thưa không, — anh Bỉnh run run nói. Dạ cháu ra sau đi tiểu.

Người lính kia nạt lên:

– Đi tiểu cái gì hai đứa? Đi tiểu sao lại chạy?

– Dạ...

– Đưa giấy tờ coi.

Anh Lược lại lục ở cái va-li thiếc đặt ở đầu giường. Người cảnh sát. — đầu có đội mũ lưỡi trai nên dễ nhận, — hỏi ông thầy:

– Đưa thẻ gia đình coi.

Bà thím “Dạ” và lại mò ở cái trang thờ ông Địa. Thím cầm tờ khai gia đình màu xanh.

– Tăng Cồn là ông phải không?

Ông thầy đứng dậy:

– Dạ.

– Còn Nguyễn thị Búp là ai?

Bà thím:

– Dạ, là tui.

– Tăng Thọ bảy tuổi?

Bà thím chỉ thằng con đang đứng
ngơ ngác nhìn:

– Dạ, là thằng con tui.

Ông Cảnh sát quay lại nhìn Thúy:

– Còn con này?

– Dạ con nhỏ giúp việc.

– Sao không có ghi tên trong thẻ gia
đình?

– Dạ nó mới tới.

– Có trình cho Liên gia đại biểu để
ghi tên trong sổ vắng lai không?

– Dạ thưa...

– Không có chớ gì. Thôi, con nhỏ, ra đứng đây.

Thúy liu riu lại đứng ở chỗ ông cảnh sát chỉ. Trong khi đó thì mấy người lính kia đang coi giấy tờ của anh Bình và anh Lược, ông cảnh sát lại gần.

– Sao? Còn hai anh này sao?

– Dạ trốn quân dịch.

Anh Lược run khựng:

– Dạ bẩm ông... dạ bẩm thầy... cháu... con... ở nhà quê mới ra.

– Muốn ở đâu thì ở. Thẻ kiểm tra đâu?

Một ông lính chìa một thẻ kiểm tra:

– Dạ một đứa có một đứa không.

Ông cảnh sát cầm lấy thẻ chăm chú đọc:

– Đúng tuổi quân dịch. Vậy là cả hai trốn quân dịch. Một đứa thiếu giấy tờ.

Người cảnh sát quay lại ông thầy:

– Ông thay áo rồi lên Ty Cảnh sát luôn. Ông chấp chứa, ông giúp phương tiện cho kẻ...

– Dạ thưa ông Chính phủ, tôi mù lòa...

– Ông cứ đi xuống Ty rồi thưa với cấp trên.

– Dạ thưa ông...

– Thôi mau lên. Tôi không có thẩm quyền giải quyết. Con nhỏ nầy nữa. Mau. Tất cả anh em, dẫn họ ra xe.

Anh Bình, anh Lược, Thúy và cuối cùng là ông thầy Huyền Linh lúu rúu đi giữa những cây sủng. Sợ hãi lật đật quá nên ông thầy quên vịn vào vai Thúy. May mà lúc này khi đối thoại ông nhớ nhắm kín hai con mắt.

Leo lên một chiếc G.M.C lớn, trên đó có hai dãy người đã ngồi sẵn. Thanh niên có. Sồn sồn có. Có cả mấy cô mặc áo ngủ màu xanh màu đỏ và mặt trát đầy phấn. Họ vui vẻ cười nói như chẳng có chuyện gì xảy ra.

Chuyến lục soát nhà thầy Huyền Linh là chuyến chót nên xe chạy thẳng về Ty cảnh sát. Súng ống và những vòng dây kẽm gai làm Thúy sợ run lên. Tất cả cùng xuống xe, đi một đoàn băng qua sân, vào một dãy nhà thấp. Ngồi đợi ở hai cái băng gỗ đặt dọc mái hiên. Có người buồn quá ngồi bệt luôn dưới sàn

xi măng. Từng người một được đẩy vào bàn giấy để lập biên bản.

Thúy ngồi im lặng nhìn vơ vẩn lên vòm trời màu đen. Có vài ngôi sao nhỏ tí đang nhấp nháy rung rinh. Hồi nhỏ ở nhà quê dường như đêm tối có nhiều sao hơn trên nền trời. Má hay kêu mấy đứa ra ngồi ngoài sân, ngồi trên chiếc chiếu để cùng nhìn lên các ngôi sao. Em Tụ đi lững chững, ngã vào lòng má rồi đứng dậy đi, lại ngã vào lòng anh Tuấn, rồi đứng dậy đi lại ngã vào lòng Thúy. Tiếng má dịu dàng:

– Coi chừng! Té trúng đầu đó con. Thôi, không chơi vậy nữa. Lại tập hát với má.

Một ông sao sáng

Hai ông sáng sao

Ba ông sao sáng

Bốn ông sao sáng sao...

Hàng cau đứng ven bờ sân bung xoè những ngọn lá cong lên trời. Chúng yên lặng như đang mong đợi một cái gì, một ngọn gió, một ánh trăng sắp lên. Hương thơm của hoa bưởi ngào ngạt trong không khí. Tiếng uỳnh oang của những con ếch ương vang đầy nghẹt ở dãy ruộng trước nhà. Chúng nó như kêu gào rằng ở ngoài này tối quá, rằng nằm trong cỏ ngựa quá, rằng ngâm chân trong nước lạnh quá. Chắc chúng đang thèm được ngồi tụ họp êm đềm trên một vuông chiếu như thế này, người nào cũng yêu thương tràn trề người ngồi cạnh bằng tất cả tấm lòng. Tiếng uỳnh oang, tiếng uỳnh oang, tiếng của nhái, của ếch ương hay của chẫu chuộc... mọi thứ tiếng đó tạo thành cuộc đời, cuộc đời êm ái, cuộc đời bây giờ đã

thành Quá Khứ, đã xa hẳn, đã mất hẳn.

Thúy nghe ướt nơi má, lấy tay rờ lên thì thấy má mình đã ướt đầy nước mắt. Hai dòng nước mắt đang bò xuống chậm chậm gần tới môi, gần tới cằm gây một cảm giác nhẹ nhẹ, nhồn nhột. Nó nhắm đôi mắt lại và cảm thấy cái hố nước mắt đó trào ra để chảy thêm.

Chợt một tiếng ồm ồm bên tai làm nó giật mình:

– Tới phiên con này. Vô!

Nó đứng dậy, không kịp lau nước mắt, bước vào phòng. Một người mặc quân phục ngược nhìn nó:

– Em tên gì?

– Dạ con tên Lê thị Thúy.

Người ấy cúi xuống viết trong một cuốn sổ lớn.

- Máy tuổi?
- Dạ mười hai.
- Quê quán?
- Xã Xuân Phước, quận Đồng Xuân.
- Trú ngụ tại?
- Dạ con ở nhà ông thầy của con.
- Tên gì?
- Dạ con không biết tên.
- A, ông thầy bói đó hả?
- Dạ.

Người quân nhân lật qua trang trước chắc để tìm cái tên ông thầy. Hí hoáy viết rồi ngẩng lên nhìn Thúy:

– Em ở nhà đó mà không có ghi tên trong sổ gia đình. Như vậy là cư trú bất hợp pháp, nghe chưa?

– Dạ.

– Em làm gì ở đó?

– Dạ để dắt ông thầy đi bói.

– Ở đây tứ phải không?

– Dạ con không biết. Con đang ở cho bác Tư xích lô thì bác gái dẫn con qua ở cho ông thầy.

Người quân nhân chu dài cái miệng ra suy nghĩ vừa nhú mày nhìn lâu lên mặt Thúy. Rồi chợt bật lên nói:

– Thôi được. Mai hay.

Tối đó, Thúy nằm ngủ trên một trong những chiếc chiếu trải giữa sàn xi măng

của một căn phòng dài, cửa sổ có chấn song sắt và cửa ra vào được khóa kỹ. Một quá nên nó ngủ hồi nào không hay, ngủ giữa những người đàn bà lạ. Nó xa cách thấy nó được lừa vào một phòng khác.

Trưa hôm sau nó được dẫn ra phòng giấy. Cũng cái phòng khi hôm nhưng số người ngồi làm việc đông. Nó được đẩy tới một ông mập mập có cái mặt đầy mụn đỏ. Ông mặc sơ mi trắng nên có vẻ hiền hơn những ông mặc ka ki ngồi cạnh. Ông cất tiếng ồ ồ:

– Mày cư ngụ bất hợp pháp, đáng lẽ tao giam, nghe chưa? Nhưng thấy mày còn nhỏ. Vậy tao tha cho. Hãy trở về nguyên quán của mày, nguyên quán nghĩa là... ờ ờ... là xứ sở của mày đó, về làng mày đó, về chỗ bà con của mày đó. Đừng có lang thang ở đây nữa. Nghe chưa? Hể cảnh sát bắt một lần nữa là tao không

tha. Nghe chưa? Thôi cho đi ra.

Thúy muốn “Dạ”, muốn “Dạ” nhiều lần mà ông không để hở một chỗ nào để nó chen tiếng “Dạ” vào đó. Nó cũng không biết giải thích cách nào cho ông ta hiểu rằng xứ sở của nó không có nó nữa mà về, làng của nó còn đâu nữa mà về? Nhưng mà ông ta đã nói “Thôi, cho đi ra” tức là mình phải đi ra gấp, ra khỏi nơi này đi. Phải coi như đó là một ân huệ. Còn chuyện làng xóm xứ sở là chuyện sau.

Nó vội vàng bước mau ra khỏi cái sân quá dài quá rộng. Gần như vừa đi vừa chạy. Cứ sợ có tiếng kêu “Ê! Con kia! Vô đây tao hỏi lại... tao coi lại... tao xét lại”. Nó đi tới cái cổng có hai người bỗng sừng gác. Nó quíu chân, một bàn chân thọc vướng vào ống quần làm nó suýt té. Nhưng may, rồi nó cũng đi lọt qua khỏi

cái cổng.

Trời ơi! Thế giới tự do kia! Xe cộ ào ào vùn vụt kia! Người đi lại nhớn nhoe kia! Trẻ nhỏ chạy chơi vui vẻ kia! Nó nhập cuộc với mọi người an ổn vô cùng, nhẹ nhõm vô cùng. Chân của nó như không chạm xuống mặt đất.

Tìm về nhà ông thầy thì thấy cửa đóng. Một cái ống khóa lớn khóa trái cửa lại. Hỏi người hàng xóm thì biết rằng bà thầy sợ quá dọn về nhà người em ở mãi dưới Thanh phong.

Không dám đứng lâu trước cửa bởi tự nhiên nó bỗng lây cái sợ của bà thầy. Nó đi ngược lại, không dám ghé nhà bác Tư Lô. Nó đi trở lại con đường Thống Nhất. Nơi này hàng ngày nó gõ keng keng để dìu chân ông thầy Huyền Linh. Những cửa hiệu vẫn tấp nập như không

hề có sự đổi thay gì. Cũng những cái áo mưa treo thùng thình, những cái lò đốt bằng dầu lửa sơn xanh. Hiệu thuốc tây có xếp một núi sữa hộp, hiệu bán đồ sắt ngổn ngang, hiệu ăn sắp bàn từng dãy.

Nó đi lần về phía cầu Ông Cọp... cầu Nước Đá. Đến bến xe đò. Tự nhiên lời nói của ông cảnh sát mập mập đánh vào tai nó “Về xứ sở của mày... Bắt một lần nữa tao không tha”. Xứ sở của nó bây giờ? Bà con làng nước của nó bây giờ? Tất cả chỉ còn có Dì Tám. Muốn hiểu thế nào thì hiểu, nó hiện giờ chỉ còn có dì Tám. Nghèo nàn, thiếu thốn nhưng Dì Tám không bỏ nó. Chật hẹp bẩn thỉu nhưng ở cái nhà của Dì Tám nó chưa bị lực soát và dẫn đi. Chỉ còn có Dì Tám làm cái cọc giữa dòng để thân phận rong rêu của nó tạm bám víu gởi thân.

Nó leo lên chiếc xe đồ mà mới hồi nào nó theo bác Tư Lô bước lên ngôi. May trong túi còn bảy mươi đồng, gom góp tiền của ông thầy Huyền Linh cho. Nhiều bữa ông biểu ăn cà rem mà nó chịu nhịn đợi về nhà tu một hơi nước lạnh. Bảy mươi đồng đủ tiền một vòng xe. Mất cái mũ lác và bộ quần áo lấy ra không được. Phải chi bà thầy đừng có nhút nhát quá. Vốn liếng đã chẳng có thêm, trái lại cứ mỗi ngày mỗi bớt. Bảy mươi đồng bạc trong túi lát nữa đã hết sạch. Về với Dì Tám với hai cái túi sạch trơn, không một bộ quần áo để thay, không còn cái mũ lác trên đầu. Nghĩ đến cái mũ trên đầu, nghĩ đến Dì Tám, nó nói thầm:

– Dì ơi, con thương Dì, con ăn nhịn để dành mong có đủ một trăm đồng để mua cái nón đem về tặng Dì. Thế mà số

con lao đao kiểu này thì cái mộng ước của con biết bao giờ con mới thực hiện được?

12

hật y như trong một giấc chiêm bao! Hôm nay thì Thúy trở thành đứa nhỏ bán bóng cao su xanh đỏ, đi lang thang khắp các phố. Giọng rao của nó buồn bã:

– Ai mua bong bóng...cao su?

Trên tay nó là một cành cây có nhiều nhánh nhỏ và nhiều lá xanh. Các cái bong bóng cột rải rác vào cành lá. Bong bóng nhiều màu, có cái tròn như trái táo

lớn, có cái dài như trái dưa gang, có cái mình dài bị thắt từng đoạn tròn liên tiếp. Tay trái cầm một cái còi để thỉnh thoảng đặt lên miệng thổi te te thay cho tiếng rao.

Một cái áo sơ mi cụt tay để lộ cánh tay của nó phơi dưới ánh nắng gay gắt. Một cái nón lá cũ chụp lên đầu. Dưới chân là đôi dép Nhật. Phải đi gượng nhẹ vì đế dép đã mòn vẹt. Mỗi lần bước mạnh, gót chân thốn mạnh xuống mặt đường, nhúc ê ầm. Một quai dép lại bị đứt, phải lấy dây thép cột chằng phụ. Nó cứa rất nơi khe ngón chân. Cái quần vải đen thùng thình bẻ quập nơi đầu gối, hút hơi nóng của mặt trời. Hình như có nhiều mồ hôi thấm ở những sợi vải, thấm ở giữa những sợi vải khiến cái quần nặng thêm, nhớp nháp khó chịu.

Một cô bé học sinh nhỏ hơn nó chột đi qua cạnh nó. Cô bé mặc jupe trắng, xếp li thẳng, xòe ra đều đặn và trắng muốt, và nhẹ mỏng như cánh tràng của một cái hoa. Đôi bắp chân thon. Bàn chân nhỏ mang giày da láng màu trắng. Sơ mi ngắn tay bằng thú hàng mỏng và xấp cũng một màu trắng tinh. Thúi có cảm tưởng thú hàng mỏng đó vừa che được nắng mà vừa hứng được gió hoặc tạo được ra gió. Da ở cánh tay, da ở bắp chân tha hồ mà hưởng gió mát. Trên đầu đội một cái mũ rộng vành cũng màu trắng. Cô học sinh trong sạch, tươi mát như một đóa hoa còn ướn sương.

Thúi cúi nhìn xuống mình. Cái sơ mi đục màu cát bắn. Những vết tích của cuộc sống, của sự làm việc in rõ trên đó: một lỗ cháy, một vết màu sắt dỉ không biết do vật gì tạo nên, một bệt màu nâu

đậm đường như bởi mủ chuối dây phải.
Đôi bàn chân mốc bụi đường, mồ hôi
ướt vẽ thành những nét ngòong ngoèo
trên lớp bụi.

Nắng đổ lửa trên đầu.

Thúy đưa còi lên miệng thổi te te.
Rồi rao uể oải :

– Bong bóng cao su đây!

Tiếng “Đây” phát âm thành “Đe”
vừa đỡ mệt, vừa nghe rõ. Phải có cực
khổ nhọc mệt mới để ra sáng kiến. Phải
hà tiện sức lực. Trong năm tiếng của câu
rao, nó chỉ phát âm có tiếng “Su” và “Đe”.
Mấy tiếng kia cứ lướt qua. Nghe « Su »
và «Đe» nghe tiếng còi te te là khắc hiểu.
Chân bước lảng đảng, miệng thổi te te,
cứ con đường trước mặt mà bước, tiện
có ngã rẽ thì rẽ vào.

Đi được một lát, chợt nhìn lên cái biển ghi tên đường, nó giật mình đứng sững lại. Đường Hồng Bàng! Nó lật đật đi tháo lui. Không. Không. Nó không dám đi về con đường cũ, đi trở lại con đường cũ. Nó sợ gặp lại người quen, sợ gặp Bích Liễu hay bà Đức Lợi, sợ gặp cả chị bếp. Không. Không. Kỷ niệm đau xót quá mức chịu đựng của nó, có thể làm chảy nước mắt bất cứ lúc nào nó bất ngờ nghĩ tới. Kỷ niệm tàn nhẫn. Nó rẽ sang đường Hoa Lư.

– Ê! Bong bóng! Dem lại đây.

Thúy ngơ ngác nhìn quanh.

– Bong bóng đem lại đây!

Ở nơi một cổng ngõ, hai đứa con nít vẫy tay kêu. Nó vác cành cây chạy qua đường. Một thanh niên đang vọt nhanh

Honda vội thắng kít lại, vừa lên tiếng chửi:

– Đ.m. Con quỉ đui. May không, tao cán chết cha mày.

Nó hồi hộp mừng thoát chết. Không biết lỗi của mình hay lỗi của người phóng Honda. Cứ chạy lại bán cho được một cái bong bóng đã.

– Em thích cái bong bóng nào?

Một đứa bé chùng lên năm tuổi có đôi mắt sáng chỉ vào cái bong bóng màu xanh:

– Cái xanh kia.

Một đứa bé đứng cao hơn, mập hơn nhe hàm răng sún ra, chỉ:

– Cái vàng kia đẹp hơn mày ơi.

Thằng bé mắt sáng quay lại:

– Ai hỏi mày? Tiền của tao chớ tiền của mày hả?

– Uở, tao nói kệ tao. Tao nói cái bong bóng vàng đẹp hơn đỏ, mày làm gì tao?

Thằng bé mắt sáng quay vào nhà, la lên:

– Má ơi, thằng Phong nó chọc con. Má ơi!

Trong nhà không có tiếng trả lời. Thằng bé mắt sáng liền nhào tới đâm một thүй vào bụng thằng bé sún răng. Thằng sún răng né đỡ vừa đi ra xa. Thằng bé mắt sáng lại nhào tới. Thүй phải lật đật can hai đứa ra:

– Thôi đi hai em. Có một chút cũng đánh lộn.

- Ai biểu nó cứ chọc thẳng Cút hoài?
- Tao đâu có chọc mày?
- Mày nói cái bong bóng vàng đẹp hơn.
- Nói vậy mà chọc hả?
- Chớ không sao? Tao nói cái xanh đẹp, mày nói cái vàng đẹp.
- Tao cứ nói líp. Miệng tao tao nói.

Thúy lại hòa giải:

- Thôi hai đảng huề. Em này tên Cút, em kia tên Phong. Sao má em đặt tên Cút? Ra trường tụi bạn nó cười.
- Ở nhà tên Cút. Bữa nào đi học, tên Thanh Sơn. Thằng kia ở nhà tên Cu.

Thúy quay sang thẳng bé tên Cu:

– Má em đâu?

– Má em đi làm.

Thằng bé tên Cút cướp lời:

– Má thằng Cút cũng đi làm. Má thằng Cút làm ở Ty Công chánh. Má nó làm ở Ty Bưu điện. Má nó mới bị té xe Honda hôm qua. Má nó đi quẹo qua trường Nữ bị xe nhà binh Mỹ nó ép, má nó té.

– Xì, bị xe jeep chớ bộ xe nhà binh hả? — vừa nói nó vừa hất hàm và gục gặc đầu. Hàm răng nhe ra vô tình để thấy rõ có bốn chiếc rụng.

– Má thằng Cút không té. Má thằng Cút đi bộ. Sở ở gần. Chiều về má thằng Cút ghé lại chợ mua đồ ăn luôn. Mua rau cá, ớt, gan heo và mua cho thằng Cút một trái xoài.

– Má tao mua cam.

– Xoài ăn ngon hơn cam.

Lại sắp sửa cãi nhau, thui nhau. Thúy hỏi:

– Em có đủ năm đồng đó không?
Đưa đây chị bán cho một cái bong bóng.

Cút Thanh Sơn đưa ra một bàn tay nắm chặt. Thúy gỡ những ngón tay. Một đồng bạc chì mười đồng cạnh sắt răng cửa in dấu đỏ lên da tay nồn của nó.

– Em lấy cái bong bóng xanh này phải không?

– Dạ.

Thúy gỡ bong bóng trao cho nó. Nó cầm rồi vụt chạy vào nhà.

– Ê, khoan đã. Em ra lấy tiền dư đã.

Nhưng nó đã chạy biến mất. Thúy móc túi đếm năm đồng trao cho cu Phong:

– Dem vào đưa cho Cút.

Cu Phong nắm chặt bàn tay rồi vụt chạy theo luôn, miệng la ới ới:

– Ê! Tiền dư đây! Tiền dư đây! Mua bong bóng mà không lấy lại tiền dư. Ê! Mua bong...

Tiếng nó mất hút khi chạy quá góc nhà. Thúy lững thững bước đi. Cái còi lại đặt lên miệng thổi te te. Tuy thu vào được có năm đồng nhưng nó thấy vui. Hai đứa nhỏ ngậy thơ, cãi nhau đó rồi lại chơi thân với nhau đó. Cả ngày, cười đó rồi khóc đó, khóc xong trở sang cười.

Bong bóng cao su đe! Te te... Cao su đe!

Trong một góc sân trường, một cây phượng đỏ rực màu hoa nhắc Thúy nhớ đến mùa hè, đến ngày bãi trường. Cánh phượng rơi lác đác trên sân. Nó đi kể lại hàng rào dán mắt nhìn vào. Máí hiên dài hun hút. Học trò đứng từng nhóm nói chuyện, có lũ con trai nhỏ nghịch ngợm, – chắc là Đệ Thất, – đạp xe vun vút leo lên hiên hoặc cầm cây đuổi nhau. À, đây là văn phòng. Trên cái bàn dài, đặt những chồng học bạ. Hai cô giáo và hai ông thầy đang ngồi phê. Màu áo vàng của một cô y hết màu vàng của xấp học bạ. Cô kia áo màu lúa chín. Hai ông thầy phê xấp học bạ màu đỏ. Thỉnh thoảng họ ngẩng mặt lên nói chuyện với nhau, cười, rồi cúi xuống hí hoáy phê tiếp.

Ở một lớp học mở rộng cửa, một ông thầy giáo đang ngồi viết gì đó trên bàn. Ở giữa lớp, sáu chị học sinh chơi trò chơi

đổi khăn. Họ ngồi theo vòng tròn, mỗi người đặt một cái khăn trên đầu. Một chị khuôn mặt mảnh mai, áo sơ mi lụa vàng nhạt nói giọng Sài gòn:

– Hè, tui nói « Bên mặt » thời phải chụp cái khăn trên đầu của người ngồi bên mặt, nghe hôn? Rồi đặt lên đầu mình. Tui hô «Bên trái» thời phải mần ngược lại. Nghe hôn? Nè, bà Lan đừng nói «chiêng», hổng nghe rồi mần bậy đó. Ngồi xuống, Tâm, ngồi chỗ này. Mỹ Linh ngồi đây. Xích vô cho Ngô thị Thủy ngồi với.

Cuộc chơi bắt đầu. Bên trái. Bên phải. Chụp bên này. Chụp bên kia. Rút khăn. Hai cánh chụp lộn va vào nhau. Tóc xù lên, rối tung. Cười lẫn cười bò. Rõ ràng là mọi hàm răng đều nhe ra cười hết.

Ở ngoài hàng rào Thúy nhìn họ cười ngon lành cũng thích thú cười theo.

– Bà Vân này ầu thượng hạng. Chụp lộn không thấy khăn rồi cứ xốc đầu mình lên. Bà Phương nữa. Cứ lặn ào ngã nhào lên mình người ta.

– Tại chị Thịnh đó. Mới tập chơi, phải gọi chậm vậy chứ.

Có mấy chị mấy anh bung xách lễ mễ những giỏ nặng đi vào một phòng học. Thúy men theo bờ tường nhìn vào. Trên bàn thấy đặt nhiều ly tách, nhiều lon bia và coca. Hai lọ hoa. Có những rổ lớn đầy khăn, chắc là món ăn trong đó. Chuối, cam, táo đã sắp trên bốn, năm đĩa lớn. Sắp liên hoan rồi! Mùa Hè là mùa tạm biệt, là mùa của những tập lưu bút.

Mùa bãi trường! mấy cô học sinh nhỏ cứ cầm tay nhau đi thơ thẩn trên sân. Sắp xa nhau mà. Dù tới lớp không học cũng cứ tới. Không biết nói gì với nhau nữa thì dắt nhau đi xem nơi mấy lớp khác người ta làm gì. Cái kiếng treo lủng lơ ở dưới một chùm bông giấy, Ủ, lạ nhỉ! Sao ở đây người ta cũng treo một cây tà vẹt sắt để làm kiếng y như ở các trường nhà quê ngoài mình. Ông Cai đi lầm lũi. Chắc buồn lắm nghe! Nghỉ hè còn học sinh đâu nữa để bán chè đậu đen, đậu trắng.

– Te te... Bóng su đề!

Ông Cai quay lại sừng sộ đưa mắt tìm. Cai trường thì chúa ghét những tên bán hàng rong đứng ngấp nghé ngoài rào. Ghét nhất là lũ nhỏ bán cà rem cây. Chuông rung loạn và miệng rao như điên:

« Cà rem... Cà rem đây... Cà rem ét ki mô... Cà rem sữa trứng gà... cà rem sô cô la đậu xanh đường cát... cà rem, cà rem...

La rộn chưa đủ, còn cầm những cây cà rem màu vàng màu xanh giơ lên như bọn học trò. Đứng ở trước cổng lớn như chưa đủ, còn đi lấn vào sân. Cai chạy ra quát tháo, bảo đừng làm ồn ào, có lớp người ta còn học. Cai muốn lừa tất cả học trò ra quán bán chè, bán kẹo, bán bánh của Cai. Cai chỉ nể nang mấy anh bán ổi, trái cóc và chùm ruột giấm. Nể anh Tàu bán mực nướng có cái xe ba bánh công kênh. Nể chị bán kem ly đẩy cái xe có mái lợp treo lưng lảng những túi ni lông.

Bóng su đe... Te te...

Bong bóng cao su không cạnh tranh với chè đậu trắng nhưng bị cai trường

ghét lây vì lũ học trò lớp Năm lớp Tư chạy ra coi bóng cao su rồi bị mấy thằng bán cà rem du dỗ. Nhưng may đây là trường Trung học, Cai không thèm để ý đến bong bóng cao su. Cuộc tranh sống thật cực nhọc. Đi suốt ngày, mỗi rã gối mà lời không tới bảy chục bạc. Đủ tiền gạo và củi đuốc, cá mắm. Thỉnh thoảng giữa đoàn bong bóng bỗng nổ bụp một cái. Có cái chọt sút giây bay bổng lên trời. Lũ nhỏ trông thấy reo lên, vỗ tay mừng còn chủ nhân thì héo cả lá gan.

Sợ nhất là đi lang thang trên những con đường Xóm Mới, Mạc đĩnh Chi, Cô Bắc, Ngô Đức Kế, Nguyễn Trung Trực, Lê đại Hành đều nuôi rất nhiều chó. Sợ những con đi lang thang trên đường như mình, sợ luôn những con bị đóng cửa cổng nhốt trong nhà. Cứ vô tình bước men theo rào, đi ngang, qua cổng chọt

chúng nhảy xô ra, chồm tới bầu chân vào song sắt sửa ồ ồ làm giật mình táng đờm. Nếu cửa cổng bật ra thì e chúng nó xé xác mình trong một phút.

Đi về mạn phố cũ: Trần quý Cáp, Phường Củi, Phường Sài, Sinh Trung... thì đông trẻ con và ít chó hơn nhưng khi đi về quá xa, lê chân hết nổi. Lại còn bị đồng nghiệp cạnh tranh gây sự nữa.

Từ một cửa ngách nào đó không ai để ý, một đám học sinh chọt túa ra. Trong nháy mắt chúng đứng vòng quanh bao vây hai đứa vào giữa. Những đứa con nít chạy a tới. Vài người đi đường dừng lại. Sắp có đánh nhau. Cứ đi cách ba, bốn con đường là có một chỗ tụ hội để đánh nhau như vậy. Thanh niên thiếu niên ngửa tay ngửa chân, không đánh nhau chịu không nổi. Đám đông tụ họp gần chỗ nó đứng, Thúy xích lại dòm vào.

Giữa vòng người, một thằng thấp gầy đang khuỳnh hai tay đứng thủ thế. Địch thủ của nó cao hơn nó một cái đầu và mập mập gấp hai nó. Lại mặc sơ mi, quần tây dài, trông vẻ con nhà giàu. Thằng gầy ở trần nên trông càng gầy thêm. Da nâu và quần đùi đen. Tụi nhỏ đứng bao vây cổ võ:

– Nhào dô mày!

– Ừc một quá thôi sơn đi! Mẹ nó, chết thôi.

– Thằng này nhỏ con quá mà. Cặp cẳng như cọng nhang, đánh nó lỡ gãy cẳng thêm mang án mạng, ở tù chết cha. Bỏ vợ con lại cho...

Câu phẩm bình chưa dứt, thằng gầy đã bất ngờ lúi tới húc đầu vào bụng thằng mập nhưng thằng mập chụp được cổ

nó. Nó múa hai tay đánh loạn xạ. Trúng mấy cái ngang sườn thẳng mập. Tức quá, thẳng mập ấy tay đẩy mạnh nó ra rồi hai tay vung đập tới tấp vào mặt nó. Thẳng gầy ngã chúi xuống. Nhưng nó liền chồm dậy, mặt ngừng lên. Mặt dính đầy cát. Nó nhổ một bãi nước bọt. Có lẫn cát và máu trong đó.

– Chảy máu răng rồi ! — có tiếng la.

Mặt nó vẫn thản nhiên không xúc động. Nó chột cúi thấp người, lúi nhào vô ôm chân thẳng mập vật. Nhưng thẳng mập đứng vững như cột đình. Thẳng mập rẩy mạnh chân một cái, nó tuột tay, ngã nhào luôn.

Khi ngẩng mặt lên thì nơi trán có máu rơm rớm chảy. Chắc là bị một hòn đá xước phải. Nhưng mắt nó vẫn nhìn guờm guờm. Xương hàm bạnh ra, hàm

răng rít lại, đôi môi bệt mỏng. Không ai tin là nó có thể thắng trận. May mà thằng mập chỉ chống trả chứ không tấn công. Nếu nó hạ hai cánh tay bụi của nó xuống, nếu nó đá vút với cặp chân bụi của nó thì thằng gầy không sống nổi. Có tiếng nói trong cử tọa:

– Thôi, chịu thua đi ông. Sức mấy mà đánh lại nó.

– Lại lấy áo bận về, mày. Về má mày thấy u đầu, bà còn làm thêm cho một trận nát đít.

– Thằng kia to con quá mà. Đánh sao nổi?

Nhưng thằng gầy vẫn gườm gườm địch thủ. Rồi như một cơn lốc, nó vù tới. Nhanh quá, người ta không biết nó tấn công vào đâu, chỉ thấy thằng mập vung

tay quay mình và thẳng gậy đáp xuống mặt đường đánh “sạt” một cái. Chân tay duỗi dài.

Một thẳng ý chừng là bạn thân của nó, lại lôi dậy. Cái bụng bị xước có đường rớm máu. Mấy đứa lớn lôi thẳng mập đi chỗ khác. Nó lững thững bước như người đi dạo. Thẳng gậy vẫn gườm gườm nhìn theo. Bạn nó phúi cát ở mặt, ở bụng rồi choàng áo vào cho nó. Nó vẫn gườm mắt nhìn theo.

Te te... Bóng su đe...

Thúy quay bước đi về ngã Trần nguyên Hãn. Đôi mắt gườm gườm, làn môi mỏng bẹt của thẳng gậy cứ hiển hiện ra trước mắt. Rồi nó sẽ trả thù nữa, sẽ trả thù mãi cho dù những người khác không ai tin là nó có thể thắng nổi thẳng mập. Nhưng mà nó cứ trả thù, cứ nhào

tới đánh. Bị xước da, u đầu, tét trán cũng không cần. Dầu có bị đánh mười thoi cũng hi vọng đấm lại nó được hai. Sự gan dạ, lòng tin tưởng thật đã mãnh liệt. Nó bất chấp sự chênh lệch rõ ràng của sức vóc. Cái gì làm cho thằng đó không sợ đau. Niềm kiêu hãnh? Lòng tự ái? Ừ, có lẽ khi tự ái nổi lên nó không thấy đau nữa thật. Nó chỉ nghĩ tới: phải đánh cho trúng, phải đấm cho đau, phải thắng thằng đó. Chỉ có những ý nghĩ đó trong đầu, nó không kịp thấy sợ nữa.

Thúy chợt nghĩ đến mình. Sao mình không bắt chước thằng nhỏ đó? Cứ can đảm nhào tới. Bước lui, chịu thua, kẻ thù cũng không để mình yên. Khóc lóc không làm cho mình mạnh, mình giỏi, mình khá hơn. Cứ bước nhào tới. Chân nó lệt xuống một rãnh tháo nước làm nó suýt ngã. Nó bật buồn cười một mình.

“Mình đâu phải là con trai để bắt chước thằng nhỏ đó? Nếu mình là con trai...»

– Ê! Bong bóng cao su. Dem lại đây tao lựa mua một cái.

– Dạ... dạ. có đây.

Thúy lật đật chạy tới, quên câu chuyện thằng gầy và nỗi ước ao mình làm con trai.

13

Liền tối hôm đó, Thúy được nghe
dương Tám ở Ba Ngòi về kể
chuyện ông chủ nhà máy nước đá Phụng
Hoàng.

– Bây giờ coi như ông giàu nứt ở
Cây Sốt Chín. Hai cái nhà lầu ba tầng. Xe
du lịch Huê kỳ. Bốn, năm cái xe jeep cho
mướn. Hai nhà máy nước đá, một cái ở
Cây Sốt Chín, một cái ở Đá Bạc. Ba máy
xay gạo. Lại còn làm đại lý cho hãng xe
Datsun.

Dì Tám trầm trồ liên:

– Ngon quá há. Giàu gì mà giàu dữ vậy?

– Mà má mày biết ông xuất thân ra làm sao không? Người ta nói cách đây hai năm ông thất nghiệp, ở trọ một nhà bà con ở Khu Máy Nước. Làm đủ nghề tấp nham: thâu xây cất nhà tiêu, nhà tắm, nhà bếp, dạy mười đứa nhỏ học vỡ lòng, chạy môi giới bán nhà và bán xi măng chợ đen. Làm ăn chẳng ra chi, chẳng có nghề nào là chuyên môn ráo, rốt cuộc nợ bù đầu. Ngày rời bỏ khu Máy Nước là ngày tàn của ông rồi. Có một cái xe đạp khổ cũng bị xiết nợ. Vậy mà hai vợ chồng vô Cam Ranh mới có hai năm đã thành triệu phú rồi.

– Chắc gia tài bữa nay cũng có tới mấy chục triệu chớ chơi đâu, mình hả?

– Sợ còn hơn nữa.

– Người gốc ở đâu vậy, mình biết không?

– Không rõ. Đầu bộ cũng người Tuy Hòa hay Ninh Hòa chi đó,

– Hay là người Quảng, người Huế?

Dượng Tám lắc đầu:

– Chắc không phải,

– Mình có gặp mặt chưa?

– Có. Bữa ông có kêu tôi lại đào cái giếng. Ngó người cũng còn nhỏ.

– Chừng bao nhiêu?

– Băm bảy, băm tám là cùng. Bà vợ cũng đầu lỏi băm ba băm tư.

– Trời ơi! Còn nhỏ mà mau giàu dữ

chưa! Sống quá. Bà vợ mặt mũi đẹp
chớ, mình?

– Cũng dễ coi. Ngó mày mạy như vợ
ông giáo Đệ. Cũng ồm ồm trắng trắng
như vậy.

– Người hiền không?

– Chắc cũng không hiền lắm. Ui, mà
thây kệ họ. Hiền dữ là chuyện của ông
Trời ông Phật lo. Lo biên chép sao đó để
mà thưởng phạt cho đúng, đừng bày đũa
dữ làm giàu, đũa hiền chết đói, chết đạn.

– Dám lắm đó mình. Nghe ông Liên
gia trưởng nói thời Mạt pháp, hội Long
“qua” Long lại gì đó không biết mà mười
phần chết bảy còn ba, chết hai còn một
mới ra thái bình. Người nhơn đức thì
còn, kẻ ác đức thì chết. Chị Năm thợ may
mới hỏi chớ sao bà Vĩnh Hưng vừa cướp

chồng người ta, vừa trai gái lượt sổ với đủ thứ đàn ông vậy mà giàu thôi nứt đổ đổ vách. Vừa rồi mới qua Nhật mỡ mí mắt, lóc mỡ cho ồm bốt, ủi da cho trẻ.

Dượng Tám cười hả hả, rung rinh cả chiếc giường:

– Mà nói cái gì nghe gớm vậy? Cái gì lại lóc mỡ? Y như làm thịt heo vậy?

Thúy nghe hết đầu đuôi câu chuyện. Có một chút bất như ý làm vẩn vương đầu óc nó. Đó là câu nói của Dượng Tám “Chắc cũng không hiền lắm”. Giá Dượng nói “Cả hai vợ chồng ăn ở hiền lành phước đức” thì câu chuyện thật đẹp để hoàn toàn. Nhờ ở cố gắng, nhẫn nại, thông minh, chịu khó mà lập nên một cơ nghiệp trong hai năm! Con người có quyền và có bốn phận phải lanh lẹ, tính toán, tháo vát, nhưng nhất định không

được gian xảo, độc ác, dữ tợn. Có một câu chữ Nho mà hồi xưa Ba nó hay nói: “Đại phú do Thiên, tiểu phú do Cần”. Ba nó giảng:

– Làm giàu lớn là nhờ phúc Trời, làm giàu nhỏ là do mình siêng năng. Phải siêng năng chịu khó trước rồi mới trông hưởng thêm phước Trời. Cái phước Trời lại cũng do lòng nhân đức của mình mà có.

Thúy vụt thấy như có một luồng điện chớp lên trước mắt, chuyển chạy qua cơ thể nó. Lời khuyên đó đi kèm với câu chuyện lập nghiệp với ông chủ hãng nước đá Phượng Hoàng như có gì phù trợ nhau và rọi sáng vào trí não của nó. Tại sao mình lại không áp dụng cho mình? — nó nghĩ. Tại sao mình lại chỉ sống qua ngày, chỉ biết vui buồn theo số bong bóng bán được nhiều ít? Đâu có lẽ

rồi mình để cuộc đời của mình sẽ trôi tiếp, phiêu lưu vô định như vậy? Bán bóng cao su rồi sau đó bán bún bò? Bán nước mía? Thúy lắc đầu. Không.

Phải chi có ai giúp mình! Bà Đức Lợi... Thúy rùng mình khi chợt nhớ đến bà Đức Lợi. Dì Tám thì nghèo. Họ hàng không có. Nhưng kia, ông chủ hãng nước đá Phượng Hoàng có họ hàng nào giúp đâu? Ông ta lặn xả vào đời với hai bàn tay trắng, với cái xe đạp bị xiết nợ, với sự quyết tâm ngàn ngụt trong óc.

Đêm đó Thúy trần trọc không ngủ được. Thân mình trần qua trở lại trên chiếc chiếu rách, ý nghĩ “mình nên lập chí như thế nào” trần qua trở lại trong óc. Mình còn nhỏ, không thể đi vô Cây Số Chín làm giàu. Tuổi của mình là tuổi đi học. Chỉ có học, nhưng mà học đâu phải là công việc một năm, nửa năm?

Học với ai? Học cái gì? Phương tiện đâu mà học? Những ý nghĩ cứ chạy quanh các câu hỏi đó và nó lắng nghe những tiếng gà gáy trong đêm sâu.

Sáng hôm sau, một cái xe Lam ba bánh đi rải giấy quảng cáo vô tình đã đem lại cho nó câu trả lời. Lúc bây giờ nó đang vác cành cây bong bóng đi lang thang trên đường Lê Thánh Tôn. Khi nó đi ngược lại một đoàn nữ sinh đang đi tắm biển thì có một chiếc xe Lam ba bánh lạch bạch chạy tới. Một người ngồi trong xe tung ra một nắm giấy. Các cô nữ sinh ào lại lượm. Nó cũng chạy theo lượm được hai tờ. Mở ra coi. Đó là tờ quảng cáo lớp Anh văn thực hành. Đường rộng ít người đi, không có trẻ con, nó có thì giờ để đọc kỹ những lời quảng cáo:

“Lớp Anh văn thực hành mở tại trường Trung học Thiện Đức. Do giáo sư

Trương an Thạch, mười lăm năm kinh nghiệm và một ban giáo sư Việt Mỹ chọn lọc có máy ghi âm luyện giọng. Mỗi đầu tháng đều có khai giảng lớp mới. Xin ghi trước để chọn chỗ ngồi tốt”.

Một tấm ảnh chụp ngôi trường với học sinh vô ra. Những tờ quảng cáo như thế này, một kẻ lưu lạc trên đường phố như nó được dịp đọc luôn. Quảng cáo mở lớp Hè. Quảng cáo tiệm uốn tóc. Quảng cáo thuốc điều kinh bạch đới. Quảng cáo tuồng cải lương. Nó lật qua trang sau. Trang sau đầy kín chữ. Ở trên đầu ghi: “Bảng kê Động từ bất quy” (List of irregular verbs). Trang giấy chia thành bốn cột. Động từ xếp theo thứ tự ABC, ở thể nguyên mẫu, ở thời quá khứ, quá khứ phân từ, nghĩa dịch sang tiếng Việt.

INFINITIVE	PAST	PAST	NGHĨA
	TENSE	PART	

To be	was	been	là, ở
-------	-----	------	-------

To bear	bore	born	sinh đẻ
---------	------	------	---------

To beat	beat	beaten	đánh đập
---------	------	--------	----------

.....

Thúy xếp gọn một tờ bỏ túi, tờ kia cầm ngửa trên tay. “Hãy bắt đầu sự học bằng bảng kê động từ bất quy này. Khi đã thuộc hết thì có thể học một cuốn từ điển Anh Việt. Cứ học đã, tới đâu chưa biết”, nó thầm nhủ với nó như vậy.

– Te te... Bóng su đe...

Và tiếp theo, giọng nhỏ hơn:

– To begin... began... begun... bắt đầu.

To bend... bent... bent... uốn cong.

✱

Chùng một tuần nay, nữ dược sĩ Nhã Uyên để ý thấy có một em bé bán bong bóng hay đứng lảng vảng trước hiệu thuốc Tây. Ngoài những lúc cất tiếng rao hay thổi còi te te hay thổi bong bóng bán cho lũ trẻ con, em bé hay ngồi ghé ở hiên hiệu thuốc, mở một tấm giấy ra nhìn, lẩm nhẩm nói gì đó rồi cất tờ giấy vào túi. Em không hay nói chuyện với ai, cũng ít hay la cà dòm vào các cửa hiệu hay các khách qua đường.

Cô dược sĩ lưu ý nhìn vào khuôn mặt của em bé và thấy đó là một khuôn mặt thùy mị với những nét đẹp đều đặn. Đôi mắt sáng thông minh. Cái mũi

thẳng. Miệng nhỏ và môi đỏ. Mỗi khi em cười, nơi má có hiện ra hai núm đồng tiền xinh xinh.

Một hôm em đang đứng thối cái còi te te thì một quân nhân Mỹ cao ngều đi qua. Người quân nhân đứng lại nhìn em. Trên tay sẵn cầm một phong kẹo cao su, người quân nhân trao cho em nhưng em lắc đầu. Chừng như sợ em không hiểu ý, người quân nhân Mỹ nhét luôn phong kẹo vào túi em, nhưng em vội móc túi lấy ra đặt trả vào tay người quân nhân, vừa lắc đầu. Người quân nhân nhìn em giây lâu. Rồi nhún vai, y bỏ đi. Cô được sĩ đứng nhìn từ đầu đến cuối. Khi người quân nhân đã bỏ đi xa, cô rời quây ra đứng ở hiên. Cô lên tiếng gọi:

– Bong bóng!

– Dạ.

Em bé đi lại gần.

– Thưa cô, cô mua cái nào?

Cô được sĩ chỉ một cái màu xanh dương: Em bé hạ thấp cành lá xuống, nhanh nhẹn tháo dây.

– Thưa cô, cô cho cháu năm đồng.

Cô được sĩ nhận cái bong bóng nhưng chưa trả tiền vội. Cô hỏi:

– Người Mỹ lúc nãy cho em gói gì đó?

– Thưa cô phong kẹo cao su.

– Em có quen với ông ta?

– Thưa cô không.

– Sao em không nhận?

– Thưa cô...

Em bé lúng túng.

– Em không thích kẹo cao su phải không?

– Dạ.

– Em có thể nhận rồi đem bán lại hoặc đem cho một đứa nhỏ khác.

– Dạ.

– Thế tại sao em không nhận?

– Cháu không thích nhận quà của người lạ.

– Nếu cô cho em chẳng hạn, em cũng không nhận?

Em bé nhìn cô được sĩ mỉm cười.

– Sao?

– Cháu chưa biết. Nhưng với người ngoại quốc thì cháu...

– ... thì cháu biết.

Cô được sĩ cười. Em bé cũng cười theo.

– Sao? Em có thể giảng cho cô nghe rõ không?

– Cháu thấy người ngoại quốc thường tỏ ý khinh dân tộc mình vì một số lớn dân tộc mình có tánh ưa xin xỏ. Xin không được thì ăn cắp.

– Em thường thấy?

– Dạ cháu thấy hoài. Ở trước cửa mấy cái Bar đầy dẫy người đứng xin.

– Tại họ nghèo...

– Nghèo nhưng chưa tới nỗi phải đi xin. Giả tử như không có người ngoại quốc tới đây thì xin ai? Đã nghèo mà còn ưa xài sang. Hồi xưa tổ tiên mình đâu

có cần uống cà phê, dùng nước đá, quạt máy? Cháu nhớ hồi thầy giáo cháu có kể lại một chuyện xảy ra bên Đức thì phải. Hồi đó nước Đức mới bại trận, nghèo lắm, đói lắm. Cái gì cũng thèm, thèm thịt thèm đường, thèm cà phê thuốc lá. Quân đội Mỹ thắng trận và giàu, xài sang, hút thuốc lá có khi mới tới nửa điếu đã ném. Tức thì có năm ba người Đức đứng gần đó chạy lại lượm lên hút, có khi phải tranh giành đấm đá nhau. Một hôm nọ có một thiếu nữ Đức đi qua thấy có một quân nhân Mỹ vừa ném một điếu thuốc cháy dở. Điếu thuốc lăn lại gần chân cô ta và cô ta liền dùng gót giày dí nát tan tành điếu thuốc. Có mấy người Đức đang lăm le chạy lại nhặt lên hút đã phải vô cùng thất vọng. Có lẽ họ đang phần nộ. Người quân nhân Mỹ thì ngạc nhiên và cảm phục lòng tự ái dân tộc của cô gái nọ. Người Mỹ hay người nước nào cũng

biết kính nể người tự trọng.

Câu chuyện đó cô được sĩ đã được đọc một lần trên báo.

– Em có trí nhớ tốt. Kể chuyện mạch lạc.

– Cháu chỉ nhớ mang máng. Chắc có nhiều chỗ kể sai. Lâu ngày quá rồi.

– Hồi trước em có đi học?

– Dạ thưa cô có.

– Em học tới lớp mấy?

– Dạ thưa cô cháu học tới lớp Đệ Thất.

– Ê! Bong bóng cao su! Đem bong bóng qua mua!

– Có đây! Có đây!

Em bé lật đặt vác cành cây lên vai.

– Thừa cô cho cháu chạy qua bán bong bóng cho nó.

Cô được sĩ trao một đồng bạc chì mười đồng. Nó cầm lấy.

– Để cháu chạy qua bán bong bóng cho nó đã rồi con trở lại thối năm đồng cho cô.

Cô được sĩ gật đầu. Cô muốn cho em luôn năm đồng đó nhưng cô biết chắc là em sẽ không nhận. Làm như vậy sự chạm tự ái của em. Cô bâng khuâng bước vào quây, nét mặt dăm chiêu dù rằng trong lòng thấy vui. Bởi niềm vui đó không đơn giản, không thể biểu lộ ra bằng một tiếng cười hay bằng một câu nói dễ dãi, ồn ào.

Khi em bé trở lại thói tiền, cuộc đối thoại lại tiếp tục. Cô được sĩ hỏi trước:

– Từ nãy giờ cô quên hỏi tên em.

– Thưa cô cháu tên Thúy.

– Có một điều này cô cũng muốn hỏi em ngay. Cô thấy em cứ thỉnh thoảng mở một tờ giấy ra đọc rồi xếp lại. Tờ giấy biên cái gì mà hay vậy?

Thúy cười thành tiếng, móc túi áo lấy tờ quảng cáo lật mở ra trang “Bảng kê động từ bất quy” trao cho cô xem.

– Cháu ngồi không, học thuộc mấy cái động từ.

Cô được sĩ đọc trang giấy rồi nhìn kỹ vào mặt Thúy. Tia nhìn dịu dàng.

– Em định học Anh văn để làm gì?

– Thừa cô, con không biết. Con chỉ mới biết học cái đã. Tự học tiếng Anh dễ hơn. Đọc lên rồi lẩm nhẩm vừa đi vừa nhớ. Học Toán thì phải mở sách ra ngồi coi.

– Lúc này em nói em học đến lớp Đệ Thất rồi em nghỉ học. Sao em nghỉ chi sớm vậy?

– Quê cháu bị chiến tranh, cháu lưu lạc vô đây. Cháu ở nhờ nhà dì Tám cháu. Dì dẫn cháu đến ở nhà một bà Đại úy. Bà hứa cho cháu đi học nhưng rồi bà không giữ lời hứa. Được mấy tháng, bà đuổi cháu về trở lại nhà dì Tám.

– Rồi sau đó?

– Cháu theo lên ở giúp tay cho một nhà tráng bánh ở trên Diên Khánh. Kỳ lụt vừa rồi trôi hết nhà cửa.

– May mà không chết đuối.

– Dạ. Sau đó cháu đi Phan Rang. Bị nghi ăn cắp tiền, cháu bị đánh mọi trận gần chết. Cháu nhờ ông thầy bói đem về nuôi.

– Sao em không ở luôn với ông thầy bói?

– Dạ nhà ông thầy bói bị xét sổ gia đình, cháu bị lừa về nhốt ở Ty cảnh sát. Được thả ra, cháu theo xe đò về đây. Chưa hết. Nhà dì Tám chật chội, Dì cho cháu sang ở nhà bà Mười Lùn. Cháu theo con Nhâm con bà Mười đi bán trứng vịt lộn. Tối gánh gánh đi bán, sợ tui Mỹ say và tui cao bồi. Có bữa hai bên đánh lộn nổ súng, bọn cháu gánh chạy đổ trứng bể đèn.

– Vì đó mà em thôi bán trứng?

– Thừa cô không phải. Ông Mười Lùn ở làm bồi cho bọn Phi luật tân. Một bữa cháu nghe ông bàn với vợ để đợi vài năm cháu lớn ổng dẫn cháu theo làm bồi. Trời ơi, cháu nghe được sợ quá, về thưa với dì Tám. Dì bắt cháu về. Cháu chọn nghề bán bong bóng. Chịu khó nắng nôi, chịu khó ăn ở chật chội nhưng mà dì Tám thương cháu thiệt. Tuy dì không phải là bà con chi với cháu.

– Em nói quê của em bị giặc giã, vậy quê của em ở miền nào?

– Dạ ở Xuân Phước.

– Xuân Phước tức là Xuân Long đi lên phải không?

– Dạ phải.

– Có phải là Đồng Tranh không?

– Dạ phải. Sao cô biết chỗ đó?

Gương mặt cô được sĩ có vẻ xao xuyến. Cô cúi xuống gần Thúy hơn.

– Tại hồi trước cô có ở đó một thời gian.

– Hồi nào vậy cô?

– Hồi kháng chiến.

– Cô ở ngoài đó được bao lâu?

– Gần bốn năm.

– Trời ơi, dài ghê chưa. Chắc hồi đó cháu chưa sinh. Hồi cháu còn nhỏ má cháu hay kể lại rằng thời kháng chiến khổ lắm. Tây nó thả bom và bắn súng liên thanh xuống chợ Đồng Tranh hoài. Phải xuống hầm tròn núp máy bay, mỗi ngày có đến năm bảy lượt.

– Em ở gần chợ Đông Tranh hả?

– Dạ

– Vậy em có biết gia đình ông Tùng không? Ông Tùng làm y tá.

Thúy quay phắt lên nhìn cô dược sĩ làm cô ngạc nhiên:

– Sao vậy?

Thúy không trả lời. Chỉ đắm đắm nhìn cô dược sĩ. Cô đặt một tay lên đầu nó:

– Sao vậy? Sao em không nói? Em không biết ông Tùng hả? Ông có người vợ có cái nốt ruồi nơi cằm.

Thúy lắc đầu không trả lời. Đôi mắt vẫn đắm đắm nhìn cô dược sĩ. Đôi mắt đó chợt nhòa đi trong một giây và hai

giọt nước mắt chầm chậm ứa ra chảy dài trên má.

– Sao em khóc?

– Dạ... thưa cô... ông Tùng... là... ba cháu.

Cô được sĩ giật mình. Cô hỏi gấp:

– Thiệt vậy không con?

– Dạ.

– Có phải má con có cái nốt ruồi nơi cằm?

– Dạ.

Cô được sĩ kêu to lên:

– Chị Trâm chị Hòa ơi, em nhỏ này là con của người quen của tôi.

Cô Trâm đứng bán thuốc, cô Hòa

ngồi kết lạt đặt bỏ chỗ chạy lại vây quanh Thúy. Thúy vẫn còn rờn rờn hai dòng nước mắt.

– Bốn năm kháng chiến, tôi tá túc nơi nhà của ba má em đây. Bây giờ ngẫu nhiên mà tôi gặp em lưu lạc nơi này. Anh Đại, lại cầm cái cây buộc bong bóng này ra sau nhà. Thôi, con đứng dậy theo cô lên gác. Sáng hôm sau anh nghỉ bán. Con lên trên gác để cô hỏi chuyện đã.

Thúy bỡ ngỡ trao cành lá cây buộc chuỗi bong bóng cho anh Đại. Anh hươ mạnh tay, nó sợ bong bóng chạm vào nhau nổ. Mỗi cái vốn tới ba đồng. Nó nói:

– Anh dựng dùm cho khỏi ngã. Bể bong bóng của em.

Đại cười:

– Mấy trăm mà sợ dữ vậy? Bể mấy cái, anh đèn.

Thúy bước sau cô được sĩ đi vào phòng trong, leo lên cầu thang. Cô Trâm cô Hòa đi kèm. Cô Hòa quay lại gọi:

– Đại ời, nhờ anh Vĩnh coi dùm két cho mình một lát.

Căn phòng trên gác làm phòng riêng của cô được sĩ. Tuy vậy, có kê đủ một bộ xa lông nhỏ, một bàn viết và một bàn phấn ngoài cái giường rộng trải ra trắng nuốt. Mỗi người ngồi trên một ghế sa-lông. Cô được sĩ bắt đầu:

– Cô lo sợ cho ba má con...

Cô im lặng, khó nói tiếp. Thúy đã quen với hoàn cảnh khốn khổ của mình nên trình bày liền.

– Sao con thoát nạn được một mình?

– Con đang đi học. Nếu ở nhà, con cũng bị chết luôn.

Cô dược sĩ đã chuẩn bị tinh thần để đón nghe những tin tức, những trường hợp bi thảm. Cô dàu dàu nét mặt rồi quay nói với cô Trâm, cô Hòa:

– Năm 1945, tôi chạy ra miền tự do. Lúc đó tôi được mười lăm tuổi. Yêu nước, thích phiêu lưu mạo hiểm, ưa làm nữ anh hùng, tôi lén bỏ nhà theo mấy chị du kích. Ba má cho người lòng tìm về mà cũng nhất định không về. Tôi theo bộ đội đi lọt qua Dốc Mỏ, tới tỉnh Phú Yên. Những năm tháng phiêu lưu bắt đầu từ đó. Nào là đi học trường Trung học Bình dân Quảng Ngãi, nào là theo quân y viện, nào là công tác tuyên truyền văn nghệ.., thôi, đủ thứ. Trong những

ngày tháng phu lưu đó, tôi quen biết ba má Thúy. Lúc bấy giờ ba Thúy làm y tá, mới cưới má Thúy. Tôi tập sự ở Dân y viện hồi đó đóng tại Hà Bằng nên quen với ba Thúy. Má Thúy rủ về ở chung. Cứ kêu bằng anh Năm chị Năm. Một hồi bị bệnh thương hàn thập tử nhất sinh, nếu không nhờ anh Năm chị Năm thì tôi không còn sống tới nay. Rồi tiếp tới năm xảy ra nạn đói. Pháp nó tấn công về mặt kinh tế, thả bom những công trình dẫn thủy, bắn trâu bò cày. Giá gạo tăng lên hai ngàn rưỡi đồng tín phiếu một ký. Nhiều nhà ăn cháo trừ cơm, nhiều nhà lên rừng đào củ mài, củ khoai khai mà ăn. Nhiều nhà làm thịt cóc ăn đỡ đói, bị trúng độc ói mửa mà chết. Tôi ăn ở nhờ nơi anh Năm chị Năm. Đến năm 1950 tôi mới lọt về trong này. Tôi đi học lại...

Bốn người đột nhiên im lặng, mỗi người đuổi theo một ý nghĩ riêng. Tiếng xe rầm rầm, rẹt rẹt, lạch bạch đuổi nhau ở dưới đường. Cô được sĩ nhờ cô Trâm pha nước uống cho mỗi người. Cái tủ lạnh nhỏ ở kê tay có sẵn những chai nước ngọt.

Khi Trâm rót đầy Bireley's vào cái cốc đặt trước mặt Thúy, nó nói:

– Cô cho em uống ít thôi. Uống nhiều, đi nó xóc ruột lắm.

Trâm hỏi:

– Đi đâu?

– Dạ đi bán.

Hòa cười:

– Sao mà ghien đi bán bong bóng vậy?

Thúy ngơ ngác nhìn sang cô Hòa:

– Dạ?

Cô được sĩ đưa một bàn tay ra chỉ về cái cốc:

– Con uống đi.

Thúy “Dạ” và đưa cốc lên môi. Đứng ngoài nắng suốt mấy giờ, bây giờ những giọt nước lạnh chạy có luồng trong thực quản, trong dạ dày. Nó nhìn gian phòng. Trắng và sạch và gọn. Dăm cành hoa rẻ quạt màu đỏ cắm trong một cái lọ cổ dài. Rèm cửa sổ xanh nhạt. Một tủ sách bằng gỗ trắng trong xếp đầy những cuốn sách gáy màu đỏ màu xanh có mặt chữ vàng. Nhìn khắp gian phòng. Thúy thích cái tủ sách hơn hết. Giá mình học giỏi để đọc được những cuốn sách cao quý kia!

Gió mát từ cửa sổ lùa vào làm phất phơ bay những tấm rèm cửa. Gió mát lại phát ra từ cái quạt trần cánh dài màu trắng. Cô Hòa nói chuyện với cô dược sĩ về vụ một ông Bác sĩ chích thuốc phá thai bị đưa ra tòa. Cô dược sĩ để tai nghe một cách lơ đãng. Dường như cô đang bận suy nghĩ gì đó. Thúy cảm thấy đã đến lúc mình nên xin phép lui. Quấy rầy thì giờ người ta nhiều rồi. Nó đứng dậy:

– Thưa cô...

– Sao? Con uống nữa đi chứ?

– Thưa cô, con xin phép cô cho con đi.

– Không. Con cứ ngồi uống đi đã. Cô... à, cô đang suy nghĩ một điều... ờ, cô đang tính đem con... đem về đây...

Thúy giật mình. Hay là mình nghe lầm? Nó không dám nhìn thẳng vào mặt cô được nữa. Nó như kẻ có lỗi. Ủ, mình luôn luôn là kẻ có lỗi. Chỉ bởi một lý do là mình đang nghèo khó bơ vơ. Lăn trên những bàn tay tự xưng là từ thiện. Thúy chợt nghĩ đến bác Tư Lô, bà Đức Lợi. Những kỷ niệm đau buồn làm nó tắt mất niềm vui. Giọng cô được sĩ:

– Mà không biết dì Tám có bằng lòng không.

Trâm:

– Bằng lòng mê đi. Còn đợi gì?

– Biết đâu? Kinh nghiệm về bà Đức Lợi làm họ dè dặt.

– Nhưng cô thì khác, cô có ân nghĩa quen biết với ba má em. Vả lại, Dì Tám đâu có quyền chi?

– Nói vậy không được. Đó là người thương em hơn hết, lo lắng cho em hơn hết, lo lắng cho em hơn hết trong lúc này. Tình thương chân thành đó khiến Dì có quyền.

– Nhưng cô thương em cũng như Dì.

– Chưa chắc Dì đã tin như vậy.

– Thì mình nói cho Dì tin chớ.

– Ồ, mình sẽ nói. Thôi, bây giờ mình quyết định như thế này: Trâm! Trâm đưa Thúy qua hiệu Liên Hà nghe. Chọn cho em một bộ pyjama. Hai bộ áo đầm. Đôi giày. Cái mũ. Hỏi ý em thích màu gì, kiểu gì. Xong đâu đó, đưa em lại hiệu Kinh Đô cắt tóc cho em. Đừng uốn sấy làm chi. Em còn nhỏ. Trâm xuống lấy tiền dưới két. Sau đó, Trâm nói với chị bếp

tắm rửa cho em. Chừng một giờ là xong xuôi đâu đó chờ gì.

Trâm:

– Dạ độ đó.

Cô được sĩ nhìn xuống đồng hồ tay:

– Vậy là mười một giờ rồi tôi có thể lái xe đưa em về nhà dì Tám để xin phép. Thúy này, đường vào nhà con, xe có chạy được không?

– Dạ thưa cô được. Xe đỗ ở đường lớn rồi đi bộ chừng hai mươi thước.

– Trâm và Hòa cùng đi với tôi luôn nghe?

– Dạ.

Cô được sĩ nhìn lên tấm lịch treo tường:

– Hay chưa! Hôm nay thứ Sáu ngày Mười Ba. Ai cũng chê là ngày xấu nhưng đối với tôi, đó là ngày tốt nhất (Thúy cũng đang nghĩ như vậy) Nào! Chúng ta bắt tay vào việc liền. Tôi xuống Ty Thuế vụ bây giờ để trả lời về khoản thuế sản xuất họ hỏi hôm qua. Tôi sẽ trở về đúng Mười một giờ rưỡi.

14

Lại cũng y như giấc chiêm bao, hôm nay thì Thúy trở thành cô bé học sinh lớp Đệ Lục, mặc áo sơ mi trắng xốp và cái jupe trắng xòe ra như những cánh tràng của một loài hoa. Cũng đôi giày da láng trắng và cái mũ trắng. Khi cô Trâm hỏi ý kiến để chọn giày chọn mũ, Thúy nghĩ ngay đến những món đã ám ảnh nó đó. Hiệu Liên Hà không có mũ trắng, Thúy định ừ, lấy đại cái mũ màu xanh của cô bán hàng

đưa ra nhưng cô Trâm không cho. Cô Trâm đưa Thúy xuống siêu thị Phúc Lợi. Cô Trâm quen với các chị bán hàng nơi đó. Họ tíu tít mừng, cầm tay nhau. Một chị chạy đi chọn mũ cho Thúy. Một chị khác, — nghe gọi tên là Nhẫn, — bảo chị kia:

– Tranh ơi! Lựa kiểu đẹp cho em nghe? Em của tao đó.

Qua hiệu Kinh Đô. Qua cái bồn tắm bằng sứ trắng tinh. Và con bé Lọ Lem đã biến thành cô công chúa nhỏ. Khi chải tóc mặc áo đi giày xong, nhìn vào gương, Thúy không nhận ra nó nữa. Một đứa nào khác. Một đứa nào xa lạ.

Dì Tám hốt hoảng khi nhìn một đoàn người bước qua cổng. Chắc Dì đoán là họ đi lầm nhà. May mà cái ô tô đậu ở xa. Con Dậu bế nách thằng Chút đứng ẻo

lưng sang một bên để giữ thăng bằng, trở mắt nhìn. Không ai nhận ra Thúy hết. Thúy phải cất tiếng gọi:

– Dì Tám ơi!

Cả ba người giật mình. Sau đó là câu chuyện giải bày. Dì Tám không có nói khó khăn chi hết. Dì Tám mừng đến nỗi cứ nói cà lăm.

Cô được sĩ còn nhớ đem quà biếu Dì nữa. Hai hộp sữa Guigoz (chắc dành phần cho thằng Chút). Ba phong bánh bích quy Nhật Bản. Một thùng dầu xà lách. Hai hộp xà phòng giặt. Năm ký lô đường trắng và một bao gạo. Thằng Chút cứ đưa ngón tay trở dí dí vào phong bánh.

Cô được sĩ sai đặt một giường sắt nhỏ trên lầu cho Thúy. Đêm đầu tiên

nằm trên nệm mút trải ra trắng tinh, nằm trong cái mùng trắng tinh, Thúy xao xuyến không ngủ được. Sao cái gì cũng xinh, cũng sạch, cũng đẹp thế này? Có thể nhắm mắt mà ngủ, lãnh đạm vô tình trước những cái đẹp vốn vã với mình thế này? Giấc ngủ tối đen, lù mù ánh đèn dầu ở khu Phước Hải thật xa lắc như chưa bao giờ có. Tiếng dế, tiếng chó sủa, tiếng rọt rẹt vu vơ của một con rắn mối, một con thằn lằn bò giữa lá khô ngoài vườn... những tiếng đó dẫn dụ giấc ngủ, đồng lõa với bóng tối.

Sáng hôm sau, cô được sĩ bàn chuyện học với Thúy:

– Cô biết là con không muốn phí thì giờ. Cô sẽ cho con đi học ngay trong hè này. Buổi tối con học Anh văn ở trường Union. Ban ngày con học lớp Toán Lý Hóa ở trường Thủ Khoa. Cô ghi tên cho

con học lớp Đệ Lục. Về nhà, con có bao nhiêu là tự điển đó để con tra khảo, có cái radio transistor đó để con theo dõi bài Anh văn thực hành.

Thúy chỉ biết im lặng không đáp.

– Con cứ cố gắng học. Bây giờ con là con của cô rồi. Con học cho hết ban Tú tài, con học lên Đại học. Con không phải lo lắng gì hết, có cần gì, con cứ hỏi cô. Hỏi chị bếp. Hỏi cô Trâm cô Hòa. Hỏi chú Vĩnh anh Đại. Tất cả mọi người trong hiệu thuốc đều là họ hàng của con.

Sự cảm động làm Thúy ghen ngào chỉ «Dạ» được một tiếng nghe không rõ.

Hôm đầu quen tay, thay áo xong là Thúy mang thau đi giặt. Nhưng thím bếp ngăn lại:

– Đi học đi! Để thím giặt cho.

– Ít mà. Con giặt cũng được.

– Không. Để đó thím. Đi lên học đi. Có trái bơ thím mới mua cho con đó. Mở tủ lạnh ra lấy. Biết cách ăn không?

Thúy lắc đầu:

– Con chưa biết.

– Thấy trái bơ lần nào chưa?

– Con chưa thấy.

Thím cười:

– Lên mở tủ lấy đem xuống thím bày cho. Cái trái xanh xanh dài dài ngó như trái su su đó.

Không dễ mà được thím bấp tử lòng thương vậy đâu. Thím lớn tuổi, có kinh nghiệm về cuộc đời nên thím luôn luôn lưu ý nhận xét, xét cách ngồi cách đi, cách

ăn cách uống, cách nói cách cười. Nặng nhất là cách ăn. Ăn tham, ăn to là hai tội dễ gặp và dễ bị ghét hơn hết Bởi nó đẻ ra những tính xấu khác như ăn gian, ăn cắp, nói dối nói nịnh. Ngày còn má, má dạy Thúy:

– Con ơi, dẫu có thèm lắm con cũng phải can đảm từ chối. Làm nhục con người nhất là miếng ăn. Ai muốn cho con ăn mười miếng thì con nên chỉ nhận năm. Đừng nhận đúng mười như lời họ nài. Có người miệng mời con đến mười mà trong bụng chỉ muốn con nhận có hai, ba. Những người đó dễ biết và cố nhiên là con không nên nhận gì hết. Món ăn chỉ có giá trị khi nó nằm trên mặt lưỡi. Đi quá cuống họng là hết. Thế mà thời gian nằm trên mặt lưỡi có là bao lắm? Con hãy nhớ lời má dặn. Con sẽ tránh

hơn một nửa số tội lỗi mà con người thường mắc.

Bên cạnh tính «Không mê ăn» còn có nhiều tính tốt má dạy hồi nhỏ. Lễ phép với mọi người. Đừng lưu ý đến khuyết điểm của họ. Cái gì tốt thì nên để dành cho họ, mình chịu nhận cái gì xấu hơn. Má dặn kỹ điều đó. Má nói:

– Ví dụ hai người chung nhau mua một đồng củi, một mớ xoài, một con cá thu to đem chia làm hai phần thì thế nào cũng có phần hơn phần kém. Kém một chút thôi, nhưng phần nào hơn phần nào kém, cả hai đều biết. Và trong thâm tâm ai cũng muốn phần hơn về mình. Vậy thì khi nhận phần, con hãy nhận phần kém đó. Người kia sẽ hả dạ, sẽ vui, sẽ giữ cảm tình với con, sẽ thích gặp con lần thứ hai, lần thứ ba. Mà hỏi con có thua thiệt gì nhiều đâu? Cái phần lẫn hơn, — nếu nói

về món ăn, — chỉ đủ cho con nuốt thêm một miếng. Đâu có béo bổ gì bao lăm? Đâu có đáng để cho con tranh giành hay mưu toan tính toán trong óc?

Cái tính tốt đó, sau này ông thầy Bảo, thầy công dân có nhắc lại một lần. Ông nói rằng bao nhiêu phép xã giao đều xây dựng trên nguyên tắc «Hãy dành cái tốt cái tiện lợi cho người khác, cái xấu cái bất tiện cho mình». Cứ theo nguyên tắc đó thì mình tự khắc biết ở vào trường hợp nào mình nên xử sự như thế nào cho phải phép.

Thúy nhớ hôm thầy Bảo giảng tới đó, thẳng Điểm giơ tay hỏi:

– Thưa thầy như vậy khi mình vô nhà ai một lượt với nhiều người thì mình phải lựa cái ghế rách, cái ghế gãy mà ngồi?

Thầy gật đầu:

– Đúng.

– Dạ như mấy người kia ai cũng biết phép xã giao hết thì ai cũng lật đặt giành cái ghế rách đó hết?

– Đúng vậy. Người nào cũng giành nhận cái ghế xấu và nài người khác nhận cái ghế tốt.

Con Mỹ Yến đâm một câu:

– Dạ như vậy thì rốt cuộc ai cũng đứng hết.

Thầy cười:

– Đâu đến nỗi? Người ta sẽ giải quyết bằng phép kẻ lớn tuổi hay kẻ có chức vụ lớn được lãnh cái ghế tốt hơn. Và cứ tuần tự theo phép đó mà xếp.

Thằng Tâm giờ tay:

– Lỡ chỉ có hai người mà hai người bằng nhau? Như con với thằng Ngọc?

Cả lớp cười lên, quay nhìn thằng Tâm và thằng Ngọc và quay liền lên nhìn thầy giáo để coi thầy giải quyết ra sao. Chắc thầy bí quá. Nhưng lạ, thầy bình tĩnh đứng chờ cho cả lớp im, rồi bình thản nói như không cần phải suy nghĩ gì hết. Thầy hỏi lại nó:

– Mà có giành phần cái ghế xấu không?

– Dạ có.

– Còn nó?

– Nó cũng giành phần cái ghế xấu.

– Đứa nào giành trước?

– Con.

– Vậy thì mày ngồi xuống cái ghế xấu đó.

Cả lớp nghe lời giải bất ngờ vụt cười ồ lên, cười ngả nghiêng. Nhất là khi nhìn cái điệu nói bình tĩnh của thầy.

Thúy quen được dạy dỗ nên hầu như những tính tốt căn bản nó đều có đủ. Điều đó khiến cho cô Trâm, cô Hòa và những người tiếp xúc với nó đều thương nó mà khỏi phải cố gắng. Đi học về bước qua ngưỡng cửa hiệu thuốc là Thúy mở mũ “chào cô Trâm, cô Hòa, chú Vĩnh, anh Đại... cháu đi học về”. Bước sâu vào sau quầy là bàn giấy của cô dược sĩ “Thưa cô con đi học về”.

Một hôm chú Vĩnh bảo cô dược sĩ:

– Thúy nó có nét mặt hao hao giống

cô. Đi ngoài đường người ta tưởng là má con.

Cô được sĩ gặt đầu:

– Nếu tôi lập gia đình sớm thì đứa con đầu của tôi cũng bằng chừng ấy.

Cô nhìn đăm đăm ra cửa rồi giọng buồn buồn cô tiếp:

– Nhưng con mình nuôi thì cũng như con mình đẻ...

Chú Vĩnh biết rõ nỗi buồn của cô nên chú lướt qua. Chú hỏi tiếp:

– Nó học giỏi chứ, hờ cô?

– Tôi cho là vô đầu niên khóa nó sẽ đứng đầu lớp Đệ Lục. Với sự thông minh và sự siêng năng của nó thì phải học một năm hai lớp mới đúng. Mà ở Việt Nam mình đâu có loại trường như vậy?

– Ở Sài Gòn có. Hồi mấy năm trước có mấy trường tư ở đây cũng bày ra lớp Thất Lục và lớp Ngũ Tứ. Nghĩa là học hai năm thi Trung học Đệ nhất cấp. Từ ngày dẹp bỏ cái bằng Trung học Đệ nhất cấp, họ dẹp bỏ cái kiểu học kẹp đôi đó.

– Tôi không định nói cái kiểu học hà tiện đó. Mà tôi nói tới loại trường học đặc biệt có chương trình riêng dành cho các trẻ em có năng khiếu đặc biệt. Bắt những em thông minh nhiều ngời ngheu ngao với mấy đứa bạn dốt quá thì vừa tốn thì giờ vừa làm cho các em buồn nản. Phải biết tùy khả năng mà hướng dẫn các em. Nhưng thôi, mình đâu có quyền đòi hỏi nhiều? Miễn là các trường áp dụng đúng đắn chương trình, thầy có dạy thiệt và học trò có học thiệt.

Một buổi sáng khi ngồi vào bàn đợi bữa điểm tâm, cô được sĩ hởi Thúy:

– Con có biết ngày hôm nay là ngày gì không?

Thúy mở to mắt nhìn cô, chưa biết trả lời. Cô nói:

– Hôm nay là sinh nhật của con.

Thúy nhìn lên tấm lịch treo tường. Mồng chín tháng Bảy. Thúy “Dạ”. Không ngờ cô được sĩ lại nhớ đến ngày sinh nhật của mình. Mà làm sao cô biết? À, phải rồi. Khi cô hỏi ngày sinh, nơi sinh, tên cha mẹ để làm đơn xin đi học.

Cô đứng dậy với tay lên đầu tủ buffet lấy một hộp nhỏ bọc giấy hoa trao cho Thúy.

– Đây là quà sinh nhật của con.

Thúy đứng dậy giơ hai tay ra nhận.

– Con cảm tạ cô.

Vừa lúc đó có tiếng lao xao ở dưới hiệu thuốc. Tiếng cửa sắt kéo kin kít. Tiếng giày tiếng dép. Tiếng cô Hòa và cô Trâm. Sao hôm nay các cô đi làm sớm vậy? Chưa kịp ăn điểm tâm mà. Có tiếng gõ cửa và cô Trâm cô Hòa bước vào. Mỗi người một cái hộp trên tay. Cô Trâm cười liền:

– A! Mừng sinh nhật. Mừng sinh nhật.

Cô Hòa:

– Hôm nay mừng sinh nhật của Thúy đây. Chị có món quà này cho em.

Cô Trâm:

– Còn đây là quà của chị. Chúc em ăn nhiều, ngủ khỏe, học giỏi.

Cô được sĩ cười:

– Ăn ngủ kiểu đó thì còn thì giờ đâu để học cho giỏi?

Cả hai người cùng cười theo. Thúy vừa đưa tay nhận quà vừa cảm tạ thì có tiếng giày lộp cộp. Chú Vĩnh, anh Đại vào tiếp. Chú Vĩnh thắt ca vát và chải đầu bóng. Không khí trở nên nghiêm trang. Chú trao cái hộp của chú:

– Chú tặng cháu món quà này. Một cuốn sách thôi, nhưng mà chú mong cháu đọc thật kỹ, đọc để biết và cố gắng bắt chước. Đó là cuốn “Gương danh nhân”. Chú muốn cháu sau này nổi danh như bà Marie Curie.

Thúy đứng dậy cung kính nhận.

– Giờ tới lượt anh Đại, — cô Trâm nói.

Anh Đại lúng túng hơn hết cả mọi người. Anh đưa hộp quà của anh và chỉ nói mấy lời vắn tắt:

– Đây, quà sinh nhật mừng em Thúy.

Cô được sĩ mời mọi người cùng ngồi. Các gói quà đặt trước mặt Thúy, bọc giấy màu, giấy hoa, có thắt nơ màu hồng màu vàng. Cô nói:

– Con hãy mở các hộp quà của con. Bắt đầu bằng hộp quà của anh Đại.

Thúy tháo nơ, mở dây băng, mở lần giấy gói. Một hộp kẹo Nhật bản trên có in hình con mèo ngồi. Hộp quà tiếp theo là quyển sách “Gương danh nhân” của chú Vĩnh cho. Tới món quà của cô Hòa. Hòa hỏi:

– Đố ai biết món gì trong đó?

Trâm:

– Bà làm như tụi tôi là thầy bói ngồi đồng. Cứ hỏi Kim, Mộc, Thủy, Hỏa, Thổ.

– À, có vậy mới tài chớ.

– Nếu cho trả lời vu vơ bằng ngũ hành thì mình nói liền:

– Thách đố.

– Đồ dễ ợt. Bỏ đi Hỏa với Thủy. Đòi nào ai bỏ cục lửa trong đó? Còn nước thì bỏ không được? Ít nhất cũng phải đựng trong một cái gì, hoặc là mộc, hoặc là thổ, hoặc là kim. Rốt cuộc...

Người ta không nghe cái “Rốt cuộc” của cô Trâm bởi vì cái hộp đã mở toang ra rồi. Một cái kính đen đi nắng. Hai cái băng đô cài tóc. Một đôi bít tất dài màu trắng.

Tới lượt món quà của cô Trâm. Đó là một cái áo len, đan tay.

– Để mùa Đông em mặc đi học, — cô Trâm giải thích.

– ... do bàn tay khéo léo của chính cô Trâm đan lấy, — cô được sĩ thêm.

Bây giờ đến lượt nhiều người cùng nói:

– Giờ tới món quà của maman (má).

Thúy run run ngón tay khi kéo dải nơ, khi gỡ làn giấy bọc. Một cái hộp xinh xắn hiện ra. Thúy không biết cách mở. Trâm đưa tay bấm, nắp hộp bật ra, mọi người cùng «Ồ» lên một lượt: một cái đồng hồ đeo tay nhỏ màu trắng.

Vừa lúc đó có tiếng dép lệt xệt của chị bếp. Vừa tới cửa chị đã tặng hăng.

Chị bung lên một mâm bự. Cô được sĩ ngạc nhiên.

– Chị bung món gì đó? Bữa nay ăn điểm tâm món gì mà lễ mễ vậy đó?

– Dạ thưa cô em làm bánh bèo Huế và bún bò. Bữa nay sinh nhật của Thúy, em làm bánh bèo ăn mừng sinh nhật.

– Làm hồi nào mà có ăn sớm vậy?

– Dạ em làm hồi năm giờ sáng. Dậy sớm một chút.

– Trời ơi! Chị thiệt có tình với con tôi quá. Thế có làm nhiều để mời hết trọ bà con không?

– Dạ có đủ có đủ. Em đã dự phòng trước rồi mà.

Những đĩa bánh bày lên trên bàn. Những bát bún bò bốc khói. Những món

quà xinh đẹp, sang trọng giữa những dải nơ và giấy bọc nhiều màu. Thúy cảm động, tim đập rộn ràng. Nó biết nói gì đây để biểu lộ niềm cảm ơn sâu xa của nó, nó, đứa bé lạc loài mới ngày nào hôm nào còn lang thang trên các ngã đường đầy nắng và bụi, cành cây buộc bóng vác lên vai?

Nhánh Rong Phiêu Bạt

của Võ Hồng

bìa của Đinh Cường

Lá Bối xuất bản giấy phép số 3856

BTT/PHNT ngày 11/9/70

In tại Huyện Trăn

137 Thiệu Trị Phú Nhuận Sai Gon

Ngoài những bản thường

còn in thêm 50 bản đặc biệt

dành cho tác giả, thân hữu

và nhà xuất bản

CÙNG MỘT TÁC GIẢ

Đã in

HOÀI CỔ NHÂN

Ban Mai xuất bản 1959

Lá Bối tái bản 1969

LÁ VẼN XANH

Thời Mới xuất bản 1962

VẾT HẪN NĂM THÁNG

Lá Bối xuất bản 1965

CON SUỐI MÙA XUÂN

Lá Bối xuất bản 1966

KHOẢNG MÁT

An Tiêm xuất bản 1966

HOA BƯỚM BƯỚM

Lá Bối xuất bản 1966

NGƯỜI VỀ ĐẦU NON

Tập San VĂN xuất bản 1968

BÊN KIA ĐƯỜNG

Mặt Trời xuất bản 1968

GIÓ CUỐN

Lá Bối xuất bản 1969

NHỮNG GIỌT ĐĂNG

Lá Bối xuất bản 1969

ÁO EM CÀI HOA TRẮNG

Lá Bối xuất bản 1970

TRẬN ĐÒN HÒA GIẢI

Lá Bối xuất bản 1970

NHÁNH RONG PHIÊU BẠT

Lá Bối xuất bản 1970

Sẽ in

NHƯ CÁNH CHIM BAY

TIẾNG CA LẶNG LẼ

NGÀY VỀ

TRÂM MẶC CÂY RỪNG

Nhà Xuất Bản LÁ BỐI

120, Nguyễn Lâm - CHOLON

Sách đã in năm 1970:

* PHONG TRÀO DUY TÂN

nguyễn văn xuân

* XỬ TRÂM HƯƠNG

quách tấn

* HEIDEGGER TRƯỚC SỰ PHÁ
SẢN CỦA TƯ TƯỞNG TÂY PHƯƠNG

lê tôn nghiêm

* LÚA SẠ MIỀN NAM (thơ)

kiên giang

* CẨM CA VIỆT NAM

toan ánh

* HẢI ĐẢO THẦN TIÊN

đặng trần huân (dịch)

* ĐẠO PHẬT NGÀY MAI

nhất hạnh

SỬ KÝ CỦA TƯ MÃ THIÊN

giản chi và nguyên hiến lê

* NHÁNH RONG PHIÊU BẠT

võ hồng

Sách sẽ in :

* CHỨNG ĐẠO CA

huyền giác, trúc thiên (giới thiệu)

* TRIẾT LÝ HIỆN HỮU

jean wahl, hoàng văn giàu (dịch)

* LỊCH SỬ VĂN MINH ẤN ĐỘ

will durant, nguyên hiến lê (dịch)

* TIẾNG PHÈNG LA

xuân tùng

* ANNA KARÉNINE

léon tolstoï, nguyên minh hoàng
(dịch)

Giá bán : \$7.00

